18

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT
RA NGAY THU BAY

Wason
AP95
V6N567+

với
ời viết

MAI THẢO

Ộ BIÊN TẬP NGHỆ THUẬT

PHE BINH

một cuốn tiểu thuyết
một tập truyện ngắn
và một tập thơ mới
nhất

SÁI VIẾT CỦA
lê huy hoanh
viên linh
nguyễn đăng

nghệ thuật

12-19 Feb. '66

nói chuyện với

ANDRE BRETON

Bột Ngọt
VỊ-HƯƠNG-TỐ
Ngon và Bổ
GLUTAMATE
DE SODIUM
99%UP
味の素
THIÊN-HƯƠNG CÔNG-TY
SARL
VĂN-PHÒNG
TỔNG ĐẠI-LÝ HÃNG VIỆT NOA
Pub. TÂN-TRÍ

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

năm thứ hai
SỐ **18**
tuần lễ từ 12-2 tới 19-2-1966
GIÁ 7đ.

mai thảo: nói chuyện với những người viết mới

1

VẤN ĐỀ NHẬN ĐỊNH
NGUYỄN HỮU HIỆU
André Breton và chủ thuyết Siêu Thực
TỪ CHUNG
Nhìn về tương lai như là một lối sống
VIÊN LINH
Phê bình tập truyện dài

CHINH YÊN
CAO THOẠI CHÂU
DU TỬ LÊ
NGUYỄN TÂN VĂN
THÙY SONG THANH
HOÀI VỌNG
sáu bài thơ mới

3

TRUYỆN DÀI

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN
VŨ KHẮC KHOAN
Văn nghệ và cuộc sống
XÍCH CHƯƠNG
Thời sự Nghệ thuật

phỏng vấn họa sĩ Bernard Buffet

phỏng vấn đạo diễn Hutton

phạm kiều tùng: tình yêu và ước vọng chiếm đoạt

Đêm Tóc Rối của Dương Nghiễm Mậu

2

THƠ — KỊCH — TRUYỆN
BÌNH NGUYÊN LỘC
Chuyện Đàn Ông
ĐINH HÙNG
Quán Rượu Trường Thành

DOÃN QUỐC SỸ
Cúi đầu
MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi
MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes
SƠN NAM
Vạch một chân trời

Điểm sách mới, Rừng Sương Mù của NGUYÊN KHAI – Quay Trong Gió Lốc của LÊ TẤT ĐIỀU – Chiêu hồn thập loại chúng sinh của NGUYỄN DU...

Adam Pollo, chuột và người

Truyện của J. M G. Le Clézio — Hoàng Ngọc Biên dịch

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại: 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
TRẦN VĂN PHỤNG

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOẢN

Trình bày: ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 250 ngày 10-2-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão

NÓI CHUYÊN VÓ'I NHŨ'NG NGU'Ò'I VIẾT MÓ'I

mai thảo

NÓI chuyện với những người viết mới, với những dấu chân sáng nay xuống núi, với những tiếng nói mới đây thôi nhập cuộc, những ý thức thoạt kia thôi vào đời, tôi có cảm tưởng đứng trước một bãi biển sớm mai, mặt bãi phẳng gương, chân trời xa và xanh, và trước mắt tôi, đang đầy lên, đang đổ về, đang dâng tới một ngọn triều thanh xuân dào dạt.

Trong cái hướng đang dâng bát ngát của triền đầy những người lữ hành làm nên đoạn đường sau nầy của văn học nghệ thuật Việt Nam đang khởi một cuộc hành trình tập thể đi vào đời sống. Các bạn trẻ làm nghệ thuật của chúng ta hôm nay đứng lên, đông lắm. Những người đi sau đang đuổi kịp, vượt qua, những người đi trước, hiện tượng này trong sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam là hiện tượng của những đường máu hồng hào sinh khí nhất, những tế bào nhiều sức khỏe nhất, những mầm hạt tươi non phơi phới nhất, và tôi nghĩ đó, và tôi thành thật tin tưởng rằng những người viết trẻ của chúng ta, con đường đi tới của những người viết trẻ của chúng ta, với những nhành hoa đang mọc lên tự lòng tay và khối óc những người viết trẻ chúng ta đích thực và duy nhất là nơi có chân trời, mùa màng của nghệ thuật, tương lai của văn học. Những người viết trẻ của chúng ta không thiếu nhiệt tình, có rồi ý thức, đi rồi đúng hướng, có mặt đã xong, tiếng nói đã rõ, lửa tin đỏ hồng, mặt trời giữa ngực. Thiếu chỉ là thiếu kinh nghiệm. Hãy trao tay cho những người viết trẻ những hành lý kinh nghiệm của người đi đường.

● Khó nhất là cái bước đầu. Viết phải được tâm niệm và lĩnh hội như một sửa soạn chu đáo. Cái bước đầu sai yếu, hụt hơi, thì di động nào về sau cũng cứ mãi mãi là một điền chỉnh cực nhọc. Tôi lấy tôi ra mà nói, lấy nhiều bạn tôi ra mà chứng minh cho cái tầm quan trọng cực kỳ của bước chân đầu tiên đivào văn nghệ. Phải thật khó khăn nghiêm khắc với mình. Đoạn văn, bài thơ đầu tiên không phải là một thoảng qua đâu, mà là một vết hằn đẫm nét nó quyết định cho cả một sự nghiệp sáng tác, sau này thấy hỏng, có dụng tâm làm khác đến mấy, cũng vẫn cứ hiện hữu cái bút pháp, cái phong cách ấy của những giòng chữ đầu tiên. Bước đầu anh đi, nhìn lại, phải là một bước đi chững chạc. Không nhìn được như vậy, hãy cũng chống tích cực và quyết liệt với một quá sớm lên đường. Tôi thấy nhiều bạn trẻ của chúng ta hiện nay muốn đi vào con đường văn nghệ sáng tươi mà không chọn được cho mình một giờ hoàng đạo. Văn nghệ không chấp nhận cái bình thường. Nó đào thải và dìm chết cái chung chung. Nó đãi lọc, giữ lại và chỉ giữ lại những đời ngọc. Đừng lên đường đơn thuần bằng một sô đầy tình cảm. Tới một chín vững nào đó của ý thức, tự nhiên thơ chở hồn thơ cất cánh bay. Bước chân đầu của tôi, ở trường hợp tôi, cũng là một bước hỏng. Trời trong mình chưa sáng đã đi, cho nên đã ngã bẵng vào mù sương cái bước đi thứ nhất. Thở đời sống cho đầy lồng ngực mới. Nhìn ngắm đời hiện rõ dáng hình. Cúi thật sát xuống tim óc mình mà nghe ngóng khả năng. Tim đập thật vững. Làm văn nghệ đừng khởi đầu bằng cái trạng thái đau tim.

● Một người bạn tôi, đi trước, trước kia, là nhà thơ Hồ Dzếnh, thuở đó thấy tôi muốn viết đã cười và bảo tôi rằng văn nghệ không phải là một tội đồ. Vậy đừng ép mình vô ích. Kinh nghiệm khởi hành của Hồ Dzếnh: Đọc, và nếu có vốn ngoại ngữ, thì dịch. Thâu thập châu đáo cú pháp, văn phong của người, cầm nắm được thế nào là sự chính xác trong biểu hiện của những người viết lớn, sự nhuần nhuyễn bằng phiên dịch và chuyển tiếng những tinh hoa nhiều mặt này cũng là một nuôi dưỡng tốt đẹp đưa dẫn tới khởi sinh cho mình một bút pháp riêng. Tôi cho đó cũng là một kinh nghiệm tốt. Tuy đó chỉ là một vấn đề chuyên chở, biểu hiện, một vấn đề hình thức diễn tả. Tốt vì đó không phải là chịu đựng nhiều tầng ảnh hưởng. Vượt trên sự tiếp nhận ảnh hưởng, đó là một cách thế mở rộng kiến thức đứng đắn.

Trong bài nhìn lại một năm thơ kịch truyện đăng trong Nghệ Thuật số Xuân, tôi đã có một nhận xét lướt qua về cái hiện tượng tôi gọi là cái hiện tượng đồng phục toát ra từ một phần lớn sáng tác của những người viết trẻ. Thơ văn của những tuổi hai mươi mang chung những băn khoăn và những khát vọng đồng tính của một thế hệ lẽ tất nhiên là tiếng nói của những người cùng sống chung dưới một mái nhà tư tưởng, đi chung một ngả đường ý thức. Nhưng sáng tạo trước hết là một biểu hiện cá nhân. Nó là cái vấn đề tâm hồn người. Trong cái chung phải có những cái riêng mới được. Những người viết trẻ của chúng ta không sai lầm chút nào đâu, khi hướng sáng tác vào những chủ đề căn bản của xã hội và đất nước chúng ta hiện nay, như chiến tranh đang lan tràn với tất cả những đau đớn, những mất mát của nó, như sự phẫn nộ của tuổi trẻ trước một xã hội ngưng đọng, như sự hoang mang ngờ vực của cả một lớp người trước lịch sử đầy biến động. Nhưng, lầm là những người trẻ tuổi của chúng ta đã tự đóng khuôn nhau trong một lối nhận thức một chiều, khi biểu hiện, sáng tác mang những vóc dáng và những hình thù giống nhau không phân biệt. Mỗi tài năng theo tôi, trước khi dấy lên từ tập thể, chuyên chở linh hồn và ý thức tập thể, phải là một tự thành trong cô đơn, bởi nghệ thuật chính là khởi sự của ý thức chia lìa với đời sống, rồi mới bằng sự chia lìa này, trở lại gia nhập đời sống trên một bình diện trí tuệ hơn, trên đường trở lại này, nghệ thuật thành hình và ý thức đã đóng một vai trò chủ động. Rõ rệt nhất trên địa hạt thơ

những bài thơ của những bạn trẻ gửi về tòa soạn, anh Thanh Nam, anh Viên Linh đọc hết, đều gặp nhau ở nhận xét này là bài nào thường cũng phảng phất giống bài nào, tưởng như thơ là những món hàng sản xuất rập khuôn, và các bạn trẻ đã thất bại ở cái chỗ không sao tạo nổi được một cái gì độc đáo.

Tại sao? Nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân chính là tại cái lề lối sinh hoạt. Tôi gọi đó là sự sinh hoạt tập trung và đối diện. Những người viết trẻ sống bây giờ thành nhóm thành đoàn Lúc nào cũng nhìn thấy nhau, nhìn riết chỉ thấy nhau, và cái bóng dáng của nhau đã che lấp mất của từng người những hướng đi riêng, những chân trời mới Đừng viết như ai. Hãy viết như mình. Nương theo một bóng dáng nào mà đi cũng chẳng thể đẹp bằng cái đẹp của một dấu chân độc lập. Các bạn trẻ đang rơi ngã nguy hiểm vào những vùng dễ quyến rũ lắm là những công thức và những giáo điều mới. Rơi ngã vào cái hố hình thức là tự ngăn mọi vươn phóng nhập lặn vào thực tế sinh động uyển chuyển của đời sống. Nhìn đời sống một chiều, đúc khuôn là bóng rợp đáng lo ngại nhất đang đe dọa làm mất đi cái loà nắng và cái biếc xanh là vòm trời sáng tạo của những người viết mới chúng ta hôm nay. Tôi nghĩ sở dĩ, có hiện tượng này là những người viết trẻ chưa hề có một vốn sống đầy đủ, cho nên biện chứng và tất yếu đã đưa nhau nghiêng nặng về hình thức diễn tả hơn là ưu tư làm đầy cái phần chứa đựng của sáng tác, bằng những kiếm tìm công phu và có chiều xâu hơn vào chân tướng sự vật. Đời sống không bao giờ đến với ta. Người viết phải tìm đến với nó. Sự thật không bao giờ hiệu hình qua thoáng mắt của cái nhìn đầu. Tôi nghiệm thấy trong phần lớn những bài thơ lục bát, những đoản văn ghi nhanh là hai thể thơ văn được xử dụng nhiều hơn cả ở những người viết trẻ, một lối tiếp nhận và biểu hiện đời sống quá ư dễ dàng, không có những chứng tích cụ thể thuyết phục người đọc rằng đó là kết quả một công trình suy nghĩ chín chắn và thấu đáo. Đề cập tới những vấn đề trọng đại, là biểu hiện một trưởng thành ý thức, Nhưng căn bản phải là nắm được vấn đề Thấu triệt được nó. Nhìn thấy nó trên cái toàn phần toàn diện. Nếu không chỉ là cái bóng lung linh, cái hình mờ nhạt của vấn đề được chạm nhẹ và lướt thoáng đó mà thôi. Đến nay, qua kinh nghiệm bản thân, nếu có những người bạn trẻ hỏi tôi, điều tôi vẫn trả lời là các bạn phải dành tất cả sự thận trọng vào bước chân khởi hành thứ nhất.

Con đường đi tới còn dài lắm. Gai lửa và đầy trở lực. Đất đai nghệ thuật là một vùng đầu gió. Có cứng mới đứng được ở đầu gió. Cái trạng thái hụt hơi, cái hiện tượng mới bước đi sao đã thấy cùng đường chính là hậu quả tất nhiên của một vào đời chưa sửa soạn.

●

(xem tiếp trang 32)

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

Tôi thường nghĩ một điều tối kỵ của sinh hoạt trí thức, nhất là sinh hoạt văn nghệ, là sự câu nệ cố chấp, là sự dừng lại ở những nếp sống, nếp nghĩ coi như những công thức bất di dịch. Kịch nghệ Pháp ở thế kỷ 17 là một thí dụ. Người sáng tác có cảm tưởng như đi trong thành phố Saigon hôm nay, đường xá chỉ được xử dụng một chiều, Người cảnh sát công lộ Boileau lăm lăm cuốn sổ phạt trên tay, ghi đen trang giấy những lỗi phạm quy: nào là luật duy nhất về không gian, nào là luật duy nhất về thời gian.. Đường một chiều có thể lợi cho loại xe tự động. Xa một chút, quanh co một chút có là gì, khi xe có thể chạy tới 80 cây số giờ (trong thành phố). Xe tự động Racine với chất đam mê là nhiên liệu tiến lên vùn vụt hầu, như bất chấp luật đi đường, hầu như không để ý đến đèn xanh đèn đỏ, mà vẫn rất thoải mái trong những quy tắc duy nhất. Nhưng đường một chiều nhiều khi đã kéo dài mỏi mệt cho một chiếc xe có dùng đến nhân lực để chuyển vần Và nhiều lần, quả thật, chiếc xe đạp Corneille đã phải ỳ ạch, làm xiếc, trong bộ luật khe khắt của kịch nghệ cổ điển. Tôi tự hỏi nếu Corneille có được cái phóng khoáng của một Shakespeare, nếu Corneille sinh vào thời Hugo ?

●

Vấn đề đặt ra là có nên luôn luôn phá bỏ những công thức coi như bất di dịch? Người làm nghệ thuật hôm nay có thể chủ trương như vậy. Họ luôn luôn lên án những cái gì đã qua, ngay cả cái đang hiện hữu. Họ muốn tiến tới, bước những bước mạnh dạn về phía trước mặt họ, luôn luôn về phía trước. Phải dứt khoát với dĩ vãng, đầu sáng ngời vàng son Phải coi hiện tại là cái thế chông chênh vươn tới tương lai Phải phát huy cái mầm tương lai manh nha trong hiện tại. Công thức ? Nếp sống nếp nghĩ, nếp viết ? Phải vượt qua như một lực sĩ vượt những hàng rào trong một cuộc chạy thi 110 thước.

Nhưng tôi nghĩ rằng như thế cũng là một cố chấp. Cố chấp đã phá Như thế cũng có thể trở thành một nếp sống, một nếp nghĩ, một nếp viết, dẫn đến những công thức. Tôi cho rằng thái độ trí thức thái độ văn nghệ phải là một thái độ phi công thức. Tôi chắc rằng Racine trong khi cầm bút đã không hề nghĩ đến những quy tắc duy nhất và Đỗ Phủ cũng chẳng bận tâm đến niêm luật Đường thi khi làm thơ

●

Người làm văn nghệ hôm nay hoài nghi khi đề cập tới một vài giá trị tinh thần. Họ hoài nghi tính cách vững bền của những giá trị đó. Chẳng hạn tình yêu Văn thơ hôm nay đề cập tới tình yêu bằng một giọng không dám thú nhận những ý nghĩ thật,

Người con trai 1965 vẫn thèm yêu, khao khát tình yêu. Nhưng khi nói đến đàn bà thì lập tức nó sẽ nhìn trước nhìn sau, e dè «sợ người khác cười nếu ta nói là ta yêu, là ta cũng thèm yêu, là ta sợ người ta không yêu ta ». Lập tức nó trở nên Cynique, một thái độ ẩn nhiều mặc cảm. Bước vào tác phẩm nó sẽ trở thành một nhân vật được yêu mà chẳng thèm yêu, hắt hủi đàn bà, có những phản ứng bất ngờ, phi lý (!) trước những mời chào của một người con gái. Một người con gái dĩ nhiên rất đẹp.

Tôi có thể hiểu thái độ đó. Nhưng tôi cho đó cũng là một công thức.

●

Nếu tôi có một thứ Nathanael để đối thoại, tôi sẽ hát cho nó nghe một bài ca Chân Thành. Nathanael, Nathanael.. Nếu mở mắt ra mà thấy ánh vàng mặt trời mọc trải vàng cỏ xanh, nếu thấy vui làng làng dâng lên tự những tế bào thân xác, tự những vi ti huyết quản chẳng chịt con tim, nếu lắng tai nghe mà thấy tiếng con sơn ca vang từng chất xám trong đầu, nếu thấy đời xa là mộng, nước sông sao mà trong, nếu thấy rằng nhiều khi hạnh phúc chỉ là một xát-na đầy ắp ý hướng sống, thì hỡi Nathanael, tại sao lại nỡ đắm chiêu, và trong hộp phấn màu cuộc sống, để vẽ cuộc sống, tại sao lại nỡ chỉ chọn riêng một màu xám lạnh ?

MỖI TUẦN MỘT TRUYỆN DỊCH CHỌN LỌC

ADAM POLLO NGƯỜI VÀ CHUỘT

Nguyên tác: J. M. G. LE CLÉZIO • Bản dịch: HOÀNG NGỌC BIÊN

Có một cái gì mới lạ trong căn nhà bỏ hoang, nằm trên ngọn đồi. Đó là một con chuột hình vóc đẹp đẽ, không phải đen như phần đông các con chuột cống, trắng thì đúng hơn, giữa màu xám và màu trắng, với cái mõm, cái đuôi và bốn chân đều màu hồng, và cặp mắt xanh sáng quắc không có mí đã cho nó cái vẻ can đảm. Chắc hẳn nó đã ở đó từ lâu lắm rồi, nhưng Adam chưa nhận được sự hiện diện của nó. Adam lên phòng tạm trú ở tầng thứ nhất, ở chỗ mà có lần hắn đã cùng nằm dài trên bàn billard với Michèle. Từ đó hắn không hề trở lại đây, lý do trước hết là vì hắn không nghĩ đến việc trở lại; trừ phi vì làm biếng phải trèo lên cái cầu thang nhỏ bằng gỗ dẫn lên lầu.

Rồi hắn nhớ lại bàn billard, và hắn tự bảo có thể lên đó vài giờ để chơi bi. Hắn trở lại là để chơi bi đấy.

Vậy nên hắn mở cửa sổ, và xô một trong những cánh cửa ra để thấy rõ. Hắn tìm bi khắp nơi mỗi chỗ một tí; hắn nghĩ rằng những người chủ nhà đã đem dấu trong tủ bàn nào đó, và hắn lấy một con dao cạy hết tất cả các hộc tủ. Nhưng chẳng có gì cả, trong tủ ngăn cũng không, trong tủ bát đĩa cũng không, trong tủ áo cũng không, trong chiếc bàn nhỏ bằng gỗ chanh cũng không có, ngoài những tờ báo cũ và bụi bặm.

Adam chất đống những tờ báo xuống đất, để sau này đem ra đọc, rồi quay trở lại bàn billard; lúc đó hắn chợt khám phá ở phía bên phải ban một thứ hộc tủ có khóa, mà người ta có thể tưởng tượng chắc hẳn là những trái bi sẽ rơi xuống sau khi qua các lỗ của bàn bi. Với chiếc dao, Adam xoi một lỗ chung quanh ổ khoa. Hắn để mất đến hai mươi phút mới có thể cạy hộc tủ ra được. Ở bên trong, quả thật hắn thấy có chừng mười trái bi bằng ngà, trái thì màu đỏ, trái thì màu trắng.

Adam lấy bi va đặt trên mặt thảm bàn billard. Còn thiếu một cây can nữa mới có thể chơi được. Nhưng chắc hẳn các người chủ nhà đã đem dấu đi, lần nay có lẽ là trong một căn phòng khác; có lẽ họ cũng mang theo họ, có Trời mới biết là mang đi đâu.

Adam đột nhiên thấy tìm mãi đâm mệt. Hắn nhìn chung quanh với hy vọng tìm thấy cái gì có thể thay cây can. Nhưng chỉ có mấy cái chân một chiếc ghế dựa thời Louis XV; phải tháo nó ra, và hơn nữa, nó xoắn tròn, sơn màu mạ vàng, và Adam thì không muốn làm bẩn tay bằng màu vàng.

Lúc đó hắn chợt nhớ đã từng thấy trong một ngôi vườn nhỏ nằm trước biệt thự hai bay ba cây hoa hồng, cuộn tròn vào những thân cây tre dùng làm cọc đỡ. Hắn bước xuống phía mép vườn hoa, nhổ một trong những cây hồng và bới khúc tre lên,

Trước khi quay trở lên, hắn đưa dao cắt một cái hoa của cây hồng; hoa không lớn lắm, nhưng nở rất đẹp, khá tròn, với những cánh vàng dịu tỏa hương thơm ngát. Hắn đặt hoa trong một chai bia không, trên nền nhà căn phòng hắn, bên cạnh đống chăn đệm. Rồi chẳng buồn nhìn hoa nữa, hắn trở lên lầu.

Hắn chơi bi một mình trong vài phút; hắn đánh những trái này đụng vào những trái kia mà không chú ý gì đến màu sắc mấy. Có một lần hắn đã đánh lọt cả bốn trái cùng một lúc. Nhưng ngoài lần đó ra, hình như cũng do sự tình cờ chứ không do gì khác hơn, hắn cũng phải công nhận là hắn chơi không hay lắm. Hoặc là hắn đánh trượt những trái mà hắn nhắm, hoặc hắn không đánh được đúng chỗ: cây can đụng vào hình cầu bằng ngà hơi lệch một bên thay vì đụng ở trung tâm, và quả cầu chạy lăn khắp tứ phía, vừa lăn vừa xoay tròn trên chính nó, như điên. Sau cùng, Adam bỏ không chơi bi nữa; hắn cầm bi và ném xuống trên sàn nhà, thử chơi đánh cầu. Chơi trò này hắn cũng không giỏi hơn, hãy nhớ như vậy nhưng trong khi rơi xuống trên sàn nhà những trái bi đã gây ra một tiếng động và tạo nên một vài động tác, do đó nên người ta có thể thích thú nhiều hơn và còn thấy thỏa mãn nữa.

Dù sao đi nữa, chính trong lúc chơi trò đó mà hắn đã trông thấy con chuột. Đó là một con chuột đẹp lực lưỡng, đứng thẳng ở cuối phòng, trên bốn cái chân màu hồng của nó, và đang nhìn vào hắn một cách xấc xược. Adam thấy nó là nổi giận liền; hắn thử bắt con chuột bằng một trái bi, để giết nó, hay ít nhất cũng để làm cho nó thật đau; nhưng hắn ném hụt. Hắn đã phải bắt đầu lại nhiều lần. Con chuột không tỏ vẻ sợ hãi. Nó nhìn thẳng vào mắt Adam, cái đầu tái mét của nó đưa tới trước, trán nhăn lại. Khi Adam ném trái bi ngà, nó nhảy vọt sang một bên, và kêu lên một tiếng la chí chóe. Khi đã ném tất cả trái bi, Adam ngồi chồm hổm nhón hai gót chân, cao ngang vừa khoảng tầm mắt con vật. Hắn nghĩ chắc hẳn con vật đã ở trong căn nhà này như hắn, có lẽ không lâu hơn. Ban đêm chắc hẳn nó chun ra từ trong một lỗ tủ bàn nào đó, và nhảy nhót tưng bừng trong biệt thự từ trên xuống dưới, để kiếm đồ ăn.

Adam không biết chắc những con chuột ăn gì; hắn không làm sao nhớ được chúng có phải là loài ăn thịt hay không. Không nhớ được có phải những cuốn tự điển nói đúng hay không: «*Chuột: dh t. chung! Loài có vú gặm nhấm nhỏ có đuôi dài từng đốt.*»

Hắn chỉ nhớ hai hay ba huyền thoại mà người ta kể lại về chuột, những chuyện đắm tàu, những túi lúa mì, và bệnh dịch hạch. Thật ra cho đến ngày hôm đó hắn không hề biết là có loại chuột bạch.

Adam nhìn nó và lắng nghe thật kỹ; và hắn thấy con vật có một vẻ gì quyến thuộc với hắn. Hắn nghĩ hắn cũng vậy, hắn cũng có thể núp trong hang ban ngày, giữa hai tấm ván bị mọt ăn, và ban đêm ra đi lang thang; tìm những mảnh vụn giữa những lách nền nhà, và thỉnh thoảng ở một khúc quanh dưới hầm hắn cũng có cái may mắn gặp được một đàn gián trắng cùng lứa mà hắn có thể đem làm một bữa tiệc ngon lành.

Con chuột vẫn đưa hai mắt xanh nhìn chòng chọc vào hắn, không cử động; chung quanh cổ nó có những vành tròn đầy mỡ, hay đầy những bắp thịt. Để ý đến vóc dạng của nó, vóc dạng hơi lớn hơn cỡ trung bình một tí, và đến những vành tròn đầy thịt đã mềm nhũn kia, chắc hẳn nó là một con chuột đã có tuổi. Adam cũng không biết những con chuột sống bao lâu, nhưng hắn có thể đoán cho một cách dễ dàng là chừng tám chục năm. Có lẽ con chuột đã chết mất một nửa rồi, đã mù mất một nửa rồi, và không thể biết được là Adam muốn hại mình,

Một cách chậm rãi, nhẹ nhàng, vô tình, Adam quên mất hắn là Adam,

quên rằng hắn còn khối chuyện, ở dưới kia, trong căn phòng, ngoài nắng, còn khối những chiếc ghế dài, những tờ báo, những hàng chữ nguệch ngoạc đủ loại, và những chăn đệm còn đẫm cả mùi của hắn, và những mẩu giấy trên đó hắn viết như để viết thư « em Michèle yêu dấu» Những chai bia với những cổ chai bị vỡ và một loại hồng trà mỗi phút một tỏa ra giữa bốn bức tường mùi hương thơm phân tán của loài hoa nóng Mùi hương thơm vàng của hoa hồng vàng trong một căn phòng vàng.

Adam hóa thành chuột bạch' nhưng bằng một sự hóa thân kỳ lạ, hắn vẫn giữ thân thể của hắn, tay chân hắn không trở qua màu hồng, và những chiếc răng cửa không dài ra ; không, những ngón tay hắn vẫn còn hôi mùi thuốc lá, nách hắn vẫn còn mùi mồ hôi, và cái lưng hắn vẫn khom tới trước, trong thế ngồi chồm hổm, sát gần nền nhà, theo hai hình vòng cung của cột xương sống.

Nhưng hắn trở thành chuột bạch vì hắn tự bảo mình là chuột bạch, tại vì bất chợt hắn có ý nghĩ về sự nguy hiểm của loài người đối với giống vật nhỏ thấy gần và yếu ớt kia. Hắn biết hắn có thể kêu chí choé, có thể chạy, có thể gặm nhấm, có thể nhìn với hai con mắt tròn nhỏ không có mí, xanh và gan dạ ; nhưng mọi chuyện đó đều vô ích. Một người như hắn cũng đã đủ lắm rồi ; hắn chỉ cần muốn bước vài bước, đưa bàn chân lên cao một tí, cũng đủ để con chuột bị chết, bị đè bẹp, hai bên sườn bị bẻ gãy, cái đầu thon dài của nó kéo lê trên sàn gỗ, trong một vũng nhỏ thể dịch và bạch huyết.

Và đột nhiên, trở thành nỗi sợ hãi, hóa thân thành mối nguy cho những con chuột bạch, hắn đứng dậy điều hắn đang có trong đầu óc không phải là sự giận dữ nữa, cũng không phải là sự chán chường, mà cũng không phải bất cứ cái gì dữ tợn cả. Đó gần như là sự bắt buộc phải giết.

Hắn quyết định hành động một cách hợp lý. Trước hết hắn đóng tất cả cửa lớn và cửa sổ, để con vật không thể trốn thoát. Rồi hắn đi nhặt những trái billard ; khi hắn đến gần, con chuột lùi ra đàng sau một tí, hai tai ngắn dựng đứng. Adam đặt những trái bi trên tấm thảm bàn billard, và bắt đầu nói với con chuột, giọng nói nhỏ, với những âm điệu khàn khàn trong họng thật buồn cười. Hắn thì thầm :

« Mày sợ tao, hả ? Chuột bạch ạ... Mày sợ... Mày muốn làm như là mày không sợ.. Với cặp mắt tròn của mày, Mày nhìn tao ? Tao công nhận là mày can đảm đấy, chuột bạch ạ. Nhưng mày cũng biết cái gì đang đợi mày đấy. Tất cả bọn cùng loài với mày, chúng nó biết hết đấy. Những con chuột bạch khác. Và những con màu xám, và những con màu đen nữa.— Điều tao sắp làm cho mày, mày cũng đã chờ đợi từ lâu rồi. Chuột bạch ạ, thế giới không phải làm ra cho mày đâu. Mày không có một quyền sống nào cả vì hai lẽ : trước hết, mày là một con chuột trong một thế giới loài người, với những túp lều của loài người, với những cái bẫy, và những cây súng và với thuốc giết chuột. Sau đó, mày là một con chuột bạch trong thế giới mà thường những con chuột đều màu đen. Như vậy, mày thật lố bịch, và đó cũng là một lý do nữa đề..»

Hắn đếm những trái bi ; thiếu một trái nữa. Chắc hẳn nó lăn xuống dưới chiếc tủ. Với cây can bằng tre Adam cào cào nơi chỗ đất dưới chiếc tủ, và kéo về trái cầu bằng ngà. Trái cầu màu đỏ, lạnh, và cầm nó trong lòng bàn tay, hình như nó lớn hơn những trái khác. Bởi vậy cho nên nó giết tàn ác hơn.

Khi đã sẵn sàng mọi thứ, Adam đứng trước bàn billard, vẻ quả quyết hắn cảm thấy đột nhiên mình trở nên khổng lồ ; một tên thật là cao lớn, vóc người cao độ chừng ba thước, tràn đầy sự sống và sức mạnh. Trước hắn một tí, sát ngay bức tường cuối phòng, bên cạnh vùng ánh sáng tái xanh hình vuông từ cửa sổ lùa vào, con vật chễm chệ đứng trên bốn chân màu hồng của nó, rất là kiên nhẫn.

«Con chuột khốn nạn!» Adam nói.

«Con chuột khốn nạn!»

Và hắn ném trái bi đầu tiên, lấy hết sức bình sinh để ném.

Trái bi vỡ tan phía trên đế cột trụ, bên trái con vật chừng vài phân, với một tiếng nổ như sấm sét. Nửa giây sau, con chuột vọt nhảy sang một bên vừa kêu lên. Adam sướng điên lên :

« Mày thấy đấy ! Tao sắp giết mày ! Mày già quá rồi, mày không còn phản xạ nữa đâu chuột bạch xấu xa ơi ! Tao sắp giết mày đấy ! ».

Và rồi hắn lồng lộn lên. Hắn ném năm hay sáu trái bi liên tiếp ; một vài trái đập vào tường bị vỡ, những trái khác dội lên lại trên nền nhà và lăn đến bên cạnh chân hắn. Một trong những trái bi, trong khi vỡ ra ném một mảnh lên trên đầu con chuột, đúng ngay phía sau tai bên trái và làm chảy máu. Con vật gặm nhấm chạy dọc theo bức tường, và từ trong cái mõm há hốc của nó như có thoát ra một làn hơi phì phào. Nó chạy vội về phía tủ để trốn và trong khi vội vàng lại húc mõm vào góc tủ ; nó biến mất trong chỗ núp, vừa kêu la chí choé.

Adam bây giờ không còn đứng vững bằng hai chân nữa.

« Ra đây đi, con vật khốn nạn ! Chuột khốn nạn ! chuột ! đồ chuột khốn nạn ! ra đây ! ».

« Ra đây đi, con vật khốn nạn ! Chuột khốn nạn ! Chuột ! đồ chuột khốn nạn ! ra đây !»

Hắn ném vài trái bi xuống dưới tủ nhưng con chuột bạch không nhúc nhích. Hắn bèn bò người bằng hai đầu gối và lục tìm trong bóng tối với cây gậy bằng tre. Hắn đụng vào một cái gì mềm nhũn ở sát bức tường. Rốt cuộc con chuột chui ra và chạy về phía cuối phòng. Adam bò về phía nó, cầm con dao bếp ở tay. Hắn dùng mắt dồn con vật vào sát tường. hắn thấy bộ lông chuột cứng đờ có vết dơ của máu, ở gáy. Thân mình gầy yếu thoi thóp ; thịt hai bên sườn giật phồng ra rồi lại thóp vào ; đôi mắt tái xanh lồi ra vì sợ hãi. Người ta đọc được trên hai vành tròn đen lồng khuôn ở trong đáy con ngươi trong suốt một ý nghĩ bất hạnh, gợi ra một sự kết thúc mang nặng chết chóc và lo âu một phản ảnh ướt át và buồn bã ; nỗi sợ hãi có phả lẫn một mối hoài hương kín đáo, liên quan đến rất nhiều năm sung sướng, đến những kilô hạt lúa mì hay những miếng phó mát gruyère mà người ta nhấm nháp giữa vùng nửa sáng nửa tối mát mẻ của những hầm người ở.

■ xem tiếp trang 32

■ ghi nhận của xích chương

Vạn Lý với soạn phẩm Thúy Kiều

Sân khấu Kim Chung vừa cho khai trương vở Thúy Kiều của soạn giả Vạn Lý phóng tác theo Kim Vân Kiều của thi hào Nguyễn Du.

Xem vở Thúy Kiều trình diễn trên sân khấu Kim Chung, người thưởng ngoạn cảm thấy hài lòng vì Vạn Lý đã làm sống lại một Thúy Kiều bằng xương, bằng thịt với những đau đớn, băn khoăn, trôi nổi của một kiếp hồng nhan bạc mệnh. Vạn Lý đã khéo léo khai thác những «scènes» éo le để làm nổi bật sắc thái của một Thúy Kiều sầu mộng, đa tài và đa tình nhưng cũng gặp lắm cảnh đoạn trường.

Với tuyệt tác của thi hào Nguyễn Du, soạn giả Vạn Lý đã cẩn thận khéo léo hết sức, khi soạn loại thành tuồng theo đúng từng hồi từng cảnh của nguyên bản. Ngoài ra trong những lời ca, những lời đối thoại, soạn giả Vạn Lý cũng tỏ ra xuất-sắc, tận dụng tất cả chất liệu của ngôn từ để chuyển chở một nội dung phong phú sôi động với những cảnh đột biến làm say mê người thưởng ngoạn.

Tóm lại, với truyện Thúy Kiều của Nguyễn Du, soạn giả Vạn Lý đã thành công khi viết lại thành tuồng cải lương để trình diễn.

rừng sương mù

Bản phác thảo cho một tấm tranh sẽ thực hiện

Thơ Nguyên Khai, tác giả xuất bản, khổ lớn, phụ bản Nguyễn Trung, Nguyễn Quỳnh.

Toàn thể tập Rừng Sương Mù là những bài thơ tự do, phần lớn lấy tình yêu làm đề tài. Tập thơ cho thấy, trong phần hình thức, những nỗ lực sáng tạo, tìm kiếm. Thơ của Nguyên Khai về phần nội dung là những tra vấn cực nhọc mà tác giả tự đặt ra cho ông. Đọc hết tập thơ và đọc lại một lần nữa người thưởng ngoạn, dù là thưởng ngoạn có sáng tạo, cũng chỉ thấy tất cả là sự tăm tối. Trước hết người họa sĩ làm thơ ở đây cần giải quyết vấn đề nghệ thuật thi ca, một thi pháp riêng. Nói đến thi pháp là miễn cưỡng, nhưng là sự miễn cưỡng cần phải có, bởi vì ngay chính Nguyễn Du cũng có đến những thi pháp khác nhau, một cho Đoạn Trường Tân Thanh và một cho Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh. Một thi sĩ có ít nhất một thi pháp, nếu không nói rằng mỗi thi tập phải có một thi pháp riêng. Rừng Sương Mù chỉ mới là tác phẩm đầu tay của một người làm thơ, vấn đề nghệ thuật thi ca càng phải đặt ra.

Trong phần nội dung, Rừng Sương Mù không phải là một cõi sống, một khung cảnh, một tiếng gọi. Đó chỉ mới là những cảm xúc mà tác giả ghi nhận như một bản phác thảo cho một tấm tranh sẽ được thực hiện.

quay trong gió lốc

Đơn giản

Tập truyện ngắn thứ ba của Tê Tất Điền sau Khởi Hành và Kẻ Tình Nguyện, Thời Mới xuất bản, khổ nhỏ, giá 44đ.

Đây là một cuốn truyện ngắn, gồm 5 truyện, Quay Trong Gió Lốc, Đau Ốm Có Giấy Phép, Đồng Cỏ Trong Sương, Giữa Sống Và Chết, và Hai Thành Phố. Tác giả đã lấy truyện Quay Trong Gió Lốc đặt tên cho cuốn cách.

Truyện ngắn đầu tiên, Quay Trong Gió Lốc, nhân vật chính là ngôi thứ nhất. Một buổi chiều buồn tác giả đang tì tay ở cửa sổ thẫn thờ nhìn ra xa thì được Hậu đem xe Vespa đến chở đi chơi tếu một lát. Cả hai qua các ngả đường, các khu phố, đoạn tạt vào nhà Tuy. Hậu và Tuy là hai nhân vật cừ khôi có biệt tài chim gái. Tác giả được họ đưa đến nhà Mai. Theo lời Tuy, cô bé Mai tuyệt lắm, nhà giàu, đẹp, lõi đời, đầu chuyện tình cảm nghe mê không chịu được, hiện nàng đang ở với bà cô già. Câu chuyện, hươu vượn trong phòng khách nhà Mai một buổi tối trời mưa. Nhạc ngoại quốc được mở lớn, đẩy đưa đến một xuất Ciné cuối cùng trong ngày. Nhưng Hậu, Mai, Tuy đi thôi, còn nhân vật chính tác giả ngồi cyclo máy trở về nhà. Hình ảnh một con chim nhỏ (Mai) vui tươi nhí nhảnh, vừa chớm xòe cánh bay trong tâm hồn tác giả sắp bị mắc vào chiếc bẫy của Tuy dăng gài sẵn, làm tác giả bực dọc, chán nản.

Truyện thứ hai «Đau ốm có giấy phép», tác giả kể câu chuyện một công chức bị ngã bệnh bất ngờ, phải hì hục đi xin cái giấy phép của bác sĩ trình lên ông chủ sự để xin nghỉ. Thủ tục hành chánh hoàn tất. Trần lảo đảo ra khỏi cổng công sở và mơ hồ nghĩ rằng bây giờ anh có quyền đau ốm một trận kịch liệt.

Truyện thứ ba «Đồng Cỏ Trong Sương» mở đầu bằng một bức thư tình Tường viết cho người yêu còn bỏ dở, chuyển sang cảnh sinh hoạt của một tòa soạn nhật báo về đêm, với hình ảnh những vụ lộn xộn biểu tình đập phá xảy ra năm 1964. Qua đoạn hai Tường vào bệnh viện thăm mẹ bị mổ, tình cờ được tin Văn bị thương nặng. Mẹ Tường sống và Văn chết. Những kỷ niệm về Văn sống lại mãnh liệt trong tâm hồn Tường. Tường nhớ đến giáng điệu, khuôn mặt, và nhất là giọng nói của Văn khi nhắc đến quê hương miền Bắc, và đột nhiên hình ảnh một Đồng Cỏ Chim Trong Sương chấp chới, bay múa trong tâm hồn Tường.

Truyện thứ tư «Giữa Sống Và Chết» Tác giả ghi lại những mẩu đối thoại

■ xem tiếp trang 33

NÓI CHUYỆN GIỮA HENRI LATOUR VÀ BRIAN HUTTON, ĐẠO DIỄN PHIM GRAINE SAUVAGE

Tôi bắt đầu làm diễn viên ở Hoa kỳ từ năm 1952 Năm đó tôi 18 tuổi Trong 6 năm liền tiếp tôi thường đóng rai sinh viên. Nhưng đến năm 30 tuổi, các nhà sản xuất chê tôi đóng vai sinh viên thì già quá, mà đóng vai tráng niên thì hơi non. Thật là luẩn quẩn, Tôi xoay qua đàn cảnh kịch. Từ đó xảy ra ý tưởng thực hiện phim.

LES PINE, một trong những bạn hữu tôi, viết xong một chuyện phim nhan đề là Daffy. Daffy là vai chính của truyện phim. Tôi thích truyện phim nầy, liền nghĩ ngay đến vấn đề thực hiện.

Câu chuyện một thiếu nữ 16 tuổi, một ngày kia bỏ nhà cha mẹ nuôi để đi tìm kiếm cha mẹ đẻ. Cô ta không đủ tiền để mua vé xe lửa phải dùng đến phương tiện xin quá giang. Trên bước đường lưu lạc, cô gặp một thanh niên lêu lổng, tánh tình thật kỳ lạ. Có lúc anh đứng đắn, có lúc đểu giả. Hai người đi lang thang khắp nước Mỹ bằng đủ mọi phương tiện. Tình cảm cũng từ đó sinh sôi nảy nở, hai người cảm thấy không thể xa nhau được nữa, mặc cho cuộc đời trôi nổi phiêu bạt. Câu chuyện chỉ có thế. Tôi vất vả đi tìm nhà sản xuất hết tháng nầy qua tháng khác, bắt đầu từ các hãng lớn đến các hãng nhỏ, nhưng đâu đâu họ cũng lắc đầu, từ chối. Tôi chán nản định bỏ dở, nhưng may quá lúc ấy gặp một đại lý phim ảnh nhỏ khuyến khích và đề nghị chương trình với Pennebaker, nhà sản xuất của Marlon Brando. Tôi được tiếp đãi thật nồng hậu. Mọi người đều tin tưởng sự thành công của cuốn phim nếu thực hiện được, và công việc bắt đầu. Chính Marlon Brando đóng vai chàng giang hồ.

Ngân quỹ dành cho tôi thật ít ỏi: 270.000 Mỹ Kim. Đối với một phim Mỹ số tiền đó không đáng kể. Chúng tôi quay xong cuốn phim mất 22 ngày. Phần

■ xem tiếp trang 33

chiêu hồn thập loại chúng sinh

Một công trình quí
Một tài liệu quí

Tác phẩm của Nguyễn Du, Đàm Quang Thiện hiệu chú, tựa của Thượng Tọa Thích Tâm Châu, Nam Chi Tùng Thư xuất bản 68 trang, giá 35đ.

Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh là một tác phẩm của người thi sĩ đã mất 200 năm, nay được ông Đàm Quang Thiện mang ra hiệu chú. Trong bài tựa ngắn, Thượng Tọa Thích Tâm Châu viết...« Tổ Như Tiên Sinh đã dệt nên những vần thơ dân tộc, nói lên nỗi niềm thương xót trong sự cầu mong và thức tỉnh.» Nhiều nhà văn, nhà thơ trước đây đã nói đến bài văn tế này và đều đồng ý đó là một tác phẩm văn chương quan trọng của tác giả Kim Vân Kiều. Bài văn tế gồm 184 câu làm theo thể song thất lục bát, được ông Đàm Quang Thiện chia làm 3 phần.

I.— Từ dương thế đến âm phủ (20 câu).

II.— Chiêu hồn thập loại chúng sinh (21-156)

III.— Khuyên các cô hồn nên nhờ Phật giải oan cứu khổ (157-184)

Về phần hiệu chú, ông Thiện đã làm việc một cách công phu, thận trọng. Những chữ cần chú giải đều có in kèm

* xem tiếp trang 33

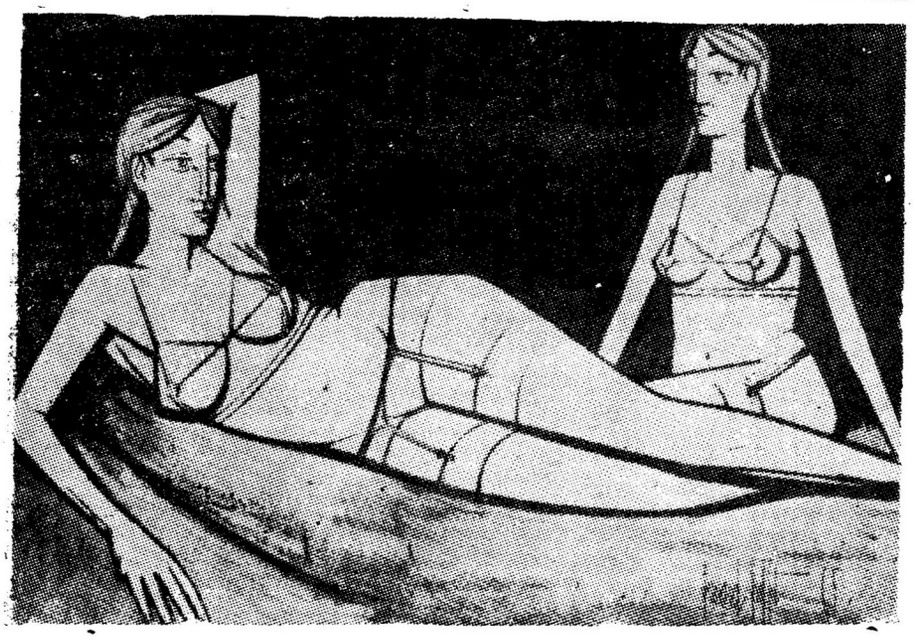

Đàn bà và Bernard Buffet

Chủ đề cuộc triển lãm năm nay của Bernard Buffet đã là một bất ngờ lớn lao cho người thường ngoạn. Đó là đàn bà, thân thể và y phục người đàn bà. Thân thể hiểu theo ý nghĩa lộ liễu nhất của thân thể. Và y phục hiểu theo ý nghĩa kín thầm và thân mật nhất của y phục. Nịt vú và nịt dớ là một cơ hội cho Bernard Buffet gói ghém sự khỏa thân của một thân hình phái yếu trong những đường nét kỷ hà là tranh vẽ của ông năm nay. bức nào cũng rất lớn.

Bernard Buffet nói rằng ngòi bút của ông bay múa rất thoải mái dễ chịu trên những khung vải dài rộng hơn là trên những kích thước hẹp nhỏ Mục đích của hội họa, theo Buffet, trước hết là vẽ, và sự vui thích là được thực hiện đối tượng họa phẩm trong những kích thước lớn rộng như thế.

— Trên một khung vải nhỏ, ông cho rằng ông có thể diễn tả được đầy đủ ý tưởng và giá trị cái đẹp như trên khung lớn?

— Đúng vậy. Bởi vì là do một cần thiết liên hệ với đề tài mà tôi chọn kích thước cho tranh. Chứ không phải là tùy thuộc vào kích thước của tranh mà lựa chọn đề tài.

Trả lời tiếp một cuộc phỏng vấn, Buffet đã phát biểu tiếp những ý kiến của ông về hội họa và đàn bà như sau :

— Đừng lầm tranh tôi chỉ có giá trị và dụng tâm của một tạo hình thuần túy như tranh trừu tượng. Tranh trừu tượng không biểu hiệu gì hết Tranh tôi vẽ đàn bà hẳn hoi. Những tiềm ẩn chưa khám phá hết của một chủ đề — đàn bà — làm tôi mê thích. Những bức khỏa thân — cho dù là đàn ông hay đàn bà, không đáng kể — là hợp thành của một kiến trúc vẫn còn là một bí mật kỳ thú qua các thời đại. Thế mà tranh khỏa thân chỉ có thể thực hiện qua đề tài. Hội họa trừu tượng là một thực thể tự thân. Nó không cần xét gì hết, không vì ai hết Nó quay lưng lại đời sống và con người. Ngược lại, nó có một ưu thế. Là có thể cho phép làm bất cứ cái gì, nó vượt thoát và ở ngoài mọi tiêu chuẩn. ■

những tin ngắn về sân khấu điện ảnh vô tuyến truyền hình

Nhạc Đức tại Việt Nam

— Trung tâm Văn hóa Đức đang sửa soạn tổ chức một cuộc lưu diễn hòa, nhạc thính phòng qua các thị xã Dalat, Huế và Saigon do cô Nguyễn thị Đăng Thư (dương cầm) và Ông Nguyễn-văn Thành (hắc tiêu) trình bày các bản nhạc danh tiếng của Bach — Weber — Chopin — Brahms — Debussy — Wagner v.v...

Người ta còn nhớ trong buổi trình diễn của Bà Brigitte de Beaufond ngày 18-1-65 (cũng do Trung-tâm Văn-hóa Đức tổ chức), cô Đăng-Thư đã được giới yêu chuộng âm nhạc nhiệt liệt tán thưởng và công nhận là một nữ cầm thủ tuyệt diệu dù cô hãy còn rất trẻ. Cô bắt đầu học dương cầm từ năm lên 5 tuổi và sau đó theo học tại trường Quốc gia âm nhạc Saigon, là một học trò xuất sắc của Bà Đỗ-thế-Phiệt đã đậu thủ khoa và chiếm được giải thưởng hạng nhất với huy chương vàng về dương cầm ngay buổi trình diễn tranh tài trước công chúng lần đầu tiên vào tháng 11-1961. Ông Nguyễn-văn-Thành sinh năm 1935, sau khi tốt nghiệp trường Quốc-gia Âm-nhạc Việt-Nam, ông đã được cấp học bổng tu nghiệp 3 năm tại trường Cao Đẳng Âm-nhạc Hambourg. Ở Đức, ông đã được thính giả hoan nghênh tài nghệ điêu-luyện trong các buổi hòa nhạc thính phòng và trong các buổi đại hòa tấu. Trong ban nhạc trứ danh «Société Baldwin», ông Thành đã là đệ nhất nhạc sĩ về hắc-tiêu. Trở về Saigon, ông dạy tại trường Quốc-gia Âm nhạc và đồng thời trình diễn tại Đài Phát thanh Saigon. Trong buổi hòa nhạc do Trung tâm Văn hóa Đức tổ chức năm 1965, ông đã trình diễn cùng nhạc trưởng Otto Soellner đệm dương cầm và đã được khán giả hoan nghênh nồng nhiệt.

Với hai tài năng trẻ tuổi và xuất sắc như vậy, mấy buổi hòa nhạc tới đây chắc sẽ dành cho giới mộ nhạc nhiều điều kỳ thú vậy.

(xem tiếp trang 33)

nguyễn hữu hiệu

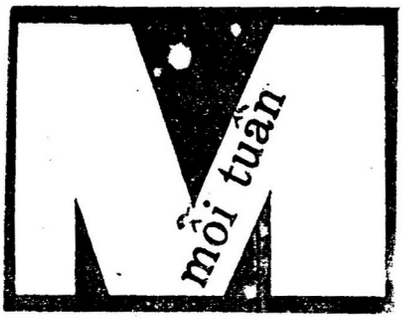

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

ANDRÉ BRETON

1. Từ Tượng Trưng tới Siêu Thực

TRONG vòng một thế kỷ trở lại đây thi ca thế giới và nhất là thi ca Pháp quốc đã ghi nhận được những dấu hiệu của một cuộc chuyển biến quan trọng,

Biến cố số một trong những biến cố lớn báo hiệu cuộc chuyển biến ấy mang tên Baudelaire. Với Baudelaire và sau Baudelaire, người ta nhận thấy không những chỉ có thể thơ thay đổi mà cả đề tài cũng như quan niệm về khả năng và cứu cánh thi ca cùng lối xử dụng ngôn từ đã hoàn toàn biến đổi để cuối cùng đi đến một cuộc đoạn tuyệt rứt khoát với cả một truyền thống thi ca bốn thế kỷ qua.

Phái lãng mạn mặc dầu bề ngoài phô trương mới mẻ vẫn tiếp tục con đường của những nhà văn tiền cách mạng. Vì ý hướng nghệ thuật, lối dùng chữ, và về phương diện ý thức hệ ; vì niềm tin của họ vào thuyết Tự nhiên thần (*Déisme*). Lamartine và Vigny kế tiếp Parny và Chénier.

Với Baudelaire, thi ca đã thay đổi sứ mệnh : Thơ không còn có mục đích kể một câu chuyện, tả một phong cảnh hay nói lên một trạng thái tâm hồn. Nghệ thuật đã đạt đến một hình thức mà người ta có thể gọi là « Vô hình dung » (*non figuratif*). Sự biểu thị tuột xuống hàng thứ yếu và nội dung khách quan trở thành tùy phụ. Những thi sĩ tượng trưng Verlain, Rimbaud, Mallarmé ngoài những điểm dị biệt đều có chung một quan niệm mới về nghệ thuật. Quan niệm nghệ thuật mới này đã vượt biên giới reo rắc ảnh hưởng tới W.B. Yeats, Alexandra Blok, Rilke, Boris Pasternak... và hướng dẫn những nghệ sĩ lớp sau : Appollinaire và những thi sĩ trường Siêu Thực.

Nhận định rằng phái lãng mạn vẫn nằm trong truyền thống điều ấy, không có nghĩa là phủ nhận những đóng góp của nó trong cuộc chuyển biến này : Thực ra, nơi những nghệ sĩ lãng mạn, đặc biệt nơi Hugo và Vigny đã manh nha những mầm mống dẫn đến cuộc đổi dời : lòng đố kỵ đối với Thượng đế sáng tạo, niềm kiêu hãnh của một cái tôi không tha thứ đám vật thể ngổn ngang ngột ngạt chung quanh. Sau phái lãng mạn thi ca hướng về một cứu cánh khước từ, tiêu cực. Mallarmé kêu lên : « *La nature a en lieu, on n' y ajoutera pas* ». Ý thức con người bị ném trả một cách hẳn học về cho chính con người. Thôi, không còn chút dịu dàng nào trở về với con người và thế giới. Đã xa vời ảo tưởng lãng mạn của một Hugo, một Lamartine về thiên nhiên. Baudelaire quay lại chất vấn một cách phản bội « kẻ

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □

2. Tình yêu và ước vọng chiếm đoạt

(L'aimé est regard — Sartre)

CÁI chết, dù thế nào, cũng nói lên sự thất bại của tình yêu. Và cuộc đời với những chiều hướng hữu hạn cũng không thỏa mãn nổi tình yêu. Tình yêu nói lên sự thất bại của con người, tình yêu *là* một thất bại của con người.

Tại sao tại sao sự *thất bại* đó ? Hiển nhiên, tất cả đều do khát vọng tuyệt đối, vô hạn, do hoài vọng vĩnh cửu của con người. Nhưng trong tình yêu, khát vọng đó còn mặc một *hình thái* khác biệt : khát vọng *chiếm đoạt*. Sự thất bại của tình yêu, nói cho cùng, chỉ là sự thất bại của tham vọng chiếm đoạt. Trở lại cái chết của Nastassia : Rogojine giết nàng chỉ vì sợ rằng một ngày kia chàng không còn chiếm đoạt được nàng trọn vẹn như khoảnh khắc nàng hiến thân cho chàng. Mọi người tình đều có tham vọng chiếm đoạt hoàn toàn người mình yêu. Nhưng tham vọng đó chỉ là một *ảo vọng*. Bởi mỗi người tình là một *ý thức*, là một *tự do* còn là một khả năng có thể phản bội.

Nhân vật của M. Proust, chàng Marcel luôn luôn *lo âu* một ngày nào, một giờ phút nào Albertine, người tình của chàng sẽ thoát khỏi sự chiếm đoạt của chàng. Marcel chỉ thể yên tâm trước một nàng Albertine *đang ngủ*. Khi đó, ý thức tạm thời lắng xuống, Albertine không khác gì một *sự vật*, một loài cây cỏ thảo mộc mang một sinh hoạt-vô thức hoàn toàn khác biệt cuộc hiện sinh có ý thức của Marcel (1), Albertine trở thành một *thân xác* mà Marcel có thể « ôm giữ lấy đầu nàng, lật qua lật lại, đặt áp vào môi tôi, quàng những vòng tay nàng quanh cổ tôi » (2). Với Marcel, « chỉ trong những lúc đó tôi mới chiếm đoạt trọn vẹn được nàng, như chiếm đoạt một sự vật vô thức... » (3)

Tiến xa thêm một bước nữa, chưa chắc gì Marcel chiếm đoạt được Albertine dù là trong giấc ngủ của nàng. Trong bài thơ *Khi anh ngủ* của J. Prévert, nhìn người tình yên giấc và thỉnh thoảng mỉm cười trong giấc mơ, *nàng* đã tự hỏi « anh ở nơi nào khoảnh khắc này », « có thể với một người đàn bà nào khác ở một nơi rất xa của một phương trời lạ » (4).

Người tình nằm ngay bên cạnh nàng, tuy vậy « anh rất gần em nhưng cũng rất xa em » (5). Nàng nghe tiếng đập của tim chàng và tự hỏi « Em không biết trái tim anh đập đều đều phải chăng là *cho em* » (6) Và nàng đã muốn « trái tim anh thôi đừng đập nữa » (7) đã muốn chấm dứt những giấc mộng của nàng vì nàng không thể khóc mãi suốt đêm, vì

« sự đó không thể kéo dài nữa
một đêm nào chắc vậy rồi em sẽ giết anh
những giấc mộng của anh rồi chấm dứt
và rồi em cũng chết theo anh » (8)

sau đó

« hai xác chết chúng ta xum vầy
và ngủ cùng trên chiếc giường rộng của chúng ta »

Người ta chỉ thể chiếm đoạt được những *sự vật*, không thể chiếm đoạt được *một người*, bởi một người với ý thức và với tự do, luôn luôn thoát khỏi mọi dự định chiếm đoạt. Tình ái không phải chỉ là một chiếm hữu *vật lý*, prossession physique, vì nếu vậy chàng Marcel đã được thỏa mãn, vì Albertine *ở* ngay cạnh chàng từng ngày từng giờ. Sartre : « chính là bằng *ý thức* của nàng mà Albertine đã thoát khỏi (sự chiếm đoạt) của Marcel (10).

Con người luôn luôn có tham vọng chinh phục người khác, và chỉ có thể chinh phục hoàn toàn tha nhân khi tha nhân chỉ còn là thân xác, với đầu óc thụ động, than phục, mà ý thức đã sa đọa, đã chết đi. Bởi nếu còn ý thức là còn tự do Mọi ý thức đều nhằm tiêu diệt lẫn nhau. điều Hégel nói (chaque conscience poursuite la mort de l'autre). Như vậy, muốn chiếm đoạt một người tình, phải tiêu diệt ý thức người đó, là tiêu diệt tự do (để không thể phản bội) Có nghĩa phải làm sa *đọa* người tình từ địa vị *chủ thể* sujet xuống hàng *vật thể*, đối tượng objet. Sartre : « người yêu chính là một *cái nhìn* » (11).

Với những người đã làm quen với tư tưởng Sartre, và nhất là đã am hiểu sự phân tính tỉ mỉ của Sartre về *cái nhìn*, sẽ hiểu rằng chỉ lời nói đó đủ nói lên sự thất bại của tình yêu : tình yêu như một *thảm trạng* (Chương Le Regard phân tích một cái nhìn, được coi như những trang *độc đáo* nhất trong cuốn L'Être et le Néant. Vài giòng giới thiệu : Con người là một *chủ thể*, có *chủ thể tính*, *siêu việt tính* và *khả thể tính*. Nhưng khi tha nhân nhìn tôi, cái nhìn đó làm tan vỡ *thế giới* của riêng tôi : tôi thôi là chủ thể. Tôi đang ngồi đây, cúi xuống trang sách này, tha nhân nhìn và lĩnh hội tôi như một đối tượng : tôi ngồi đó như một đồ vật trên bàn, tôi cúi mình xuống cây nghiêng trước gió : tôi bị đông đặc lại đề trở thành một sự vật. Bởi không còn gì cản trở người đó quan sát tôi như

nào dám chỉ định cho nghệ thuật cái chức phận nghèo nàn bắt chước thiên nhiên ?» (*Qui oserait assigner à l'art la fonction stérile d'imiter la nature ?*) (*L'éloge du Macquillage*). Với Mallarmé hoa cỏ, trời xanh, mùa xuân nồng đều có tính cách sỉ nhục vì sự sinh sôi nẩy nở đầy dẫy, vô vọng của chúng. Thi ca từ đây không muốn nói về những gì có tính cách tích cực nữa ; như ca ngợi tình yêu của thi sĩ hay một mối tình vương giả nào, mô tả một cảnh tuyết rơi hay những sinh vật hùng vĩ (như Gautier và Leconte de Lisle) hay kể một câu chuyện nâng cao tâm hồn như La Mort du Loup, Hypatie, Enoch Arden Phái Thi sơn đáng khiển trách vì đã khép sự vật trong chính mình và đã làm thế giới thêm nặng nề vì những vật thể mà họ say sưa mô tả dưới trăm nghìn khía cạnh và mầu sắc Thi ca mới ngược lại, phải lãnh trách nhiệm làm nhẹ thế giới, trút bỏ những vật thể nặng nề, dầy đặc. Với đối tượng đó, thi ca dùng một ngôn ngữ mới, một dụng cụ mới để đào sâu vào lòng Hữu thể, tạo ra những kẽ hở khoảng khoát. Dụng cụ sắc bén nhất của cuộc đào sới, thăng hóa này là Biểu Tượng, mặc dù hình thức đơn giản đã tỏ ra hữu hiệu trong công việc tinh thần hóa sự vật khả giác, trút bỏ vẻ nặng nề dầy đặc để chúng có thể bay lên hiện hữu trên cùng một phương tuyến với ý thức.

Những thi sĩ tượng trưng sau này, từ Macterlinck tới Saint-Pol.Roux đều dùng những phép ẩn dụ như một khí cụ khám phá thực tại, để đưa ra ánh sáng một chân lý cụ thể, riêng biệt, tuyệt đối dấu ở sau sự vật. Nói chung, những thi sĩ tượng trưng đều muốn tước đoạt cái phi ngã, ngoại nhân (l' extra-humain) của sự vật trong mối tương giao với con người. Có thể nào có được một thế giới hiện hữu độc lập không do ta sáng tạo? Nhưng, người thi sĩ «cô đơn với nụ cười của kẻ chăn chiên» đã xuất hiện để nhắc nhở thế giới trở về với trật tự, trở về con đường ngay, nghĩa là tan biến vào hư vô không trở lại. Nhờ phép ẩn dụ nhà thơ có thể đùa cợt, sai khiến được sự vật.

Tham vọng này, không ai ý thức và xử dụng triệt để bằng Mallarmé. Sau cuộc khủng hoảng năm 65–70, Mallarme tuyệt vọng vì sự bất lực của thi sĩ trước Hữu thể Ông lao mình vào một cuộc phá hủy, bằng biểu tượng, tính cách mờ đục của thực tại, tính cách phức tạp của vật thể, sự đổi thay của thế giới : « Đây là tất cả sự huyền bí : thiết lập đồng nhất tính bí mật... nhân danh một sự tinh khiết trung tâm. (Thư gửi Viélle Griffin.)

Ích gì chọn một vật này thay vì một vật kia ?– bởi vì chúng có đấy, chúng đang hiện hữu (soient). (Mallarmé làm một bài khảo cứu dài bất tận mang tên «Đó» (C'ert). Tất cả sự vật đều chỉ có thể chấp nhận được khi nó tan biến vào lòng thi ca :

Solitude récit étoile
A tout ce qui valent
Le blanc souci de notre toile.

Đứng trước sự vô nghĩa của cuộc đời, Mallarmé phản kháng và tạo nên tác phẩm.

Mallarmé là một kiện tướng của phái tượng trưng nhưng người làm rạng danh trường phái này là Rimbaud. Rimbaud giận dữ với Thượng đế : thừa. Chàng kêu lên trong một cơn say Không hài lòng với thế giới chật hẹp hiện tại, với những sự vật hữu tình nhỏ bé, chóng qua, với cuộc sống gò bó, vô nghĩa, con phượng hoàng Rimbaud tung cánh dấn thân vào một cuộc phiêu lưu, tìm một vũ trụ bao la kỳ diệu cho tâm linh. Dấu vết của cuộc phiêu lưu vào vũ trụ ảo mộng này được ghi lại qua *Une saison en enfer* và *Les illuminations* bằng một thứ ngôn ngữ dị thường, siêu đẳng do chàng sáng tạo trong những trạng thái vô thức, say đắm hôn mê..

Nhưng người ta không thể hờn ghét mãi được khi người ta phải giáp mặt hoài hoài với điều mình ghét. Và người ta phải đổi thái độ.

■ còn nữa

quan sát một vật thể, như hòn đá, như thân cây. Cái nhìn của tha nhân biến tôi thành đối tượng, thành vật thể, tôi bị hóa thân, Sartre : « tha nhân, đó chính là nỗi chết âm thầm của mọi khả thể tính nơi tôi (12) Chủ thể tính bị tan vỡ, siêu việt tính bị tước đoạt, khả thể tính chết đi, ý thức bị phóng thể, conscience aliénée, con người bị sa đọa xuống hàng vật thể (13).

Tôi yêu người khác và muốn chiếm đoạt, tội là một cái *nhìn*, : cái nhìn biến người đó thành đối tượng, cái nhìn tiêu diệt ý thức, tiêu diệt tự do, giết chết mọi khả thể nơi người đó (mà khả năng phản bội là một trong những khả thể đó). *Thái độ người đó đối với tôi cũng vậy.* Tình yêu, trong quan niệm Sartre, là một cuộc *tranh chấp* không ngừng, « Tôi xây dựng chủ thể tính của tôi trên sự sụp đổ, tan vỡ chủ thể tính của người khác » (14), Cuộc tranh chấp diễn ra bất phân thắng bại : tôi không tiêu diệt được ý thức, không làm tan vỡ được chủ thể tính của người tình và người tình cũng vậy. Mỗi người trở về vị trí của mình, «cả hai người tình lại tự khép kín trong chủ thể tính toàn vẹn của họ» (15) ; không ai chiếm đoạt được ai, và tình yêu *không thể có*.

Cho dù tôi tiêu diệt được ý thức, tự do, làm tan vỡ được chủ thể tính của người tình, nhưng chính tôi, tôi cũng *không muốn* sự thành công đó, Bởi tôi không muốn biến người tình trở thành một sự vật, một người máy, không muốn giản lược người tình vào một thân xác như một nô lệ trung thành tuyệt đối, Trước một thân xác *thuần túy* là thân xác, tôi cảm thấy *cô đơn*. Tôi không muốn sự cô đơn đó, bởi tôi muốn yêu một *người*, nghĩa là một *ý thức*.
Sartre đã giải thích tại sao mọi tham vọng chiếm đoạt đều ngầm chứa một *mâu thuẫn* : Người tình không muốn chiếm đoạt người mình yêu như chiếm đoạt một sự vật ; hắn đòi hỏi một loại chiếm hữu đặc biệt. Hắn muốn chiếm đoạt một tự do *như là* một tự do (16)

Mâu thuẫn, vì một mặt người tình phải là một tự do, một ý-thức thì tình yêu mới là một giá trị ; mặt khác, khi chiếm đoạt một tự do, thì tự do đó *không còn* là một tự -do. « Người tình nào cũng muốn được yêu bởi một tự do và đòi hỏi rằng cái tự do như một tự do đó *không có tự do*» (17). Tại sao, muốn chiếm đoạt «một tự do như một tự do» để tình yêu là một giá trị, nhưng lại muốn rằng tự do đó «không có tự do», vì nếu còn là tự do, là có thể phản bội : một vòng *luẩn quẩn* không thể thoát. Ước muốn chiếm đoạt tự do *như* một tự do, một ý thức *như* một ý thức : là ước muốn một điều vô cùng mâu thuẫn, nhưng cũng là một *lý tưởng* không thể đạt tới, nó mãi mãi ở ngoài tầm tay của mọi người tình trên thế gian Hoặc tôi chiếm đoạt được người tình, thì người tình đó không còn là một ý thức, một tự do : tình yêu không còn là một giá trị, không còn là một tình yêu đích thực, còn nghĩa là tình yêu *không có*. Hoặc người tình của tôi là một ý thức, một tự do, thì mãi mãi tôi không chiếm đoạt được, và tình yêu cũng không có nốt. Tình yêu, trong quan niệm Sartre, là một *thất bại* không thể tránh (xem thêm phần *chú thích* ở cuối bài).

Tình yêu muốn thoát khỏi những điều kiện *thời gian*. muốn trở thành vĩnh cửu tuyệt đối, nên đã tìm về sự chết Nhưng giải pháp đó có cứu vãn nổi tình yêu ? Khi sự sống không còn, *còn gì* không em, *không còn gì*, kể cả tình yêu đó. Vậy còn giải pháp nào ? *Còn S. Kierkegaard* : phải vượt khỏi giai đoạn tình ái lãng mạn để bước vào cuộc đời tình ái trưởng thành qua một *hôn phối* : «Tình

■ xem tiếp trang 27

PHẠM KIỀU TÙNG

MỘT VẤN ĐỀ VỀ TÌNH YÊU

NHỮNG Ý NGHĨ

PHÊ BÌNH

TẬP TRUYỆN

ĐÊM TÓC RỐI

DÀI

Trước hết là tóm lược 12 chương của Đêm Tóc Rối.

I

MỞ đầu cuốn sách là một cuộc chia tay giữa những người bạn trong một căn nhà chật hẹp, nơi cư ngụ của vợ chồng Thục. Họ quyết định nhận gánh một trách nhiệm lớn, nhưng trong ba người, Thục phải ở lại vì vợ con, Lễ ở lại không vì một lý do nào, gây hiểu lầm với Khang. Khang chửi bạn là hèn nhất, đã ở lại để ôm lấy một con đĩ già. Con đĩ già ở đây là mụ Liên, một người đàn bà trên 30 tuổi, chồng làm thủy thủ đi suốt năm suốt tháng vì vậy mụ bắt tình với Lễ.

Sau khi chia tay, Lễ dùng xe buýt ra chợ cũ ăn cháo, ra Point des Blagueus uống bia và chợt nhớ đến người nhân tình tuổi trẻ, anh đến làm tình với mụ và ngủ đêm ở nhà mụ. Sáng hôm sau trở về căn gác mượn, anh gặp đứa em cùng là sinh viên như anh, nó xin tiền đi chơi. Lễ nằm lại nhà, nhớ lại một đoạn quá khứ : bị đuổi khỏi trường vì số đào hoa, vì cự tuyệt với một nữ giáo sư tên Trinh — sau có này yêu ông hiệu trưởng. Anh cũng nhớ đến những người bạn đã đi lính, như Khanh, hai vợ chồng người chú v.v.. Anh bàn khoăn nhiều điều, ý nghĩ dạy vò trong đau đớn...

Trong chương 1, ngoài nhân vật Lễ — xưng tôi — còn 6 nhân vật xuất hiện có đối thoại : Khang, vợ chồng Thục, Liên, Thanh, Trinh. Nhân vật quá khứ : Quyên.

2

Đám cưới Khánh được cử hành tại nhà riêng. Nơi đây mọi người sống với cái vui ồn ào và kịch cỡm bình thường như bất cứ một đám cưới nào. Kể này tra vấn người nọ về cuộc sống ái tình. Khuôn mặt Khang ám ảnh Lễ lễ hội tưởng đám cưới của Quyên, người tình đã mất. Nửa đêm say sưa, đi tìm chỗ ngủ, Lễ rơi vào một căn phòng nhỏ. Sáng hôm sau, chàng đối diện một cô gái thanh sang, ngồi trên xe lăn, đi chuyển ở trên xe. Đó là Phượng, mà lúc bấy giờ Lễ mới biết là em gái Khanh. Nhân vật đối thoại trong chương này . 6. Nhân vật quá khứ : Quyên. Khang.

3

Mụ Liên lên căn gác của Lễ làm ái tình trong sự kinh tởm của người đàn ông. Thục đến bảo Lễ phải kiếm việc làm, để thay cái không khí của những rạp chớp bóng thường trực và đường phố, căn gác ẩm hợp. Trong cơn bệnh dại, Lễ sợ hãi thói quen của đời sống cô đơn, và anh đã dơ tay về phía người đàn bà anh kinh tởm để cầu cứu : « Đừng bỏ tôi, ở lại với tôi ».

Nhân vật đối thoại : 3. Nhân vật quá khứ : Quyên

4

Mụ Liên dọn nhà, với đứa con nhỏ đến ở với Lễ. Thục nổi giận kiếm cho Lễ một chỗ dạy học ở Biên Hòa, để cắt đứt cuộc sống của bạn. Lễ gặp ông Lịch, một nhà giáo nghiện hút và lây sự nghiện hút làm thứ hào khí của một thế hệ nợ nần. Tới nhà Phượng, dạy xe cho nàng ra khu vườn em mát, Lễ thao thức một quá khứ trong dẹp đã mất.

Nhân vật đối thoại : 5. Nhân vật quá khứ : Quyên.

5

Ông Tiến, chồng mụ Liên trở về vì con tàu biển của ông phải nằm ụ. Lễ cũng nghỉ dạy một tuần về, và hai người đàn ông gặp nhau. Uống rượu, nói tục với nhau.

Nhân vật đối thoại : 3. Nhân vật quá khứ : Quyên.

6

Lễ về thăm hai gia đình : vợ chồng Thục, chú thím Ở đây, con người lòng bông thèm khát một nếp sống giản dị. Anh nhớ lại : anh đã quên mất những thú vui giản dị, quên mất cả ngày giỗ bố. Đời sống khác được nói đến : văn chương và hành động : đời sống của bạn bè anh. Cũng lúc này, ở một quán nước, một tên ma cô dẫn đến cho Lễ một gái điếm, trán còn mịn lông tơ, và bảo : nữ sinh đấy, mới cắt chỉ tức thì. Lễ nghĩ đến chiến tranh. Đến sự tan nát dĩ vãng, tuổi trẻ. Nhân vật đối thoại : 6. Nhân vật quá khứ : Quyên.

7

Lễ đến thăm Phượng, cô gái thanh khiết mộng tưởng tàn tật, vui đùa trong khu vườn mát, có hoa trái, có cây, ao ước được tới một nơi thật xa. « Ở một nơi thật xa không ai tới ». Hai người nói về một mối tình. Đêm đến về nhà, Lễ làm tình với mụ Liên trên căn gác, trong khi chồng ngủ say ở dưới nhà. Anh đọc lại một lá thư viết cho Quyên, nhân vật quá khứ, lá thư không được gửi đi. Anh chẳng còn nước mắt để khóc. Dù khóc cho anh. Buổi chiều Nghiêm lại nhờ Lễ chỉ cho một tiệm hút. Một con chó đang thiếu thuốc.

Nhân vật quá khứ : Quyên

8

Nhân vật Lịch, một nhà trí thức cách mạng quá thời, được giới thiệu đầy đủ trong chương này

Nghiêm dẫn Lễ đến nhà Thi, làm việc cho ông Rô-Be, chủ một đồn điền cao su trên Dầu Tiếng ở trong một cư xa gần trường Gia Long. Con chó Lulu được giới thiệu như ông Rô Be, là bạn và là chồng của mụ vợ lão. Lão nghiện, khiến con chó cũng nghiện. Lão vắng Saigon phải để con chó lại và giao cho Thi nhiệm vụ dẫn chó đi hút. Nhưng cái ổ mọi khi đã bị bỏ, mà Thi không tìm được một ổ nào khác nên anh ta lo cuống, vì nếu nó chết, anh ta sẽ đổi. Mỗi lần cho chó hút, Thi trả 200, và ông Lịch rất lấy làm bằng lòng có người khách sộp.

Nhân vật quá khứ : Ông Lịch,

8 bis

Lễ đi thăm đứa em bỏ sống cô cút trong 1 lưu xá Thiên Chúa Giáo, nhưng không gặp. Khi về, ngồi ở một quán nước góc đường, anh thình lình gặp Quyên đi với chồng : Linh. Ba người nói chuyện vui vẻ, nhưng cặp tình nhân dấu kín nỗi buồn. Về thăm vợ chồng Thục để bàn đến một hiện tại » « Có lúc cũng phải chọn một nô lệ, có gì tuyệt đối đâu, mỗi người đều tầm thường » — Và bàn về ông Lịch, một quá khứ hư hỏng. Nửa đường đi, Lễ bị ông Tiến đánh chảy máu mồm vì ông ta đã biết anh ăn ái với vợ ông Lễ về nhà Phượng, tìm một an ủi thơ ngây trong sáng và nghĩ : « Việc làm của ông Tiến làm tôi dễ chịu hơn ». Nhân vật quá khứ :— Tôi : Lễ.

9

Trước khi rời Saigon lên ở Biên Hòa, tại ngôi trường đã dành cho Lễ một chỗ dạy, anh thầm nhủ phải dứt khoát : « Tôi vẫn nhủ thầm phải dứt khoát, nhưng tôi chẳng dứt khoát được gì. » Người khác nghĩ rằng có ngày Lễ có thể tự tử với nếp sống của anh. Nhưng Lễ biết mình không thể chết được. Trong khi ở nhà Thục, mụ Liên tới tả tìm đến, cần đến Lễ, vì chồng mụ đã cướp đứa con, bỏ mụ. Mụ cho Lễ hay : mụ đã mang thai với anh Lễ không nhận : « Đã chắc gì con tôi ? » Tuy nhiên, khi mụ đi rồi, anh băn khoăn : « Nhưng nếu là con tôi ? »

Lễ còn gặp Khánh cùng vợ và các em đi ăn kem. Khánh sung sướng với một đời sống bình thường giản dị. Phượng và Lễ : người này trở thành hy vọng của người kia.

Nhân vật quá khứ : mụ Liên.

10

Một hôm vào lớp dạy, Lễ lấy làm ngạc nhiên chỉ còn độ 5 học trò. Người ta kêu anh là hay là cà quán rượu lề đường, đi chơi với học trò, mất tư cách. Ông hiệu trưởng khuyên Lễ hãy che dấu bớt — ai cũng bê bối — chỉ khác là biết cách che dấu cái bê bối đi mà thôi. Rồi ông đưa Lễ về Saigon bảo là xem mặt một cô, được thì lấy làm vợ. Đó lại là Trinh, đồng nghiệp cũ, nhân tình cũ Lễ được tin Khang đã ở tù, sau khi bị bắt khi vượt biên giới Cam bốt. Về nhà Phượng, Lễ rung động muốn hôn người con gái lúc nào cũng ngồi đính trên chiếc xe lăn. Nhưng anh không tỏ tình. Anh đã trả lời Phượng : Bây giờ anh không yêu ai cả. Lễ đi chơi đêm sau đó. Mọi người nghĩ anh sắp trở lại bình thường. Nhân vật quá khứ : Phượng.

CỦA DƯƠNG

11

Và ngay đêm đó, Phượng chết. Cô bé rời chiếc xe lăn, leo lên bờ giếng để ngã xuống. Lần đầu trên Lễ khóc trước mặt mọi người. Lễ tự hỏi : Tôi hỏng ? Tại tôi hết sao ?

Sau đám táng, vợ Khánh hỏi Lễ : « Phải anh yêu Phượng không ? Lễ gật đầu, và được nàng trao cho một tập nhật ký của Phượng ».

Nhân vật quá khứ : Phượng.

12

Trong trang cuối của nhật ký, Phượng viết « Nếu anh ấy biết mình suốt đời không bao giờ đứng lên được khỏi chiếc xe ? Có ai yêu một người không có chân ? Chiến Tranh ! Tuổi Thơ ! Chiến Tranh ! Nếu không có chiến tranh ! nếu mình đứng lên và bước đi ? » Và Lễ nghĩ : Phượng đã chết vì tôi. Tôi đã giết Phượng.

Lễ dự định sẽ đón cậu em trai ra sống chung, dự định lấy vợ Trong một lúc nói chuyện với Thục, Lễ được biết ông Lịch làm mật vụ, nhưng anh cho rằng ông ta là một người ngay thẳng. Anh muốn tìm một giá trị mới để phán xét Anh cũng được tin mụ Liên chết vì đẻ non Mừng vì một bào thai không thừa nhận đã chết sớm. Buổi chiều sau khi chứng kiến một vụ tự tử, anh gặp Quyên một mình ngoài đường và đưa Quyên về. Quyên hôn nhẹ lên má anh như một đứa em. Anh hôn lên bàn tay Quyên ngoan ngoãn trong sạch. Về nhà Thục, gặp lại các bạn cũ Họ quây quần bên nhau trong khi Lễ say, nằm thiếp. Câu kết : «Mỗi kẻ ôm lấy mình trong đêm».

Nhân vật quá khứ : cái bào thai.

●

Trên đây là bản tóm lược 12 chương, thật ra là 13 chương nếu không có chương 8 bis trong cuốn truyện dày 220 trang của Dương Nghiễm Mậu. Đêm Tóc Rối trước khi được nhà Thời Mới — do Võ Phiến điều khiển — xuất bản, đã từng được đăng từng kỳ trên tập san Văn. Đây là tác phẩm thứ tư của một nhà văn trẻ, sau Cũng Đành (Văn Nghệ) Gia Tài Người Mẹ (Văn Nghệ) Đêm (Giao Điểm). Sách in chữ véronèse, và như bất cứ một tác phẩm nào của nhà Thời Mới, đều được trình bày dưới một khuôn khổ và một bộ mặt. Một bộ mặt xấu. Tôi có thể nói rằng chúng ta, ở Việt Nam, chưa có một họa sĩ nào biết trình bày một cái bìa sách. Bởi vậy bài viết không nói đến phần mỹ thuật của tác phẩm.

●

Trong phần lược thuật, tôi gọi *« nhân vật quá khứ »* những người bị thanh toán, những người đã bị vượt qua. Quyên, người yêu của tác giả, bị thanh toán nhiều nhất, và sau mỗi lần, nàng lại ngóc đầu dậy, như một thứ Pnạm Nhan chặt đầu này mọc đầu khác. Nhân vật quá khứ cũng được hiểu như là một nỗi ám ảnh của tác giả Lối viết trong Đêm Tóc Rối là lối viết ba thì, có quá khứ, hiện tại và tương lai cùng một lúc Nhân vật của Dương Nghiễm Mậu là những người trẻ tuổi bị đè nặng bởi quá khứ về mặt tinh thần và bởi tương lai về mặt trách nhiệm. Một hồi người ta gọi những sáng tác loại này là phóng túng nổi loạn cộc cằn. Thật sự ra đó là những ý nghĩ, nếp sống dằn vặt và sáng suốt nhất mà người ta có thể có được. Hình dung bằng một cách nào đó, phải thấy rằng nhân vật của Dương Nghiễm Mậu là người tù giam lỏng. Trong lúc bước đi, anh nghĩ chắc chắn rằng ở đầu đằng kia con đường có một bức tường, phía sau anh nhất định không thể quay trở lại và hai bên tả hữu anh là hai cánh che, anh là con ngựa đi một đường thẳng. « Tôi lạnh lùng trước gương mặt lố lăng của một thời đại mà chừng như mọi người đều biết mình lố bịch, đều làm hề, và nó khởi từ một vô vọng án ngữ phía đi tới của mọi người» (trang 40). Kẻ bị giam lỏng sống trong một không gian không thể vượt qua, và do đó luôn luôn anh muốn tới một miền nào đó không phải ở đây :

«Anh có thích tới một nơi thật xa không ? »

« Thích chứ, nhưng làm sao được theo ý thích... » (trang 86)

Tôi cho rằng nhân vật Phượng là một bề của nhân vật hai bề : Lễ. Phượng bị cụt cả hai chân, suốt ngày phải ngồi, di chuyển trên chiếc xe lăn. Nhưng mà Lễ cũng tàn tật như Phượng. Ở một cạnh nào đó. Nhân vật tàn tật không phải chỉ ước ao được tới một nơi nào đó, như cô bé Phượng ước ao «tới một nơi thật xa không ai tới chung quanh có núi và rừng cây xanh, một vùng thung lũng với những đồi thấp, những ngọn đồi có cỏ cao và hoa dại, những thứ hoa không tên gọi, đơn giản nhưng kỳ lạ. Những chim muông hiền lành, em sẽ thung thăng trong đó, trong đó mãi, không ai quan tâm đến mình .. nhưng chắc không bao giờ em tới được đó, vì chắc xa lắm »

Lễ cũng muốn đi tới một nơi xa, nhưng Lễ cũng như người tàn tật, không thể đi được. Lễ không tàn tật thật sự, song anh là kẻ tình nguyện ở lại chỗ này. Khang đi, những người khác đi. Lễ ở lại. « Làm một cái gì sao không làm ở đây mà phải đi mới làm được » (tr 6) Chọn một chỗ khác, đó không phải là ý Lễ Anh muốn chọn chính chỗ này, nơi vây bọc, nơi giam lỏng. Như thế không phải là tự đâm đầu vào cái cùm, song nó chọn lựa. Tự mình chọn lấy 1 đấu trường Có thể là anh thua, anh lầm, song ít nhất anh còn được một cái gì hào hùng, can đảm : « Tôi không thấy sự hào hùng nào nữa...» (tr 6) Anh chọn như thế là anh muốn bay lên, vượt lên cao. Ít nhất là vượt lên trên anh. Ít nhất là vượt anh.

Nói như vậy là chính tôi chọn tôi làm đối tượng. Và chính tôi phải vượt tôi. Vậy tôi có độc đến ngần nào để không chọn được một cái đích ở ngoài mình ? Ở tình yêu, ở lý tưởng, ở cách mạng, ở kẻ đồng ngũ ? Lễ đã xác nhận Lễ nghi ngờ tất cả. Lễ không chọn được một lối ra nào một đối tượng nào. « Những ai còn lấy đối tượng là người khác thì còn khổ còn học hắc, bất mãn. Ở trong hoàn cảnh như hiện nay, phải lấy đối tượng là mình, chính mình .. » (trang 72).

Vậy tất cả những hành động của Lễ không vì một ai khác. Cái gọi là cuộc sống xung quanh không tác động chuyển hướng nào tới Lễ cả. Như sóng và một con tàu đang chạy tới cái ích của nó. Thái độ của, Dương Nghiễm Mậu là từ chối tất chỉ chấp nhận mình. Từ chối cuộc sống người khác là chấp nhận cho mình một đấu trường. Từ chối người khác làm đối tượng là chọn mình làm kẻ giao đấu. Trên cái đấu trường vắng lặng đó, kẻ thượng đài đánh với mình Hắn là một « duo ». Và trên đài, hắn cũng phán xét lấy, vậy hắn là một «trio» Hắn chiến đấu với mình và tự phân xử.

$$A = A' = A''$$

Nghĩa là cuộc chiến đấu ấy là đồng đẳng, trường kỳ, không có kẻ thắng.

●

Tuy nhiên, cũng bằng so sánh ấy, có một kết quả khác : ai thắng thì cũng là mình, vì « mỗi kẻ tự chia mình ra, phân mình ra » (tr. 71). Những phân tử này và phân tử khác, và sẽ hợp lại trong một số nguyên. Vì thế mà Dương Nghiễm Mậu là người tù giam lỏng, nhưng chính anh giam anh Phần này của con người Lễ trì kéo phần kia. Do đó mà tôi nghĩ, Đêm Tóc Rối có nhiều nhân vật, song tất cả những nhân vật ấy chỉ là một nhân vật. Trong Đêm Tóc Rối có ba thì, quá khứ, hiện tại, tương lai, song tất cả những thì ấy chỉ là một thì. Nhân vật trên nhân vật, thời gian trên thời gian: đó là tư tưởng không ngừng về cảnh tưởng biến chuyển.

Tất cả những gì gọi là quá khứ đều luôn luôn có mặt trong tác phẩm. Tất cả những người nói đến đều luôn luôn ở trong một đầu óc. Một điểm, Tôi đồng ý với một nhà tiểu thuyết mới, mà tôi không nhớ tên. khi đặt cho các nhân vật của ông cùng một tên : Mới đây, trong một truyện ngắn đã đăng trên mặt báo này, Dương Nghiễm Mậu cũng đặt cho bốn nhân vật của ông, bằng cùng một tên : Phương.

●

« Bây giờ tôi ngồi trong bóng tối nơi chiếc ghế một quá khứ và tôi nguyền rủa » (tr 140).

Lễ sống không mất gia đình. « Bố tôi đã chết trong chiến tranh. Mẹ tôi đã chết trong chiến tranh. Tôi không nhà cửa. Không quê hương. Không được hưởng lời răn dạy, tôi bị phản bội », (tr 191). Những lời ấy luôn luôn có trên môi người trẻ tuổi. Anh sinh ra trong phá hoại, anh trưởng thành trong đổ nát, và anh phải sống, phải suy tưởng, phải xây dựng. Khi đọc Dương Nghiễm Mậu, cũng như đọc thơ văn của bạn bè, tôi nhận ra chúng tôi không có một thời thơ ấu, không có những yêu thương. Chúng tôi không có tình yêu. Sống phải được yêu mến, phải được vui chơi, phải được tin tưởng. Chúng tôi không có gì hết. Mở mắt là đô hộ, biết đi thấy đồn bót giây thép gai, biết đọc thấy nghi ngờ, biết yêu thấy tội lỗi đi điếm. Biết nương mộ đã mất cha, hay mẹ, hay anh em. Chúng tôi sống trong sự lật ngược Vì thế, Lễ kêu : « tôi bị phản bội ». « Không quê hương, »

■ xem tiếp trang 31

NGHIỄM

MẬU

VIÊN LINH

MỘT VẤN ĐỀ

Nhìn về tương lai như là một lối sống

ALVIN TOFFLER
Bản dịch của TỪ CHUNG

● tiếp theo và hết

TRONG nhóm có lợi tức cao nhất, LeShan nhận thấy rằng có một sự đồng hóa rõ rệt với quá khứ. Em nhỏ được dạy rằng nếu em bị đánh trượt về môn công dân thì ông nội em sẽ xấu hổ vì em Trong nhà bữa ăn ấn định theo giờ giấc cổ truyền chứ không theo bụng đói và giờ ăn nào thì tiện, Tới một mức độ nào no, cuộc sống được sống để thực hiện những mơ ước đã do những thế hệ trước mở đầu,

Trong nhóm trung lưu, thì ông LeShan từng thấy một sự định hướng thời gian hoàn toàn khác hẳn. Nhóm này, có khuynh hướng suy xét hơn là nhóm có lợi tức thấp. Người ta dạy cho các em nhỏ hướng về mục tiêu dài hạn. Em nhỏ được người lớn bảo phải chăm học không phải là vì ông nội sẽ xấu hổ vì em, nếu em thi trượt, mà là vì nếu thi trượt thì không thể thực hiện mục phiêu như là trở thành một luật sư, bác sĩ hay một ông gì đó.

Nhưng, trong khi mà những sự định hướng thời gian ấy khác biệt nhau, chúng đều giả thử rằng tương lai sẽ không tiên đoán được hoặc giả sẽ không thay đổi. Giới trung lưu và thượng lưu thì cho rằng xã hội trong tương lai vẫn được đại khái như ngày nay. Khi mà một bà mẹ ở giai cấp trung lưu nói chuyện rằng con bà sau này muốn thành luật sư, thì bà tự lừa dối chính mình và lừa phỉnh đứa con, bởi vì bà không có một ý niệm gì về nghề luật sư trong vòng 20 năm tới sẽ ra làm sao Thí dụ như ba không biết gì về khoa « đo lường pháp lý » (jurimetric). Những sự nghiên cứu mới về khoa này là kết quả của một cuộc cách mệnh do máy điện tử côm-puy-tơ mang lại, máy điện tử sắp xếp những sự kiện, những bản án, rồi lôi ra tất cả những tiền lệ phân tách những quyết nghị của tòa, và xử dụng cách luận lý bằng ký hiệu. Khoa học này có thể là sẽ ảnh hưởng lớn đến cách làm luật và áp dụng luật cũng như là bào chữa cho thân chủ. Bà mẹ có thể là không biết điều đó, nhưng người luật gia tương lai sẽ không còn phù hợp với khuôn mẫu mà bà ta có sẵn trong đầu óc nữa.

■ ■ ■

SỰ thực là ngay đến cả những người có học ngày nay cũng hoạt động trên căn bản giả tưởng là xã hội tương đối đứng yên. Cứ quan sát ngay bạn bè và các cộng sự viên, cũng xác nhận ngay điều đó. Giỏi lắm thì họ cũng chỉ thử thảo kế hoạch bằng cách kéo dài khuynh hướng hiện hữu theo đường thẳng. Kết quả là không chuẩn bị kịp để đương đầu với tương lai khi nó tới. Tóm lại bị tương lai công phạt,

Cái gì có thể làm giảm thiểu sự công phạt ấy, làm giảm thiểu sự lạc hướng và sự bất lực không thích nghi được với hoàn cảnh mới. Xã hội có những chiếc chìa khoá thời gian để giúp những thế hệ đương thời nối liền với quá khứ. Sự lĩnh hội quá khứ được phát triển nhờ tiếp xúc với thế hệ cao tuổi hơn nhờ biết lịch sử, nhờ kho tàng nghệ thuật, âm nhạc, văn học và khoa học tàng trữ lại và chuyển thẳng cho chúng ta qua năm tháng. Sự lĩnh hội đó còn được trau dồi thêm nhờ sự va chạm với mọi vật chung quanh ta, mỗi vật có một xuất xứ từ một khởi điểm nào đó trong quá khứ, mỗi vật cung cấp cho chúng ta một vết lích để đồng hoá với quá khứ.

Không có cái chìa khóa nào như thế để mở cửa thời gian cho chúng ta để lĩnh hội tương lai. Chúng ta không có đồ vật, không có bè bạn, thân quyến, không có tác phẩm nghệ thuật, không có bản nhạc hay văn phẩm bắt nguồn tự tương lai. Thực ra chúng ta, như là hiện thời, không có di sản về tương lai.

Mặc dầu vậy, vẫn có những cách hướng tâm trí con người tiến lên cũng như lùi lại. Chúng ta cần phải bắt đầu bằng sáng tạo một ý thức về tương lai cụ thể hơn trong tâm trí quần chúng chứ không thể chỉ dựa vào những tranh hoạt kê của Buck Rogers và những bài báo nói về những cảnh kỳ lạ khi du lịch không gian hay những phát minh kỳ diệu của y khoa. Những thứ đó có đóng góp một phần nào, nhưng điều chúng ta cần là một tiêu điểm tập trung những ảnh hưởng, những hậu quả mà tương lai mang lại cho xã hội và cá nhân, chứ không phải những đặc trưng kỹ thuật mà thôi.

Nếu cá nhân ngày nay phải đối phó với sự thay đổi tương đương như tất cả những sự đổi thay đã xảy ra từ mấy ngàn năm qua nay dồn hết cả vào khoảng một đời người thì cá nhân phải mang sẵn trong đầu một hình ảnh về tương lai, nếu không chính xác thì cũng phải là đại khái.

Thời xưa, người đời Trung Cổ sẵn có một hình ảnh về cuộc sống sau này, một hình ảnh đầy đủ với trí tưởng tượng linh động về thiên đường và địa ngục. Ngày nay chúng ta cần phổ biến một hình ảnh tích cực không phải siêu nhiên về cuộc sống ngay ở trái đất sau này sẽ ra sao, cuộc sống ấy sẽ có mùi vị gì, âm thanh của nó sẽ ra sao trong một tương lai ào ào tiến tới.

Để tạo một hình ảnh như thế nhờ đó mà giảm thiểu được sức công phạt của tương lai, chúng ta cần phải bắt đầu suy cứu về một tương lai gần gũi. Thay vì bói quẻ cầu pha lê, chúng ta cần phải khuyến khích mọi người ngay từ thuở còn nhỏ, hãy tự do suy cứu dù là dự đoán một cách vẩn vơ xem không phải là trong vài tuần tới các cửa hiệu sẽ bầy những thứ hàng gì bán mà là xem thế hệ tới sẽ bày những thứ hàng gì cho tất cả nhân loại Chúng ta cống hiến cho con em những bài giảng về lịch sử ; tại sao chúng ta lại không giảng về « tương lai » và coi như một môn học bó buộc, một môn học thăm dò tất cả những tiềm năng của tương lai đích xác như là chúng ta thám hiểm hệ thống xã hội của dân Ấ a Mã hoặc sự hình thành của giai cấp địa chủ phong kiến

Chúng ta huấn luyện cho Đoàn Hòa Bình bằng cách thông báo trước cho họ biết những điều kiện văn hóa ở các nước mà họ sẽ tới phục vụ, Làm như thế chúng ta giảm thiểu sự công phạt về văn hóa. Tại sao không dựng một nền giáo dục nhằm giảm thiểu sự công phạt của tương lai,

Chúng ta không có văn chương của tương lai, nhưng chúng ta đã có những tác phẩm về tương lai, không những đề cập tới những lý thuyết không tưởng mà gồm cả những loại tiểu thuyết khoa học giả tưởng. Tiểu thuyết khoa học giả tưởng không được trọng vọng cho lắm như một ngành văn học, và có thể là nó cũng đáng chê trách. Nhưng nếu chúng ta coi đó là một ngành xã hội học về tương lai chứ không phải là một ngành văn học thì tiểu thuyết khoa học giả tưởng có một giá trị lớn như là một sức mạnh sáng tạo ý thức về tương lai. Trẻ nhỏ sẽ học các tác phẩm của các nhà văn Arthur C. Clarke, Robert Heinlein, và William Tenn, không, là gì những nhà văn ấy cho các em biết về con thuyền không gian, về máy móc đo thời gian mà là vì những nhà văn ấy, quan hệ hơn thế nhiều có thể hướng dẫn trí óc còn non nớt của các em vào công cuộc thăm dò bằng sức tưởng tượng trong những khu rừng âm rạp của những vấn đề chính trị, xã hội, tâm lý, và đạo lý mà các em sẽ phải đối phó khi thành người lớn. Tiểu thuyết khoa học giả tưởng cần được ghi vào chương trình của môn học về Tương Lai Cấp I.

Nhưng tiểu thuyết khoa học giả tưởng phần lớn chỉ là suy cứu, và khi mà sự suy cứu hữu ích thì chúng ta cần vượt xa hơn nữa. Chúng ta còn phải giết một lần cho trọn vẹn thành kiến mà dân chúng cho rằng tương lai bí hiểm, không thể nào biết được.

■ ■ ■

TẠI hội nghị mới đây nhất của Hiệp Hội Xúc Tiến Khoa Học Hoa Kỳ, một nhà bác học của Đại học đường Colorado tên là George A. Dulk tiên đoán rằng một mớ tín hiệu vô tuyến truyền thanh xuất phát từ Mộc Tinh sẽ bắt được ở Colorado khoảng nửa đêm ngày 31 tháng Chạp năm 1964. Đúng đêm giao thừa, vào lúc 23 giờ 40 phút, trước thời khắc biểu dự liệu có vài phút, một tín hiệu vô tuyến truyền thanh nghe như tiếng cạo xoong đã được tiếp thu tại Đài Vọng Tuyến cao 26 thước của Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu về Bầu Khí Quyển bao quanh trái đất. Bởi vì tín hiệu ấy không do một sinh vật từ bên kia đánh tới — người ta không hề đặt một giả thuyết như vậy — nên sự tiên liệu của giáo sư Dulk tuy là đúng mà cũng chẳng gây nên tin tức ồn ào. Bởi vì những sự tiên liệu như thế dù là kỳ dị như là đoán trước được tín hiệu vô tuyến sẽ tới lúc nào, thực ra đối với khoa học chỉ là chuyện thông thường. Như thế chỉ là chuyện thường xảy ra hàng ngày.

Mỗi ngày qua, khả năng của con người vén màn bí mật ở đằng trước lại được cải thiện một chút, và điều này cũng đúng cho cả các khoa học xã hội lẫn khoa học « thuần túy ». Ngày nay, người ta tiên đoán khá đúng một mớ lớn những hiện tượng xã hội — như là số trẻ con sơ sinh tại Tiểu bang Indiana vào tháng 3 đầu năm 1970, như là cung cách các bà nội trợ sẽ chia lợi tức, mua sắm bao nhiêu trong năm tới, như là tỷ lệ của lợi tức quốc gia để chia cho công xá trong một năm nhất định nào đó, như là số người chết đuối vì tai nạn trong bồn tắm và đoán sát được chỉ xê xích 1 hay 2 phần trăm, số cử tri Mỹ sẽ bầu cho ứng cử viên Tổng Thống này hoặc ứng cử viên nọ.

Dĩ nhiên là đề cao quá đáng khả năng của khoa học để tiên đoán tương lai thì cũng là điên rồ. Nhưng nguy cơ ngày nay không phải là chúng ta sẽ đánh giá quá cao khả năng ấy mà ngược lại chúng thiếu dụng nó. Nhà xã hội học William F. Ogburn, một chuyên viên danh tiếng nhất của thế kỷ trong địa hạt nghiên cứu những biến chuyển xã hội, viết : « Thay vì nghĩ rằng chúng ta có thể hay không có thể tiên đoán tương lai, chúng ta nên chấp nhận ý kiến phỏng đoán tức là chấp nhận ý kiến cho rằng có những trình độ đúng và sai khác nhau khi ước lượng. Ông còn vạch rõ rằng, thêm nữa, ước lượng, đúng hoàn toàn không cần thiết lắm trong nhiều địa hạt. Có một ý kiến đại cương về điều sắp xảy đến, còn tốt hơn là không sẵn có ý kiến nào.

Như thế, ngoài vấn đề khuyến khích trí tuệ suy cứu, chúng ta còn phải huấn luyện cá nhân về kỹ thuật tiên liệu và về phương pháp khoa học nói chung. Điều này không có nghĩa là tăng thêm những môn học về sinh vật, về lý hoặc hóa Mà chỉ có nghĩa là phải chú trọng thêm đến triết lý và lý luận, và có thể là những lớp giảng viên về cách thức « Làm thế nào để tiên liệu Liệu trong số chúng ta đây, kể ngay cả quần chúng có học thức, có độ bao nhiêu người hiểu rõ ý nghĩa của một tỷ dụ tình cờ hoặc nguyên tắc toán pháp xác xuất, hoặc tiên đoán theo nguyên tắc quan hệ đồng chiều tương đối ? Điều đó cũng không có nghĩa là tất cả chúng ta cần biến thành những chuyên viên thống kê, hoặc luận lý hoặc toán pháp. Nhưng, những nguyên lý dùng để tiên đoán một cách khoa học có thể phổ biến và phải làm thế nào để ngay đến học trò học xong trung học cũng có thể lĩnh hội được, bởi vì những nguyên lý ấy không phải chỉ là những đồ dùng để khảo cứu về khoa học mà chúng là những dụng cụ tinh vi khiến chúng ta có thể ứng phó được một cách hợp lý với những vấn đề của cuộc sống hàng ngày Không biết những nguyên lý ấy thì cũng là một hình thức mù chữ về chức năng trong thế giới hiện đại.

Ý chí suy cứu tự do phối hợp với kiến thức về khoa học và kỹ thuật tiên liệu sẽ đắt giá ở nơi nào mà trong quá khứ, người ta đã nhấn mạnh quá nhiều đến tinh thần thủ cựu và chủ nghĩa « duy thực » triệt để. Những công ty lớn hiện đang tìm kiếm những người, thực ra là nhân viên tiên tri, những người biết nhìn trước 10 năm hoặc xa hơn nữa, Nhà Tom Alexander, trong tạp chí Fortune, đã nói :

« Cách đây vài năm, phần lớn những người như thế bị gọi là kẻ loạn óc, Nhưng nhìn kinh nghiệm đau đớn mới đây chứng minh rằng chính những kẻ dở người ấy thường nói đúng, và thường là những kẻ khôn ngoan đã biết tiên liệu về tương lai ». Sau khi đọc bài báo này ít lâu, tôi biết rằng một xí nghiệp khổng lồ đang mướn một tiểu thuyết gia chuyên viết về khoa học giả tưởng để nghiên cứu mọi ngành hoạt động của công ty, và viết một bản tường thuật tiên liệu xem vào khoảng năm chục năm nữa bộ mặt của xí nghiệp ra làm sao. Ý kiến đi mướn những nhà « tiên tri » hoặc những kẻ « mơ mộng » như người ta thường chế diễu, là một ý kiến không những nên chấp nhận mà tất cả các tổ chức của xã hội chúng ta cũng nên theo Về địa hạt này, nhà trường, những tổ chức văn hóa, và những cơ quan chính phủ ở cấp thị trấn, tiểu bang hay liên bang đều nên khuyến khích những cố gắng về phương diện này. Nếu Quốc hội liên bang và tiểu bang thâu nhận một vài kẻ « mơ mộng » này thì đấy là một điều hay, vừa lành mạnh vừa khích lệ. Nên mời họ tới lớp giảng và dìu dắt mọi cuộc thảo luận trên toàn quốc. Như thế sẽ có nhiều giá trị giáo dục hơn Tôi tin rằng, làm như thế trẻ nhỏ sẽ háo hức và có cảm hứng, hiện giờ nhiều đứa nhìn về tương lai chỉ cảm thấy buồn chán và vô nghĩa.

Sau chót có lẽ là chúng ta nên tạo lập một Viện Nghiên Cứu Quốc Gia hoặc có tính cách quốc tế rất lớn, gồm toàn những nam nữ hội viên thượng thặng của các ngành khoa học và xã hội học nhằm mục đích thu thập tất cả những công trình tiên liệu của các nhà bác học và của những triết gia giàu sáng kiến trong mọi địa hạt học hỏi của toàn thể giới. Dĩ nhiên là những người làm việc trong viện ấy đều biết rằng không đời nào họ có thể sáng tạo nên một đồ hình duy nhất về tương lai. Tuy nhiên công của của những cố gắng chung của họ sẽ là một bản đồ địa lý luôn luôn đổi thay về tương lai, một hình ảnh vượt mức luôn luôn được tái tạo, căn cứ vào những công trình tiên liệu sâu sắc nhất. Những người cam kết thực hiện công trình đó đều dư biết không có gì là cầm chắc, họ dư biết rằng họ phải làm việc với những dữ kiện không thích nghi ; họ sẽ thăm định được những nỗi khó khăn dính liền với công cuộc thăm dò những lãnh thổ chưa hoạ đồ hiểu của ngày mai. Nhưng con người đã biết về tương lai nhiều hơn là con người đã thử phác họa ra một công thức để kết hợp tất cả những điều mình biết một cách khoa học và có hệ thống Những toan tính thử dồn chung tất cả những kiến thức ấy lại với nhau sẽ là một trong những cố gắng đáng giá nhất

Khả năng của con người thích nghi với hoàn cảnh có thể là có giới hạn, nhưng những giới hạn ấy chưa được minh định. Như bà Margaret Mead đã chứng tỏ, nếu sắc dân Manus ở Tân Ghi Nê, có thể trong vòng 55 năm, nhảy từ thời đại dùng đồ đá sang lối sống của thế kỷ thứ 20, và đã thành công một cách rực rỡ, hân hoan, thì con người hiện đại ắt là phải có đủ khả năng để bước sang thời hậu văn minh. Nhưng con người chỉ có thể thực hiện được bước tiến bộ lịch sử đó, nếu tạo được một ý niệm tốt hơn, rõ hơn, mạnh hơn về tương lai rồi đây sẽ ra sao. Đấy là phương thuốc chữa duy nhất cho hiện tượng được gọi là « bị tương lai công phạt. » ■

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

•

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

lời kinh

[illegible]

Thùy Dương Thanh

bây giờ chỉ còn bầy chim sẻ thánh thót
liệng trên nóc giáo đường sớm mai
tượng người đàn ông cúi xuống
cúi xuống lũng khổ đau loài người
và linh hồn nàng leo lên đỉnh núi Sọ tìm
giải thoát

dấu vết xưa còn đây
đôi bàn tay khép nâng lên
chứng tích cứu thế đó

bây giờ chiến trận dàn ngoài cuộc đời
địa ngục chia đôi
tình người thôi đã ngắn hơn tầm súng
dọa nhau bằng thước [illegible]ích gớm khiếp thân
thể
bằng khổ đau linh hồn
ôi còn chi còn chi công lao Giê-hô-va
còn chi anh em đất nước
nàng nghe như đạn xoáy vào tim
lời kinh và máu nàng

bây giờ nàng thành khẩn quỳ xuống
lần cuối cùng nhìn lại đây
một con chim rớt một dấu chấm hết ngày
còn thức cô đơn trên vai tượng

sự đổi thay tâm hồn nàng cùng tiếng nói
tương lai
là mối kiên tâm bí ẩn
của thao thức trở trên bước vào chiêm bao
của chiêm bao trở về cuộc đời
nỗi nhục nhằn nhược tiểu và cơn đói khát
tự do
bây giờ quê hương tôi ôi mãi mãi Ki-ri-xi-tô
cho con xin lại linh hồn này đã một lần
tế lễ
nhà chung đổ bóng dài in xuống sỏi đá
những thầm lặng đời đọa hiến dâng
trong [illegible] máu nàng chỉ còn là tiếng
nói hư vô
lời vĩnh biệt...

bây giờ linh hồn nàng
thì thể vùi sâu trong lũng khổ đau loài
người
ở đó Chúa hoài hoài còn ngó xuống

[illegible] VỀ PHONG TỤC

16

Bạch một chân trời

HAI Tam nghe cảm giác gì nặng nặng trong lồng ngực. Đầu Nhung nghiêng dần rồi ngả vào vai Hai Tam như trái chín rụng. Hai Tam cúi mặt hôn người yêu.

Nhưng Nhung vội vã ngồi lui ra xa:

– Anh! Cái gì rớt xuống kìa!

Có tiếng rơi nhẹ, từ trên cây. Nhành cây xoài rung chuyển. Con vạc vỗ cánh, bay đi, kêu oang oác, Để chứng tỏ mình là người đầy đủ bản lĩnh, Hai Tam vội trấn an:

– Đâu có gì! Trái xoài rụng.

Nhung nói khẽ:

– Anh điên rồi hả? Mùa này đâu có xoài.

– Đó là cái nhánh khô.

– Đột nhiên, Nhung ôm chầm lấy Hai Tam:

– Nó đó! Con ma...

Hai Tam sửng sốt. Một vật gì đen đúa, khá to, từ trên nhánh xoài từ từ buông thõng xuống, tòn ten, cách xa chừng vài thước. Hình dáng nó giống hệt cái chân, với bắp đùi, bắp chuối, bàn chân và cái đầu gối cong cong. Hai Tam chỉ sợ thú dữ hay là kẻ thù nào mang võ khí. Ma quỉ là chuyện thường! Ma quỉ do loài người tạo ra. Cái thủ đoạn này anh đã nghe nói, đã nghe người khác giải thích.

Hai Tam day ra sau lưng. Một nhánh xoài khô nằm lăn lóc, do ai đó sẵn nhưng chưa đem về làm củi. Anh vững bụng. Đó là thứ võ khí thuận lợi nhứt, nếu xảy chuyện bất trắc.

Anh nói khẽ:

– Còn cái chân thứ nhì. Em chờ xem..

Đúng như lời Hai Tam dự đoán, cái chân thứ nhì từ từ buông xuống [illegible] đung đưa, không chấm mặt đất.

– Con ma giả, em ơi!

Nhung run rẩy:

– Mình chạy trốn...

[illegible] được. Ban đêm ma chạy [illegible], để gặp tai nạn. Trước khi bày [illegible] này, tụi nó đã sắp xếp, ước [illegible] khi tụi mình chạy. Cứ ở đây?. [illegible] sợ lắm.

– Nếu chạy về nhà, ba em nghi [illegible] sao khỏi qua. Cái thằng rung cây nhát khỉ này muốn chia rẽ hai đứa mình. Nó nổi ghen. Nó sợ mình, tại sao mình sợ nó.

Ka! Cái đó..

Nhung nói không trọn câu. Một nhánh hình, một cánh tay buông xuống tòn ten như treo bằng sợi giây mảnh khảnh.

Hai Tam quyết định ra tay, giết cho kỳ được thủ phạm. Thủ phạm là ai? Anh phân vân.

– Trước khi gặp anh, em có hứa hôn hoặc dan díu với cậu trai nào không vậy Nhung?

Nhung ngước mắt:

— Cái chết đã gần kề, sao anh hỏi em điều đó. Không có ai hết.

Hai Tam quả quyết: thủ phạm là lão thầy rắn chớ nào ai xa lạ. Hắn theo dõi, hiểu địa thế và đoán chắc hai người đến gốc xoài này để âu yếm. Hai Tam nghe nói: bọn trộm cướp thường tiện từng khúc cây giống như đùi, mình, đầu, tay người. Chúng ngồi trên ngọn cây, buộc giây cho thòng xuống từng bộ phận để nhát mấy người yếu bóng vía. Đó là loại ma có hình dáng, ai cũng nhận thấy. Nếu kẻ đứng xem mà thách đố, bọn bất lương vẫn ung dung cho khúc chân thòng xuống hay rút lên để rồi sau rốt, tất cả những bộ phận ấy ráp lại, giống như con người.

Nhung thúc dục:

— Về, anh ơi!

— Về thì ba em hay biết. Anh muốn ở đây ăn thua với nó.

Rồi Hai Tam cố ý nói to:

— Nó là thằng cha thầy rắn. Nó ngồi trên ngọn cây này. Mình ngồi dưới gốc cây với thanh đoản đao, làm sao nó dám xuống: Mình cứ yêu

tháng giêng

cao thoại châu

hỡi em có nghe mùa xuân kể chuyện bằng
búp nõn
có nghe mùa đông qua những ngón tay gầy
mùa hè báo hiệu bằng những cơn mưa lũ
và mùa thu với tâm sự của mây

●

thuở thiếu thời mơ làm dũng-của-loan
hà nội bấy giờ mưa rét âm thầm
với lá vàng rụng đầy vỉa phố
với mơ hồ níu bước chân non

●

anh lớn lên mang hận thù nhược tiểu
mẹ ngược xuôi khuya sớm bán buôn
một sớm giặc về cha đi mất hút
mẹ lìa đời cho vẹn nghĩa đồng phương

●

anh lớn lên làm đứa con phung phá
làm thủy thủ sau những ngày lênh đênh
chứng tỏ sự có mặt bằng những ngõ tối
và sau cùng là viễn mắt thâm quầng

●

hỡi em là con chim nhỏ của thành phố
một sớm bay lạc vào hồn anh
mang cho anh thân phận lưu đày của thi sĩ
những vụn rời trên hải đảo u buồn

●

hỡi khuôn mặt tháng giêng hồn nhiên như lá
và dịu dàng như những bông hoa
kẻ làm thơ nào không một lần thoát chết
trong cuộc đổi dời vô cùng nghiệt ngã
đang bao trùm thân phận chúng ta ■

xin được chết

nguyễn tân văn

xin được chết giữa anh em đồng đội
hé môi cười vì cuộc sống vừa lên
xin được nghe một tiếng gọi dịu hiền
tiếng của mẹ ngọt ngào hương lúa chín
xin vuốt mắt bằng bàn tay ướt mịn
những mồ hôi đất nước của cha anh
xin được nghe một giọng hát chim xanh
chào thánh thót một bình minh chớm nhụy
xin được nuốt trên môi từng giọt lệ
trộn thương yêu vào đau khổ của em
xin được thảnh thơi ngắm những sao đêm
nghe gió nổi, theo mây trôi vào mộng
xin được về đây những người còn sống
đã hẹn cùng tôi sau cuộc chiến tranh ■

nhau sáng đến, nó mắc kẹt trên ngọn cây.

Rồi anh ngửa mặt quát to :

— Thằng kia ! Muốn sống thì xuống đây, chạy trời cũng không khỏi. Tao biết mày là thằng thầy rắn.

Có tiếng cười rú lên. Những tiếng cười phát ra từ bụi cây mua, phía trước mặt. Hai Tam rối trí, chẳng hiểu tại sao có hiện tượng ấy ! Mọi việc xảy ra không đúng sự dự đoán của anh. Anh suy nghĩ :

— Sao vậy ? Tại sao nó không ngồi trên cây để giựt giây, thả mấy cái chân cây đó ! Ai ngồi trong bụi cây mua, trên mặt đất ? Chắc là tụi nó đông đảo, gồm ba bốn đứa Như vậy là mình bị bao vây tứ phía, mãnh hổ làm sao chống nổi với quần hồ ?

Với khúc nhánh cây nắm gọn trong lòng bàn tay, Hai Tam đứng dậy, bước tới, sau khi nói với Nhung :

— Em đừng chạy. Tụi nó bắt sống em đó. Ở đây có anh.

Một bóng người nhô lên từ bụi cây mua. Trời tối om nhưng Hai Tam nhận ra dễ dàng :

— Thằng già dịch. Tao đập mầy. Chạy hả ?

Vừa nói, anh vừa chạy tới. Cái bóng đen chạy trốn. Hai Tam chẳng muốn gây tiếng động. Giết lão thầy rắn để làm gì lúc nầy. Anh muốn giữ thể diện cho Nhung, anh muốn ở xóm Ông Rầy. Anh chạy vòng quanh để chận đầu :

— Thầy rắn ! Đứng lại chớ. Tao biết mặt mầy rồi.

Lão thầy rắn linh quýnh, té quị xuống, chắp tay :

— Cậu tha tội cho tôi.

— Đứng dậy, nói chuyện đàng hoàng. Mầy ra đây hồi nào ? Đứa nào ở trên ngọn cây ? Còn đứa nào nữa. Tụi mầy ra đây mấy đứa ?

Lão thầy rắn nói :

— Một mình tôi thôi. Tôi xin cậu đừng cho ai biết chuyện nầy...

— Chuyện nầy là chuyện gì ? Đứa nào ngồi trên ngọn cây xoài, thòng mấy khúc hình nộm xuống đó.

— Dạ, một mình tôi...

Hai Tam đấm mạnh vào ngực thầy rắn. Lão ta kêu lên một tiếng hự, rồi té sấp. Anh bước sấn tới, đạp trên lưng lão ta :

— Vô lý ! Mầy kêu thằng đó xuống.

— Dạ đâu có !

— Tới nước nầy mà mầy còn dối.

— Sau cậu nghỉ ngờ tôi. Tôi .. nói thật. Tôi đâu thèm ngồi trên ngọn cây để buông thòng mấy khúc hình nộm xuống. Tôi ngồi tại bụi cây mua nầy buộc sợi giây dài để điều khiển. Dễ quá...

Nãy giờ, Nhung đã bớt sợ. Nàng lên tiếng can gián :

— Anh ơi. Tha tội cho ổng đi. Em muốn về nhà. Mình ra ngoài này lâu rồi. Ở nhà, rủi ba thức dậy, ổng nghỉ ngờ. Khổ lắm. Anh thì không sao, chớ em ehắc chắn bị đánh đập.

Hai Tam thở dài :

— Ừ ! Vậy thì em về trước. Để anh với lão già nầy ở lại. Anh là khách khứa, nếu bị trách mắng, anh dễ trả lời. Ông thầy rắn nầy cũng vậy,..

Nhung mừng quýnh bước khỏi gốc cây xoài.

Trăng lên cao, Lão thầy rắn ngồi cú rũ như con mèo mắc mưa. Hồi lâu lão mới ngỏ lời :

— Cám ơn cậu. Mình là người lưu lạc, tới xứ lạ quê người tìm sanh kế. Xin cậu thương xót, dùng độ lượng quân tử mà đối xử với tôi. Người mạnh khỏe thì đi U Minh phá rừng, tìm vàng. Yếu đuối như tôi, làm sao xông pha nổi. Tôi bày ra nghề bắt rắn. Rủi thay, tôi gặp cậu. Tại sao cậu không lên rừng U Minh mà cứ ở đây chen lấn với tôi ? Đất rộng người thưa, chí trai bốn biển là nhà. Người trẻ tuổi như cậu mà đánh đập kẻ lớn tuổi như tôi, thật là không đúng điệu !

Nói xong, lão ho sù sụ rồi khóc rấm rức như kẻ bị hiếp đáp. Hai Tam cầm lòng không đậu. Anh nhớ đến quả đấm khá mạnh mà anh vừa ban cho lão thầy rắn.

Anh thở dài :

— Mình là người đồng cảnh ngộ. Xin lỗi ông. Ông đáng bực cha chú. Chỉ vì con Nhung xinh đẹp mà tôi với ông đâm ra thù nghịch.

Lão thầy rắn gật đầu :

— Tôi già rồi. Hồi nhỏ tới từng tuổi nầy, chưa bao giờ cưới vợ. Thiếu gì gái đẹp ở nơi khác.

— Ông đừng hiểu lầm. Tôi với con Nhung quen nhau từ lâu... Tôi lên rừng U Minh. .

— Ủa ! Sao cậu không ở trên đó ?

Hình ảnh Tư Bá, Lục Cụ, tên Mách hiện ra trước mắt Hai Tam. Lên rừng khai hoang nào phải chuyện dễ dàng thơ mộng như lão thầy rắn mơ ước. Nó gay cấn, đẫm máu. Ở rạch Ông Rầy, người ta giành gái đẹp, hoặc giành địa vị xôi thịt trong làng như Sáu Hiền. Ở rừng xanh, đất quá dư, đất chưa đem huê lợi trực tiếp, người ta giành kho tàng. Nhưng nói sự thật não nề ấy cho lão già gần đất xa trời nầy nghe để làm gì ? Hai Tam về đây vì anh là kẻ chiến bại, anh thối lui, rời khỏi U Minh. Giờ đây, anh chỉ còn một nẻo thoát :

— Tôi nhứt định lên U Minh lần thứ nhì.

— Cho tôi theo với !

Ý kiến đột ngột ấy khiến Hai Tam cau mày :

— Ông già rồi, sức yếu, Lên đó mà chi ?

— Để giữ thể diện.

— Tại sao ông không ở đây bắt con rắn mãng xà, ông rắn hổ gì đó ? Sáu Hiền sẵn sàng nuôi ông trong nhà để ông trổ tài ... Bắt được rắn, ông nổi danh, ở không mà ăn chực suốt ngày, từ đầu xóm tới cuối xóm, cho tới chết.

■ còn nữa

CHUYÊN ĐÀN ÔNG

bình nguyên lộc

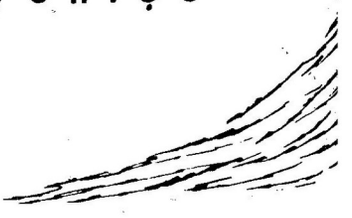

NGƯỜI láng giềng bên tả của Trung là một nhà làm pháo. Nói cho thật đúng thì ông ta chỉ có cái hiệu thôi, hiệu « Hỏa-Diệm Toàn-Hồng, » có lẽ nổi danh ở Hà Nội, hồi tiền-chiến. Vào đây, ông ta không làm gì cả, cứ mỗi năm giúp vốn cho độ vài mươi người sản xuất pháo thật sự, họ lấy nhãn hiệu của ông ta, rồi sản xuất xong, họ giao cho ông ta phát hành, ở đâu đó không rõ, chớ cả khu phố cũng chẳng ai thấy ông ta mang về nhà trái pháo nào hết.

Trung rất yên lòng về ông làm pháo ấy vì chàng biết gần đầy đủ dĩ vãng và sinh kế của ông ta, nhứt là những việc lặt vặt hằng ngày bên ấy: ông ta chơi cây cảnh, non bộ, uống trà và đánh cờ tướng.

Cái ông láng giềng bên hữu là người Tàu, ở Hải-phòng di cư vào đây. Chàng chỉ biết có thế rồi thì oong-boong phi-nan.

Trung không có tánh tò mò xấu và biết bấy nhiêu đó là do sự tình cờ thôi, chàng không cần biết thêm, ngặt lối sống của chú ấy kỳ kỳ, rất là gợi thèm biết.

Không biết chú ta làm nghề gì mà đêm nào cũng đến ba bốn giờ sáng mới về, nện gày cồm cộp trên ngõ tráng xi măng.

Vợ chú là người mình, cũng gốc ở Hải-Phòng, nhưng bị truyền nhiễm thói ồn ào của người Tàu nên bà ấy dậy mở cửa thế nào mà cả dãy phố đều giựt mình thức giấc.

Người ta rủa hai vợ chồng nhà ấy vài phút rồi sẵn ra, ai cung bận sống, quên mất luôn cái bất lịch sự của vợ chồng chú ấy đêm trước và cứ như thế mãi, căn nhà số 14 ấy thành nổi danh về sự bất nhã mà người ta xí xóa cho, bảo rằng người Tàu họ như vậy cả, bất trị, có nói lắm cũng chỉ vô ích thôi.

Riêng Trung, chàng không bỏ qua cho họ được như các người khác trong ngõ bởi có một điều làm chàng mất ăn mất ngủ.

Những người khác yên trí rằng chú ta có vợ bé, nên không kinh ngạc như chàng, vì thái độ của vợ chú ấy. Thím láng giềng đó không hề ghen. Trung chưa bao giờ nghe họ cải nhau lần nào cả.

Mặc dầu vách ngăn hai nhà là vách gạch, chớ cũng nghe được khi nào người khít vách to tiếng. Nhưng bên ấy lại im lặng hoàn toàn mỗi khi thím ấy mở cửa cho chồng vào.

Không, trên đời này, không thể có một bà vợ tốt bụng như thế. Họ miễn cưỡng cho chồng họ đi thăm vợ bé, mỗi tuần hai đêm là quá lắm rồi, mà họ cũng không khỏi cần nhằn khi đức ông chồng hành tội họ phải mất giấc ngủ ngon để mở cửa, chớ có đâu mà chú ấy được tự do hằng đêm, mà thím ta lại không hề kiếm chuyện với chú lần nào.

Xem ra thì thím ấy cũng là người không vừa, bằng vào cách ăn nói và lối xử thế của thím đối với chòm xom, chớ có phải là một con người dần, sợ chồng đến đỗi không dám hé môi dậu.

Mà thím ấy lại xinh đẹp nữa là khác chớ !

Trung đoan tuổi tác của thím và ước độ thím không trên ba mươi. Người dong dỏng cao, rất élégante, thạo hóa trang, thạo ăn mặc lắm.

Thím ta lại ăn tiêu lớn, tức có tiền túi nhiều. Một bà vợ bị chồng bạc đãi, không thể có tiền để ăn tiêu như vậy đâu.

Còn như chú ấy không có vợ bé, chỉ đi chơi bời, cờ bạc, rượu chè mà thôi, vợ chú cũng phải phản đối sự sa đà của chú, chớ có đâu mà êm ru bà rù mỗi đêm một cách khác thường như thế.

Trung lập ra một giả thuyết thứ ba, là chú ấy đi làm đêm. Nhưng làm gì? Chỉ có làm thợ mà thôi, nhưng một người thợ, không thể dám thuê một căn nhà mỗi tháng ba ngàn đồng trong ngõ này.

Đây là một ngõ khá giả, hạm bốn ông gia trưởng trong ngõ, à quên, hăm ba ông, vì phải trừ chú ấy ra, đều là thương gia, công chức cao cấp, chỉ có Trung là ký giả, nghĩa là ít tiền, nhưng chàng chỉ ở tạm đây năm, bảy tháng thôi, còn chú kia thì nghe đâu đã cư ngụ nơi đây được bảy năm rồi.

Có điều nầy còn lạ hơn nữa là trong ngõ, chưa hề ai thấy mặt chú lần nào hết. Đành rằng đi đêm về khuya thế thì hẳn chú ta phải ngủ suốt buổi sáng. Nhưng buổi xế, không lẽ chú ta lại cũng ngủ ?

Rõ ràng là chú ta cố ý lánh mặt. Ban ngày, nhà ấy vẫn mở cửa, nhưng có lẽ chú ta trốn trong buồng hay sao ấy.

Tôi tớ thì chỉ có một chị đòn bà, cũng người Hải Phòng theo chủ vào đây, nhưng chị ta lại câm, thành thử không ai điều tra được về gia đạo nhà ấy nếu muốn lợi dụng tánh bép xép của con sen, chị bếp.

Đêm nào chú ta cũng ra đi hồi lối tám giờ rưỡi, tức giờ mà xóm nhà giàu nầy đang ăn cơm, thành thử từ các chủ nhà đến tôi tớ của họ đều ở trong nhà, đóng cửa lại, không làm sao mà thấy mặt của chú ở căn nhà số 14 được cả.

Có ai hỏi thím chú ấy đi đâu thì thím đáp :

— Đi làm ăn.

Và không bao giờ thím ta cho chi tiết nào thêm, mặc dầu có kẻ bất lịch sự tra gạn thím đôi lần.

Có người trong xóm nói đùa : « Đi ăn trộm, chớ làm ăn khỉ mốc gì mà cư ban đêm mãi ». Và lâu ngày, cũng có người đâm nghi rằng quả chú ấy làm nghề gì bất lương lắm, không thể thú nhận được.

Thím ấy biết tiếng Tàu và Trung có nghe họ đối đáp với nhau bằng tiếng Tàu, những khi thím ấy mở cửa cho chú vô.

Chàng không thông các thổ ngữ Trung Hoa, nhưng biết phân biệt từng thổ ngữ một, và nhận ra rằng chú ấy là người Hải Nam, họ nói một thứ thổ ngữ có họ xa với thổ ngữ Quảng Đông, nhưng lại có xen thổ ngữ Triều Châu và Phước Kiến trong đó.

Nhưng người Tàu bí mật nầy đã bị Trung bắt chợt mặt chú một lần.

Hôm đó, giữa mùa mưa, hồi bốn giờ chiều, bọn con sen trong ngõ xôn xao lên vì trên trời hiện ra ba cái móng (cầu vồng) cùng một lúc.

Hay được tin đó, các bà chủ nhà cũng chạy ra để xem cái hiện tượng hiếm hoi ấy, trong số có thím căn nhà 14.

Nhìn thấy ba móng, thím gọi chồng ngay, bằng thổ

ngữ Hải Nam và nói gì hơi nhiều, mà Trung đoán rằng người Tàu cho đó là điềm lành.

Hôm đó, chú ấy mới xuất đầu lộ diện. Nhưng vừa thấy Trung, người đàn ông độc nhứt trong ngõ còn nằm nhà, vì bao nhiêu người khác vào giờ ấy đều ở sở cả, vừa thấy Trung, chú ta hết hồn, nhìn chàng trân trối, đoạn chú ta an dạ, cùng vợ xem ba móng trời và nói chuyện với nhau cũng bằng tiếng Tàu.

Chú ấy nước da trắng, không cao, không lùn, hơi có bề ngang, và rất đặc biệt về cái trán. Trán chú thấp, tóc trán ngay thẳng như được vẻ bằng thước. Chú chải bi-dăng tin nhiều nên tóc bóng lắm và trông cái đầu chú, người ta cứ ngỡ chú hói nên phải chụp lên đó một cái be-súc để làm cho cái đầu coi được một cách nhơn đạo.

Vì biệt sắc ấy mà một thá g sau, Trung nhận diện được chú ta ngay, một đêm kia, dưới ánh đèn mờ của vũ trường Móng trời,

Chàng không biết nhảy, chỉ đi ăn cơm với bạn thôi, ăn xong, lũ nó lên lầu để nhót, chàng đi theo cho vui. Và anh bồi bàn chạy lại phục dịch bàn của chàng không ai khác hơn là chú Tàu ở căn nhà 14.

Đúng là chú ta, không thể lầm lẫn với ai được cả vì cái trán và lối tóc hất hủ của chú, với lại vì bộ y phục của chú mà một đêm khuya kia. Trung đã tỉnh cờ thấy được, lúc thức giấc đúng vào giờ về của chú.

Chàng he hé cửa sổ ra dòm thì thấy chú ta lờ mờ dưới ánh đèn chong ngoài cửa của căn nhà số 6 đối diện, chú ta thắt nơ đen, sơ mi trắng, quần nỉ đen và giày vẹc ni đen.

Đêm nay chú ta cũng ăn mặc y như vậy, mà có lẽ đêm nào cũng thế cả.

Chú ta cũng nhận diện được chàng ngay, ngạc nhiên rồi bối rối mấy giây, nhưng chú ta tự trấn tĩnh rồi chào hỏi :

— À, sì thẩu ? Sì thẩu đi chơi ?

Sì thẩu là lối đọc hai chữ Sự-Đầu của người Quảng. Đông, mà Sự Đầu có nghĩa như là Chef de Service của Tây, nhưng không hiểu sao người miền Nam lại cho nó cái nghĩa là ông chủ, thành thử người Tàu mãi rồi cũng đến phải hiểu như vậy và gọi nịnh mọi người hơi có tư cách một chút, bằng danh từ đó,

Trung cũng vui vẻ chào hỏi chú ta :

— À, phàng dậu.

Phàng dậu là bằng hữu. Chàng cũng nịnh chú ta lại, tôn chú ta lên bực bằng hữu của chàng để chú ta hết khó chịu vì bị lộ tẩy.

Trung không ngạc nhiên bao nhiêu khi biết nghề nghiệp của ông láng giềng của chàng. Nghề của chú ấy, tuy lương không bao nhiêu, nhưng chú lại kiếm được rất nhiều bạc, mỗi tháng hơn bạc vạn, tức nhiều hơn lương của chàng, Họ nhờ buốc-boa, tùy nhà, có nhà để tự do cho bồi bàn mạnh ai kiếm được nấy hưởng riêng, có nhà gom chung lại rồi cuối tháng chia đều ra, nhưng theo lối nào. các người ấy cũng dồi dào tiền xúp.

Như thế, chú ấy thuê một căn nhà ba ngàn đồng mỗi tháng, không có gì là quá đáng.

Nhưng Trung đoán chắc rằng nghề nầy chỉ là nghề mới của chú ấy thôi và chú ta có một dĩ vãng khá giả, bằng vào những suy luận sau đây :

Chú ta lánh mặt mãi vì sợ bị thiên hạ biết chú ta là ai, bởi ttong ngõ thế nào cũng có người đi nhảy. Kẻ bị mặc cảm như vậy tức đã có một thời ở vào một địa vị cao hơn nhiều. Trong buổi xem móng trời, thoạt tiên chú ta đã hết hồn khi thấy một người đàn ông là chàng, rồi chú ta an dạ lại được vì chú ta không hề thấy mặt chàng trong tiệm nhảy lần nào hết.

Người Trung Hoa không bao giờ chịu tốn kém về khoản « ở »; một người làm nghề của chú ấy rất hài lòng với nếp nhà ván lợp tôn trong xóm bình dân. Vậy mà chú ta thuê nhà ở xóm chàng, từ lúc mới di cư vào, chú ta tiếp tục nghề cũ, có lẽ là nghề mại bản chăng, rồi sạt nghiệp vì một nguyên nhơn nào đó, chú ta mới đi làm bồi bàn như thế nầy.

Kể từ giây phút mà hai người lân cận nhận diện được nhau, kẻ bị mặc cảm là Trung chớ không phải là chú Tàu nữa.

Chú ta giống một ả giang hồ bị người quen bắt chợt, quả có bối rối thật, nhưng rồi lì ra được vì bí quá, không tìm được lối thoát nào khác.

Trung thì không thể cố lì, bởi chàng còn ngõ ra.

Chàng bị mặc cảm mỗi lần nhớ lại nụ cười hóm hỉnh của chú ta khi chú ta chào hỏi chàng. Dường như chú ta thầm nói : « À, cái anh nầy nhà quê, con trai thời nay mà lại không nhảy nhót, và đêm nay có lẽ trời phải mưa to vì anh đến đây một cách hi hữu. Anh đừng có nói là anh cũng là một cây nhảy nhót, nhưng vì anh chỉ giải trí ở các nơi khác mà thôi. Không, phàm dân chơi thì ở đâu cũng có mặt mặc dầu mỗi người có một chỗ ưa thích mà họ lui tới thường hơn các nơi khác.

Kể ra không đi nhảy, không phải là một kém cỏi, nhưng chú ta bị lộ chơn tướng, không biết trả thù cách nào nên kiếm cách để chế nhạo chàng đó thôi.

Trung yếu bóng vía nên bị mặc cảm thật sự khi tố nhận được sự nhạo báng nơi mắt, nơi nụ cười của chú Tàu.

Ngày hôm sau, hồi bốn giờ xế, thím Tàu mang sang tặng chàng một hộp thuốc Craven « A ». Trung hiểu ngay rằng đó là của hối lộ mà chú ấy dùng để gây cảm tình cho chàng không nỡ tiết lộ bí mật của chú cho xóm giềng biết.

Chàng được ưu thế rõ rệt, nhưng không sao hết mặc cảm cho được. Trong ngõ nầy có một thằng khinh thằng kia là bồi bàn, nhưng thằng kia hãnh diện được nhờ nó có nhiều tiền, ăn vài sang như công tử, hẳn nó còn làm nghề khac, mai mối chẳng hạn, và được các tai to mặt lớn biếu quà sang lu bù, như thuốc Craven « A » mà nó hút thả cửa, có dư để biếu hàng xóm nữa.

Còn thằng kia khinh thằng này nhà quê thì thằng này đành chịu, không gỡ gạc bằng cái gì được hết.

Tuy nhiên Trung cũng nghĩ ra được lối thoát. Cái lối thoát ấy, chàng thoáng thấy lúc chú Tàu và chang nhận diện được nhau, và nhờ đã thoáng thấy nên chàng mới mặc cảm và khó chịu, còn chú kia bí quá nên đã cố lì được : không có gì rắc rối cả, chàng đi nhảy là xong.

Học nhảy không tốn kém bao nhiêu công, của, cũng chẳng khó khăn như học toán lý hóa, thì cứ đi học cho yên thân.

■ xem tiếp trang 30

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

16

MILLIE chùi chân ở trước cửa, bước vô phòng ăn lạnh lẽo thu xếp lại những đồ vật bị xáo trộn. Còn tôi, lần đầu tiên sau bao nhiêu tháng trường, tôi trở lại có một mình trước một buổi tối thứ năm dài dặc — với cảm tưởng rằng tuổi thiếu niên của tôi vừa ra đi mất trên chiếc xe kia.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Làm gì bây giờ ?

Trời bắt đầu sáng sủa hơn. Xem ra mặt trời sắp ló dạng.

Trong căn nhà rộng có tiếng cửa đóng. Rồi trở lại im lặng như cũ. Thỉnh thoảng cha tôi đi ngang ngoài sân lấy một thùng than đem đổ đầy lò sưởi. Tôi ngó thấy những quần áo trắng phơi ở dây và chẳng muốn một chút nào quay về nơi được biến thành chỗ hong quần áo, để một mình đụng độ với kỳ thi cuối năm, kỳ thi vào trường Sư Phạm, mối lo duy nhất của tôi từ nay.

Lạ lùng thật : cùng với sự chán nản nó làm cho tôi buồn khổ lại có chen lẫn một cảm giác tự do. Meaulnes đi rồi, cuộc phiêu lưu hoàn toàn chấm dứt tuy dang dở, ít nhất tôi cũng thấy thoát khỏi mối lo kỳ lạ. sự quan tâm kỳ bí nó không cho phép tôi được hành động giống như mọi người thường. Meaulnes đi rồi, tôi không còn là người bạn phiêu lưu của anh nữa, không còn là người em của anh chàng chuyên mò theo những vết tích ; tôi trở lại là một đứa trẻ trong làng giống như mọi trẻ nhãi khác. Như vậy thật dễ vì tôi chỉ cần chiều theo khuynh hướng tự nhiên nhất của tôi.

Thằng nhỏ út của gia đình Roy đi qua ngoài phố lẩy lội, tay cầm một sợi dây gai đầu có buộc ba hột dẻ quay tít rồi thả tung bay lên trời, rớt vào trong sân nhà tôi. Tôi rồi rãi đến độ lấy làm thích thú hai ba lần tung trả lại mấy hột dẻ ra phía ngoài tường.

Chợt tôi thấy nó bỏ cuộc chơi trẻ con này để chạy theo đón một chiếc xe đi từ phía trại Vieille-Planche tới. Nó trèo tót lên phía sau xe trong khi xe vẫn chạy. Tôi nhận ra chiếc xe nhà Delouche và con ngựa của hắn. Jasmin đánh xe, còn anh chàng mập Boujardon thì đứng trên xe. Họ từ cánh đồng đi về.

Jasmin chắc hẳn đã biết rằng Meaulnes đi rồi, la gọi tôi :

— Tới chơi với bọn này, François.

Thú thật, tôi chẳng nói với ai vội trèo lên chiếc xe đang lắc lư và cố đứng vững như mọi người, tay vịn vào thành xe đưa bọn chúng tôi tới nhà bà quả phụ Delouche...

Chúng tôi họp ở phía sau cửa hàng, chỗ ở của cái bà đứng tuổi vừa bán hàng sén vừa mở quán. Một tia nắng màu trắng lách qua khe cửa sổ thấp chiếu sáng trên những hộp thiếc và những thùng đựng giấm. Anh mập Boujardon ngồi trên bực cửa quay lưng lại phía chúng tôi, tiếng cười khàn khàn, đang ăn bánh bích quy vụn. Gần tay hắn, trên nắp mặt thùng rượu, có một hộp bánh đã mở sẵn và hết một phần. Thằng nhãi Roy thích thú la lên những tiếng ngắn. Một vẻ thân mật không được tử-tế vây trùm chúng tôi. Tôi nhận thấy từ nay Jasmin và Boujardon sẽ là bạn với tôi. Cuộc đời tôi đột nhiên đổi hướng. Tưởng như Meaulnes bỏ đi đã từ lâu lắm và cuộc phiêu lưu của anh là một chuyện cũ, tuy buồn nhưng đã chấm dứt hẳn.

Thằng nhãi Roy lôi ra từ dưới một tấm ván một chai rượu ngọt đã uống dở. Delouche mời chúng tôi mỗi người một hớp nhưng vì chỉ có một cái ly nên mọi người cùng uống chung. Bọn họ mời tôi uống trước nhất với cái vẻ có đôi chút tự hạ, làm như tôi chưa hề quen với những lề thói như vậy của các thợ săn và nông dân... Tôi cũng thấy ngượng. Cho nên mọi người vừa nhắc tới Meaulnes là tôi thấy muốn làm tan bớt sự ngượng ngập đó đi và tìm lại sự tự nhiên bằng cách tỏ ra rằng tôi thấu hiểu câu chuyện của anh và đem ra kể lại một phần. Làm vậy đâu có hại gì cho anh vì ở đây cuộc phiêu lưu của anh đã coi như chấm dứt hẳn...

. . . . . .

Không hiểu có phải tại tôi kể câu chuyện không khéo ? Chẳng hề có một phản ứng nào như tôi mong đợi.

Các bạn tôi, với bản chất nông dân không lấy làm ngạc nhiên trước một chuyện gì, không lấy câu chuyện đó đáng phải cho là lạ lùng. Boujardon nói :

— Đó là một đám cưới chứ gì !

Delouche cũng đã dự một đám như vậy, ở Préveranges, còn đáng lạ lùng hơn nữa.

Về tòa lâu đài. Chắc chắn là có thể kiếm được một người ở trong vùng đã từng nghe nói tới.

Về cô con gái ? Meaulnes sẽ cưới cô ta sau khi xong một năm quân dịch.

Một người trong bọn nói :

— Đáng lẽ hắn phải nói chuyện với bọn mình, đưa bản đồ cho mình coi, còn hơn là giao phó cho một thằng bô-hê-miêng.

Luống cuống trong thất bại, tôi muốn nhân dịp gợi sự tò mò của bọn họ nên định nói cho họ biết về anh chàng bô-hê-miêng đó ; về gốc tích, về định mệnh lạ lùng của anh ta. Boujardon và Delouche chẳng thèm nghe chuyện : « Chính thằng đó đã gây chuyện. Chính nó đã làm cho Meaulnes trở nên khó chơi, Meaulnes thật ra là một người bạn tốt lắm ! Chính nó đã tổ chức những vụ tấn công ban đêm thật ngu dại, sau khi đã đưa bọn tôi vào kỷ luật y như một tiểu đoàn học sinh... »

Jasmin ngó Boujardon, cái đầu lúc lắc, nói :

— Cậu có biết không, tôi đã hay hết sức đi tố cáo nó với hiến binh. Đúng thằng đó đã làm hại cho cả vùng này và còn có thể làm hại hơn nữa !...

Thế là tôi gần như đồng ý với bọn họ. Mọi sự rất có thể đã xoay đổi khác hẳn nếu ban đầu chúng tôi không nhìn vụ đó bằng khía cạnh bí mật và bi thảm của nó. Đúng là vì

ảnh hưởng của tên Frantz đó mà mọi chuyện đều hỏng bét...

Trong khi tôi đang mải suy nghĩ như vậy, bỗng nhiên có tiếng động ở ngoài cửa tiệm. Jasmin Delouche vội giấu chai rượu ngọt bên sau một thùng rượu ; chàng mập Boujardon, nhảo từ trên cửa sổ xuống, đạp nhằm một cái vỏ chai đầy bụi, cái chai lăn đi, thiếu chút nữa hai lần hắn ngã nhoài dưới đất. Thằng nhãi Roy cười khúc khích đẩy sau lưng bọn kia để chạy ra cho mau.

Chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, tôi cũng chạy trốn theo họ. Bọn tôi chạy qua sân rồi trèo thang lên chỗ chứa rơm. Có tiếng đàn bà chửi bọn tôi là đồ bỏ đi ..,

Jasmin nói nhỏ :

— Mình không dè bà ấy về sớm thế,

Đến bây giờ tôi mới hiểu là bọn chúng tôi lén vô nhà ăn vụng bánh và uống trộm rượu. Tôi thất vọng không khác nào người bị đắm tàu lên bờ tưởng đang nói chuyện với một người bất đồ nhận ra đó chỉ là một chú khỉ. Tôi mải nghĩ cách nào dời khỏi đồ rơm vì thứ phiêu lưu đó tôi không thích. Trời cũng bắt đầu tối. Họ đưa tôi ra phía sau, đi qua hai thửa vườn, vòng một cái ao, tới đường cái lầy bùn, có phản chiếu ánh lửa ở hàng cà-phê Daniel.

Tôi chẳng lấy làm hân hoan gì về buổi chiều đó. Đi tới ngã tư Quatre-Routes, bỗng nhiên, tôi vô tình nhìn lại như thấy ở một khúc quanh gương mặt rắn rỏi và thân ái đang mỉm cười với tôi ; một bàn tay ra dấu — rồi chiếc xe khuất dạng...

Một cơn gió lạnh thổi bật tà áo của tôi, giống như những cơn gió của cái mùa đông đẹp mà thê lương kia. Tôi bắt đầu nhìn đời không thấy dễ dàng như trước nữa. Trong phòng học lớn nơi gia đình tôi đang chờ tôi về ăn bữa tối, những cơn gió lộng thỉnh thoảng lại thổi vào khu vực có đôi chút ấm cúng bao quanh lò lửa. Tôi rét run lên trong khi bị mắng vì tội bỏ đi chơi hoang cả buổi chiều. Khi quay trở lại cuộc đời bình thường cũ, tôi không có cả sự an ủi được ngồi vào bàn ăn và tìm lại được chỗ ngồi quen thuộc. Tối hôm đó không dọn bàn ăn ; mỗi người kiếm một chỗ ngồi ăn trong phòng học tối thui, đĩa đồ ăn đặt trên đùi. Tôi lặng lẽ ăn miếng bánh ngọt nướng trên lò, đáng lẽ là món phần thưởng cho một ngày thứ năm vẫn đi học, nhưng bánh đã cháy sém trên khuôn quá già lửa

Tối hôm đó, một mình trong phòng ngủ, tôi vội vàng đi nằm để nhận chìm xuống sự hối hận mà tôi cảm thấy đang từ nỗi buồn của tôi dâng lên. Nhưng nửa đêm hai lần tôi chợt tỉnh dậy, lần đầu tưởng nghe có tiếng cọt kẹt ở giường bên, nơi mà Meaulnes vẫn có thói quen trở mình đánh uỵch một cái, và lần thứ hai, như có tiếng chân của anh khác nào một người thợ săn nhẹ bước rình mồi, ở trong mấy căn gác xép đằng cuối nhà...

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Trong đời tôi, tôi chỉ nhận được có ba bức thư của anh Meaulnes. Nay mấy lá thư đó vẫn còn ở nhà tôi, trong ngăn tủ Mỗi lần đọc lại tôi vẫn tìm thấy cái buồn của hồi nào.

Thư thứ nhất gởi tới tôi ngày thứ ba sau ngày anh ra đi.

« Bạn François thân mến, liền sau khi tới Paris, hôm nay tôi đã tới trước ngôi nhà ma người ta chỉ cho tôi. Tôi chẳng trông thấy gì Tôi cũng không gặp ai. Chẳng bao giờ sẽ gặp ai đâu

Căn nhà mà Frantz chỉ là một ngôi nhà có một tầng lầu dùng để ở. Phòng của cô De Galais chắc phải ở tầng lầu nhất. Những cửa sổ tầng trên đều bị hàng cây che kín. Nhưng đi dưới hè đường ta có thể nhìn thấy rõ Bao nhiêu rèm cửa đều kéo kín. bọa có điên mới hi vọng rằng một ngày nào nó, qua những tấm rèm kéo kín, bộ mặt của Yvonne de Galais sẽ hiện ra.

Đó là một đại lộ... Trời mưa nhẹ nhẹ trong đám cây lá đã xanh tốt. Có tiếng chuông rung leng keng của những xe điện chạy không ngớt.

Trong vòng gần hai giờ đồng hồ, tôi đi qua lại dưới dãy cửa sổ Có một quán bán rượu, tôi có thể ngừng lại uống để khỏi bị nghi là một kẻ gian đang tính ra tay một vụ gì. Rồi tôi lại tiếp tục rình mò, nhưng vô hiệu.

« Tôi đến, các cửa sổ đều được thắp sáng ở hầu khắp nơi, nhưng không thấy thắp ở căn nhà đó. Chắc chắn là không có một ai, tuy đã sắp tới lễ Phục Sinh.

« Lúc tôi gần ra về có một cô gái — hay một thiếu phụ, tôi cũng không biết nữa — tới ngồi trên một chiếc ghế dài ướt nước mưa. Cô ta bận đồ đen có cái cổ áo nhỏ màu trắng. Khi tôi đi rồi, cô ta còn ngồi đó, im lặng, mặc dầu trời về khuya lạnh giá, cô ta cứ ngồi đó chẳng hiểu đợi gì, đợi ai. Anh có thấy rằng Paris cũng đầy những người điên như tôi không ?

AUGUSTIN ».

Thời gian qua đi. Ngày thứ hai sau lễ Phục Sinh và trong những ngày kế tiếp — những ngày sao mà bình lặng sau cơn sốt vào dịp lễ và chỉ còn chờ mùa hạ tới — tôi mong đợi mãi mấy hàng của Augustin, nhưng rồi tháng sau đưa tới những kỳ thi và một không khí nóng nực ghê gớm, hơi nóng bốc lên muốn nghẹt thở bao trùm cả vùng, không có lấy một ngọn gió tới thổi cho tan đi. Đêm đến trời cũng không dịu bớt và do đó sự cực khổ cũng không giảm. Chính trong khoảng tháng sáu thật khó chịu đó tôi nhận được lá thư thứ hai của anh Meaulnes.

« Tháng sáu 189..

« Bạn ơi, lần này bao nhiêu hi vọng đều tiêu tan. Tôi biết vậy từ tối hôm qua. Nỗi đau, mà tôi gần như không cảm thấy ngay khi đó, đang bắt đầu dâng lên.

« Chiều nào tôi cũng tới ngồi ở chiếc ghế đó, rình đợi, suy nghĩ, hi vọng, bất kể chi hết.

« Hôm qua, sau bữa chiều, trời tối đen và oi bức. Mọi người đứng nói chuyện ở trên hè, dưới gốc cây Bên trên những tàn lá tối đen trở nên màu lục nhờ ánh đèn, các căn nhà ở những tầng lầu hai, lầu ba, đều sáng đèn. Rải rác có những khung cửa sổ mở rộng vì mùa hè... Ta trông thấy ngọn đèn thắp sáng đặt trên bàn, đẩy ra xa đôi chút bóng tối nóng hổi của mùa hạ ; có thể trông thấu rõ tới tận cùng gian phòng...

■ còn nữa

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MÀU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH

● ĐINH HÙNG

Xa chạy, cao bay, lìa cây nạng gỗ,
Vượt Trường Thành khai phá lối ngàn khơi.
Tôi vì nàng, mà cũng chính vì tôi,
Cùng vận hội, nói gì ân với nghĩa?

Thiếu phụ :
Mẹ con tôi nhờ mối duyên thanh khí,
Gặp người đây, nghĩa cũ sẵn tương thân,
Dù bạn chồng, xin phép gọi « ân nhân »
Cho phải lẽ...

Chủ quán : *(cười)*
Và cho tôi tồn thọ ?
Thôi xin miễn... *(nghiêm)* Giờ đây cần định rõ,
Cuộc hành trình theo dấu vết Hà Quân.
Ba năm qué, nay đã quá chồn chân,
Tôi cũng muốn làm hươu rừng, vượn núi,
Đi tới gầm trời cũng không biết mỏi,
Cho mất sầu bát ngát chứa không gian,
Và trên vai gánh cả gió trăng ngàn,
Đường vũ trụ thu đầy riêng một túi.

Thiếu phụ :
Thưa... Người ước hẹn sẽ đưa đường chỉ lối,
Hẳn từ lâu ngươi đã biết chồng tôi.
Lần trốn phương nào, trú ẩn đâu nơi ?

Chủ quán :
Vậy xin người cho am tường sự thật...
Suốt ba năm đó là điều bí mật.
Tôi đã nguyền không nói hở ai hay,
Chỉ trừ khi kỷ vật đã trao tay
Để bảo vệ chu toàn hương kỷ niệm,
Và xác nhận đúng bàn tay thân quyến
Của Hà Quân. Nay hòa hợp lòng tin,
Lẽ tự nhiên xin trình rõ căn nguyên
Cùng định hướng chồng nàng khi lánh nạn :
(Rất nghiêm trọng, nói từng tiếng)
Chàng ra đi trước tiên về...
(Chợt có tiếng đàm cửa, tiếp liền một tiếng gọi lớn từ phía ngoài dội vào – tiếng của Võ Tướng I)

Tiếng gọi :
— Chủ quán !
(Chủ quán giật mình lắng tai nghe)
— Mở cửa mau chủ quán !
Có quý khách giàng lâm.
Rượu ngon đâu sửa soạn
Đón tiếp Dương Tướng Quân !...

Chủ quán : *(vội vàng vơ lấy cây nạng chống vào nách, xua tay làm hiệu với thiếu phụ)*
— *(thấp giọng)* Mấy ông tướng Triều Đình
Đến lúc này, phiền quá !
Toàn một lũ kiêu binh
Như hung thần giáng họa ...

Tiếng gọi : *(Gắt gỏng như quát, cùng với tiếng đập cửa dồn dập hơn)*
Chú quán đâu ! Mở cửa ?
Trời sáng rõ từ lâu,

■ **tiếp theo kỳ trước**

Quán này chừng mê ngủ ?
Dậy đón thượng khách mau !
Ta đã sắp điên đầu
Muốn ban cho mồi lửa ! ..

Chủ quán : *(Vừa thu dọn gấp một vài đồ vật, vừa lớn tiếng nói vọng ra)*
Dạ ! Dạ ! Có tôi đây !
Xin nguôi cơn thịnh nộ,
Tôi lập tức ra ngay !
(Cố ý chống nạng kêu lộc cộc trong khi đó vẫn thấp giọng nói nhanh cùng thiếu phụ, tay chỉ vào buồng trong)
Nàng tạm lánh trong này,
Tôi liệu bề đối phó...
(Thiếu phụ bồng con, ôm gói khăn lụa hồng, vào khuất. Trong lúc vội, nàng còn bỏ quên lại một chiếc khăn tay lụa bạch mà lúc mới vào nàng dùng để thấm tuyết bám trên áo và trên mặt. Chiếc khăn lụa trắng vắt bên cạnh bếp lửa để hong khô. Chủ quán cũng vô tình không để ý, lê nạng ra phía cửa, hằng giọng lớn tiếng).
Dạ ! Dạ ! Tôi ra đây !
Xin các quan miễn thứ.
(Cửa mở. Hai võ tướng Tần vào)

LỚP II

Chủ quán — Hai Võ Tướng Tần

Tướng I :
Hừ ! Chủ quán
Chân ngươi què, giờ đây tai lại điếc.
Để chúng ta mỏi cổ, gọi khan hơi !
Hay là ngươi thêm cả tật trây lười ?
Nếu thực vậy, quả nhà ngươi đắc tội.

Chủ quán :
Xin hai tướng quân tha lỗi :
Mấy hôm nay, vì thay đổi tiết trời,
Chiếc chân què lại nhức nhối không thôi.
Cháu mắc bận ở trong nhà làm thuốc
Nên thất lễ chậm rước mời...

Tướng I :
...thôi được
Mau quạt lò, đốt lửa bếp cho to,
Chuẩn bị ngay mỹ tửu độ mươi vò,
Có thượng khách, ta đang cần khoản đãi.
(Hai Tướng kéo ghế ngồi. Chủ quán sắp khay chén)

Tướng II :
Bớ chủ quán !
Chén uống rượu, ta quen dùng hạng đại
Cho xứng danh võ tướng của triều đình.
Ngươi dẹp mau thứ chén « Tiểu Lưu-Linh »
Và hâm trước một đôi bình khai vị.

Tướng I : *(Cười ha hả, chỉ Tướng II)*
Tướng quân đây từ kinh đô lĩnh chỉ
Tới Trường Thành kiểm soát lại dân phu,
Lập thêm đồn phòng ngự suốt biên khu
Và điều động những đạo binh tuần thú,

Để truy nã đám dịch phu đào trú
Từ bao lâu biến dạng chẳng ai hay.
(Chủ quán bày rượu lên bàn. Hai tướng rót ra chén, uống tự nhiên)

Tướng II :
Nay chúng ta cùng hiệp lực ra tay
Dựng phòng tuyến như thiên la, địa võng.
Khuấy lộn biển sâu, bao vây trời rộng,
Chắn non xanh, phong tỏa khắp lâm tuyền :
Hai ngả biên thùy, bốn phía cao nguyên.
Cả tám cửa sơn xuyên cùng thủy đạo,
Ta dàn một hàng rào quân thám báo,
Giăng trùng trùng một tấm lưới mênh mông...

Chủ quán : *(Xoa tay làm bộ thán phục)*
Dạ, những nghe cũng đủ thấy oai hùng..

Tướng I :
Này chủ quán ! May nhờ ơn vạn thặng,
Ngươi có phước mới được... quẻ một cẳng
Để giờ đây thụ hưởng cảnh an nhàn.
Khỏi phải trèo non, xuống thác, lên ngàn...
Thừa ân sủng, ăn no rồi ngủ kỹ..
Ngay đến chúng ta cũng không được nghỉ :
Trong thì lo đốc thúc lũ dân phu,
Ngoài phải cầm chân kiềm chế Rợ Hồ,
Vào giấc ngủ còn mơ màng trống lệnh.

Tướng II :
Giữ quan ải, chúng ta còn sứ mệnh
Dựng cao thêm hào khí cõi Trung nguyên
Cho uy linh hoàng đế mãi lưu truyền
Niềm kiêu hãnh chạy dài theo vạn lý

Chủ quán :
Bẩm, nhà cháu yên thân miền biên địa,
Trước là do chiếc cẳng trật ngang xương
Nhưng chính nhờ được các thượng quan thương
Cho giữ chức..

Tướng I : *(Giọng ngà ngà say)*

«HỎA ĐẦU QUÂN ĐỘC CƯỚC» !

A ha đúng ! Ngươi được vậy cũng nhờ tài bếp nước
Làm nhắm ngon và nấu rượu lành nghề
Vì nếu không, dù có bốn chân què
Ngươi chưa chắc được dễ dàng miễn lệ !

Tướng II
Chân tàn tật đã có tay thay thế :
Đá trường thành không thiên vị riêng tư
Nên nhớ rằng : trong các trại dân phu
Có đủ cả người lòa, câm với điếc.
Lão móm, gái non, mỗi người một việc,
Tùy sức tài, nặng nhẹ đã phân công.
Chẳng thể cày non, sẻ đá, lấp sông
Thì nhào đất, nặn khuôn, nung đúc gạch
Hoặc chạm trổ, điểm tô nền cẩm thạch,
Góp cuộc đời trên phiến đá vô danh.
Riêng nhà ngươi được an hưởng thái bình,
Phải cảm tạ đầu tiên...

Tướng I
..Ông Thần Khẩu !
Ngươi biết chăng ? Miền biên thùy thô lậu,
Bọn chúng ta chỉ có rượu làm vui
Khá khen ngươi, tài nấu rượu tuyệt vời :
« Cam thảo, tửu » lưu danh miền Cam Túc.
(Chủ quán « Dạ ! » tỏ vẻ hân hoan)

Tướng II :
Và rượu ngon sẽ tăng cường uy lực
Khiến chúng ta kỷ luật giữ càng nghiêm
Lệnh tối cao của Đại tướng Mông Điềm,
Mỗi góc núi phải dựng thành quan ải.
Cả tửu quán cũng đổi thành đồn trại,
Và bàn ăn này là một vọng canh.

Chủ quán :
Bẩm tướng quân, khi lệnh ấy thi hành
Chắc nhà cháu hết được làm điếm chủ.

Tướng I :
Không ! Nhà ngươi vẫn giữ nguyên chức cũ,
Để vang danh mỹ tửu cõi biên thành,
Đem quán này làm một « Quán Chiêu Anh ».
Họp đủ mặt quân dân cùng tướng tá,
Quy tụ khắp xa gần, quen với lạ,
Cho rượu ngon chắp cánh thốt nên lời.
Gợi truyện thế tình, to nhỏ, đầy vơi,
Truyện sông núi, nhân tâm cùng chính sự.
Ngươi sẽ thừa cơ lắng tai nghe thử,
Thử hữu tình nghe lắng cả hai tai ...
Rồi tường trình, mật báo chúng ta hay,
Được như thế nhà ngươi yên vị mãi

Chủ quán : *(gãi tai)*
Dạ, nhà cháu đội ơn lòng ưu ái
Của bề trên cho phép được tha hồ
Thù tiếp khách hàng, nghe truyện riêng tư,
Nhưng tình thực cháu ngại ngần không dám ...

Tướng II :
Ngại nỗi gì ? Đó là ngươi đo thám.
Giúp triều đình, phụ lực với quan quân
Dò thăm lòng bách tính, chí lê dân,
Để khám phá những loạn thần đa sự
Mưu xúc phạm tới uy quyền thiên tử,
Hoặc những mầm tạo phản, nhiễu giang sơn.
Khiến luật-vua, phép nước bị khinh nhờn.
Ngươi liếc mắt lắng tai ghi nhận kỹ,
Vua bán quán vừa thăm dò tình ý,
Tựa âm binh theo dõi lũ yêu tà
Để chúng ta vung tay ấn trừ ma,
Giăng lưới thép mà trấn an biên ải
Phép thuật ấy sẽ di sơn đảo hải
Quét sạch đường vô tận đến trời xanh
Cho muôn năm ngạo nghễ bóng trường thành
Ngươi còn ngại điều chi ?

Tướng I :
(Nghiêm trang mà thân mật)
Này chủ quán !
Ít lâu nay kỷ cương hơi rối loạn
Đám dân phu nhiều kẻ đã bỏ đào
Khắp quanh đây toàn rừng rậm non cao
Chúng lẩn tránh phương nào không dấu vết ?

Chủ quán :
Thưa... Vào rừng cấm là đường vào cõi chết
Lên non cao đâu sẵn cánh tung bay ?
Thêm quan quân tuần tiễu suốt đêm ngày,
Đường biên giới hai chiều then khóa nốt.

Tướng I
Một cánh chim tưởng chừng không bay lọt
Một ang mây e cũng khó thu hình ..,

Tướng I I
Từ Tân Cương, Lâm Triệu tới Liêu Ninh
Đều nghiêm mật sẵn đồn binh án ngữ.

Tướng I :
Không hiểu chúng là ma hay quỷ xứ
Mà bỗng dưng tan biến mất tăm hơi
Chỉ trừ phi chúng có lối lên trời
Hoặc tìm được riêng đường về địa ngục
Này chủ quán : *(chủ quán « dạ »)*
Người ở đây, rượu say mờ thế cục,

■ xem tiếp trang 26

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

16

viên đạn đồng chì nổi

MỘT tập sách xếp hàng trên một cái giá gỗ đóng vào tường, gáy sách giống nhau, đen và vàng, hiện ra trước tầm mắt khiến Vinh lắc đầu mỉm cười. Đó là tập truyện trinh thám Série Noire, bầu bạn duy nhất của Vinh trong những giờ phút lẻ thê không cùng của những đêm giới tuyến thao thức không ngủ. Vinh đứng lên, lại gần giá sách, rút xuống mấy cuốn, lật lật một vài tờ. Nhớ lại một vài chuyện chàng đã xem. Những nhân vật của thế giới trinh thám và xã hội gián điệp đều sống một cuộc đời lạ thường, chết những cái chết lạ thường, đắm chìm trong những trường hợp lạ thường. Họ đu người trên sợi giây mà tử thần căng thẳng trên một bờ vực thẳm. Những con người mà quê hương là ban đêm đen đặc và bóng tối hãi hùng. Những phát đạn lẻ trong một ngõ hẻm. Những tiếng chân trốn chạy thất đảm. Một tiếng rú lạc giọng. Một tiếng cười gằn. Thây người đổ gục. Máu chảy lênh láng đường. Xác chết nằm gục trong biển sương nghi ngút. Thủ tiêu. Thanh toán. Nhớ lại cái không khí bao trùm trong những xâu chuỗi nghẹt thở của những cuốn sách Série Noire là bầu bạn của mình trong đêm dài, Vinh nhớ đến đời mình trong mấy tháng trở lại đây và có cảm tưởng như chàng cũng là một nhân vật thật của một truyện trinh thám có thật ở ngoài đời. Những hình bóng nào đang di động lẩn lút trên những cánh đồng mù sương bên kia đê. Trong bóng đêm giới tuyến, thấp thoáng ẩn hiện đâu đó những cặp mắt kẻ thù đỏ rực màu máu. Chúng chờ. Chúng rình. Chúng đang âm thầm sửa soạn. Mọi trạng thái bình yên chỉ là giả tạo, chốc lát. Như sự bình yên đầy ngột ngạt của một vòm trời căng đầy thán khí báo hiệu những sấm chớp giông bão sắp nổ bùng. Như cái nắp đậy một thùng thuốc nổ, và cái nắp sắp bật tung ra.

Xếp những cuốn sách trở lại chỗ chúng trên giá cao. Vinh lại gần giường, ngồi xuống. Chàng nhấc gối, lấy khẩu súng, nâng nâng trên lòng tay, lượng đoán sức nặng của vũ khí. Đoạn, Vinh tháo sạc-đơ lấy ra những viên đạn đồng. Màu đồng vàng tươi, óng ánh dưới ánh đèn. Những viên đạn đồng chữ nổi. Mỗi viên đạn là kết liễu một đời người. Trong ngày tới, những khuôn mặt, những thân thể nào sẽ hiện ra, ở cái đầu đằng kia khốc liệt của làn đạn giết người ? Quy luật của chiến thời là cái quy luật tàn nhẫn của rừng. Con lớn nuốt con bé. Tình thương không có chỗ. Oán thù là lẽ phải. Giết nhau là sự thật. Chiến tranh phi lý đi vào suy tưởng miên man của Vinh qua hình ảnh một vật lộn cào cấu thú vật, lẫn trong những âm thanh chát chúa đinh tai nhức óc của đạn lửa, là những tiếng gầm gừ mất trí điên loạn của người. Những viên đạn đồng. Những viên đạn đồng chữ nổi. Vinh thầm mong không bao giờ, không bao giờ, những ngón tay hòa bình của chàng phải ấn vào một cò súng, cho những viên đạn đồng chữ nổi bay đi.

Cẩn thận tra đạn vào sạc-đơ, Vinh lau chùi khẩu súng thật cẩn thận. Đời sống đầy bất trắc ở đây là một thường trực đề phòng. Không biết được. Không đoán được. Tất cả những cái gì vô lý nhất, đều có thể xảy ra. Nằm xuống mặt đệm, vắt tay lên trán. Âm thanh rũ rượi của phi lao khóc than trong không gian đêm lại lọt đến tai chàng.

■ ■ ■

NỮ đã mất hẳn, tự một lúc nào Nữ không hay biết, mọi ý niệm về thời gian về chung quanh. Tất cả sự sống của Nữ chỉ còn là sự nhìn ngắm mê đắm không chớp của đôi mắt mở lớn phía bên này cánh cửa buồng ngủ người quận trưởng. Tim như ngừng đập, chân như không còn đứng trên mặt đất, Nữ sống toàn vẹn với sự mê đắm ngây ngất của nàng, lãng quên cái trường hợp rình trộm cực kỳ nguy hiểm nàng đang ném mình vào như một tuân theo sự xô đẩy liều lĩnh và mãnh liệt nhất của tâm hồn nàng tự thuở nàng trở thành thiếu nữ. Vinh hiện ra, đi đi lại lại, mỉm cười, ngồi xuống mơ màng, và bây giờ chàng đứng đó, thân hình dỏng cao, những ngón tay chàng lần giở mấy trang sách, mọi cử chỉ nhỏ bé của chàng đều được Nữ thu lấy, uống lấy và thu nhận tới đâu, rạo rực tới đó. Nữ muốn được đi vào, đi vào căn buồng kia. Tức thì. Ngay lúc này. Muốn ra sao thì ra. Được ở trong căn buồng kia, được đứng bên cạnh

□ □

người trở về

chinh yên

Này bạn, hãy lau sạch mồ hôi và bụi đường
lấm tấm trên từng lỗ chân lông
Trên mớ râu cằm lún phún quanh hiu
Hãy vui cùng nỗi hân hoan của tuổi trẻ lụ khụ
Cùng sự sống bí mật như điểm sơn trên
vừng trán người đàn bà Ấn độ
Như chiếc miệng móm của cụ già không
biết khóc hay cười
Hãy duỗi dài trên mặt phẳng hồn nhiên của
tiếng nói vỡ lòng chạy đua cùng ý nghĩ
thô sơ
Hãy chuẩn bị thích nghi cùng sinh hoạt lạ
lùng của thói quen đã mất
Cùng sự thức dậy ngỡ ngàng của lãng mạn
bấy lâu chìm sâu trong cõi trú của hồn
Trong nỗi thờ ơ gượng gạo của ngày tháng
trôi qua
Hãy tâm sự với chiếc đồng hồ treo tường
nhẫn nại
Bằng giọng nói ồ ồ của cơ thể đang hồi
phát triển
Hãy đứng ngó hạnh phúc mộc mạc của
chiếc giường
Chiếc gối bàng hoàng mắc cỡ
Chiếc đèn ngủ trêu ghẹo những gì xảy ra
sau màn lụa mỏng
Hay lắng tai nghe nỗi rạo rực thầm lặng
của từng dự định
Trong bóng tối của đêm
Trong hơi thở của gió
Trong tiếng phi cơ rầm rộ trên không
Và này bạn, hãy nói thật to cho mọi người
cùng nghe
Nỗi vui mừng của thân xác vẹn toàn
Của sự trở về bi hùng hơn cái chết ■

đêm

hoài vọng

Tôi bước ra từ một chiếc trống
Nhạc Jazz và đèn đỏ
Thành phố xa lạ như một người đàn bà ăn xin
trước rạp chớp bóng.
Đêm giáng sinh,
Khói thuốc lá trong miệng đã phủ mờ phòng trà,
Giọt cà phê đợi một người không nhớ tên
Không bao giờ đến.

Tôi rung như sợi giây đàn của thánh đường
Bản nhạc rất dài
Bàn tay trong túi quần, mỗi ngón tay như
một que diêm

người đàn ông đang lơ đãng lần giở những trang giấy kia, trở thành khát vọng tuyệt đối của đời Nữ, lúc này, thu mình trong bóng tối. Tất cả những cái khác đều vô nghĩa và không mảy may quan trọng.

Bỗng Nữ lạnh toát người. Sự kinh hãi thất thần tới cực điểm. Nữ há miệng mà không kêu lên được một tiếng nào. Hai cánh tay, hai cánh tay đàn ông cứng như thép vừa từ phía sau, khóa chặt lấy thân thể nàng. Nữ vùng vẫy, nhưng hai cánh tay đã khép chặt hơn. Nữ nhăn mặt đau đớn, cô cảm tưởng như xương cốt trong người sắp gẫy hết. Khoảng khắc vật vã bàng hoàng, rồi Nữ kêu lên được :

— Buông tôi ra.

Người đàn ông thình lình xuất hiện phía sau lưng mà Nữ không nhìn thấy mặt, bóng tối đã dày đặc, dùng hết sức mạnh dây Nữ đi. Nàng chùn người, lết mấy bước.

— Buông tôi ra.

Lần kêu thứ nhất của Nữ đã lọt vào tai Vinh. Tới lần kêu thứ nhì, chàng đã mở toang cửa, cầm súng chạy ra, từ bàn tay rắn của Vinh, ánh đèn pin bật sáng, chiếu một vệt dài xuyên thủng bóng tối.

— Gì thế ? Vinh lớn tiếng hỏi.

Chàng đã nhìn thấy người đàn bà, hai cánh tay bị giữ chặt, đang dẫy dụa, và kẻ giữ người đàn bà là bảo chính Phạm. Nữ gục đầu, mái tóc nàng rơi xuống, che kín nửa khuôn mặt. Ánh đèn sáng chói làm Nữ loá mắt. Chỉ một phút sau, nhiều ánh đèn đã được thắp lên, nhiều cánh cửa mở toang, sân quận ồn ào, những đầu người lố nhố, những tiếng chân chạy rầm rập.

Vinh bình tĩnh ra lệnh cho bảo chính Phẩm :

— Phẩm.

— Dạ.

Phẩm thưa, nhưng vẫn giữ chặt người đàn bà không rời. Một suýt nữa y đã nổ súng. Đi tuần tiễu một vòng ngoại san, sắp trở về, Phẩm bỗng chú ý tới một khác biệt kỳ lạ. Là cái vệt ánh sáng đêm đêm hắt từ khe hở cửa buồng ngủ của ông quận tự nhiên biến mất. Phẩm đứng sững, ngần ngơ một giây không hiểu tại sao. Rón rén lại gần, y giật mình đánh thót, khi nhận ra một bóng người. Y đã giơ súng lên, ngón tay đã đặt vào cò, chỉ một giây là phát đạn đã bắn thủng cái bóng đen quay lưng trở lại. Cũng là cái số Nữ chưa phải chết oan uổng. Phẩm chợt nhớ ra lời dặn của Vinh, một đêm đi tuần, y cũng giơ súng toan bắn vào một bóng đen thấp thoáng đằng xa :

— Chú cần thận kẻo bắn lầm người. Biết ngay hay gian mà đã dám bắn.

— Thưa ..

Vinh giữ tay súng của người bảo chính, mỉm cười :

— Sao ?

— Biết nhiều khi quá muộn.

— Thế nào là quá muộn ?

— Lúc đó kẻ thù đã đủ thời giờ bắn trước.

— Có thể như thế. Nhưng chú phải nhớ, và điều này tôi yêu cầu chú phải nhớ lấy làm lòng, không được lãng quên bao giờ. Là chúng ta không giống kẻ thù của chúng ta. Chúng ta còn một cái mà kẻ thù đã đánh mất. Đó là lương tâm. Vào địa vị chú, nó bắn rồi đấy. Giết lầm người, nó có coi vào đâu. Thà giết lầm còn hơn để chính mình bị giết. Nhưng chúng ta phải hành động ngược lại. Thà nhận lấy cái chết còn hơn là giết lầm một người dân vô tội. Tôi không muốn tôi cũng giống như tên quan đồn khát máu, thích chém giết, và tôi cũng không muốn những nhân viên của tôi giống như bọn lê dương trên sếch-tơ, coi mạng người như con sâu cái kiến. Phải biết đích thực kẻ mình định kết liễu cuộc đời là ai, khi đó có muốn nổ súng mới được nổ. Còn chưa, còn nghi ngờ thì tuyệt đối cấm. Nghe chưa ?

Lời nói của Vinh như một mệnh lệnh vang vang trong đầu đã cứu thoát Nữ khỏi một cái chết thảm khốc.

Lại gần hơn nữa, Phẩm nhận được ra một thoáng mái tóc đàn bà. Y đến gần, và thình lình chộp lấy cái bóng đen. Chủ tâm của y là không muốn làm kinh động Vinh, y sẽ đưa giam người đàn bà lên nhập vào sân quận ở tầng dưới lô-cốt, sáng sớm mai sẽ liệu sau.

Tiếng quát của Vinh làm cho bảo chính Phẩm rời tay. Nữ đứng thẳng lại, không nhìn ai, cúi đầu sửa lại quần áo sô lệch. Nàng vuốt lại mái tóc. Cử chỉ này của Nữ là một cử chỉ làm dáng, nàng không muốn nàng rũ rượi khó coi trước mặt Vinh. Ánh đèn bấm vẫn chói sáng trên người nàng. Điều làm cho Nữ ngạc nhiên về chính nàng, là nàng không thấy khiếp hãi run sợ gì nữa. Khi hai cánh tay từ bóng tối sau lưng thình lình khóa chặt lấy thân thể nàng, Nữ thất kinh trong khoảng khắc, nhưng đến khi Vinh mở cửa chạy ra, sân quận sáng lên, nhiều người đổ ra coi, Nữ chỉ cảm thấy ngượng thẹn nhiều hơn là hoảng hốt.

Vinh nhìn quanh, lớn tiếng bảo mọi người :

— Không có chuyện gì hết.

Những bước chân lục tục trở lại những căn buồng với những ánh đèn mất đi sau những cánh cửa đóng lại. Ngoài sân quận chỉ còn Nữ đứng đó, và sau lưng nàng là bảo chính Phẩm.

— Đưa cô ta lại gần đây.

Nữ hất tay bảo chính Phẩm ra, từ từ tiến lại trước mặt Vinh.

■ còn nữa

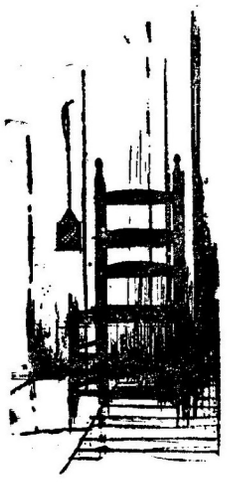

sẽ bùng lên và soi mặt mũi mình
Đêm giáng sinh
Nàng đã chết rồi tôi chẳng bao giờ biết
Bên bụi cây nơi bờ đường tối tăm
một con rắn nhai và nuốt một con cá già
Đằng xa kia là dãy đèn điên cuồng,
góc phố này là một vì sao băng
trước mặt tôi là chiếc bóng gầy guộc
sau lưng tôi, một tình yêu vừa ra đi

Đêm giáng sinh
chấm dứt bằng một giờ giới nghiêm
Tôi chui vào ngủ trong chiếc giày há mõm
với một sợi giây đứt treo lên.
Đêm giáng sinh :
Hãy gửi một điện văn đi báo tin cái chết
của nàng bằng sợi giây giầy đứt đó. ■

khi người về

du tử lê

Người về đâu không người không về đâu
Chiều chưa mưa nên chiều chưa thay màu
tôi cây me đứng run từng lá
Lá đã vàng rồi tôi đã vàng theo

Tình người say không tình người không say
đêm sắp sang nên đêm sắp ùa đầy
hồn tôi ngủ sớm trong tay áo
tay áo người bay hương ngất ngây

Người yêu ai không người không yêu ai
lời tôi van xin lời tôi trải dài
trên trang nhật ký tôi than trách
tôi trách than người không tôi trách than ai

Khi người về tôi không nhìn không trông
lòng tôi sông nước đủ trăm giòng
quanh co một nỗi buồn vô hạn
qua suốt một đời những nhớ nhung

Người không về nên lòng người dửng dưng
tình tôi mong nên tình tôi không cùng
xế trưa sân nắng sầu con gió
Tôi gió may nhiều tôi tủi thân

người thương người không người không
thương
tôi xa xôi nên tôi chả được gần
người kiêu sa thế tôi đành ước
vôi vừa cho người lứt tuổi xuân

người không về nên tôi cũng chả buồn đi
bao nhiêu dự tính có ra gì
bèo trôi từng lớp trên lưng sóng
tôi quá chân rồi tôi giết tôi

Người phương nào người có nghe nôn nao
tôi ở đây nghe lòng tôi rì rào
lá me vàng rụng con đường nhớ
tôi nghĩ về người đêm ngày tôi xanh xao

• quán rượu trường thành •

■ tiếp theo trang 23

Nhưng khách hàng cũng đủ mặt gần xa :
Từ quân tới dân, từ trẻ tới già.
Và lữ khách qua đường, người tứ xứ,
Hẳn nhà ngươi nghe nhiều thiên hạ sự,
Có bao giờ nghe lắng truyện tình cờ,
Rất ngẫu nhiên mà « tiết lộ thiên cơ »...
Khiến ngươi thấy hiện ra vài tia sáng
Quanh những vụ dân phu thường biến dạng
Tưởng lãng quên trong bóng tối âm thầm ?

Chủ quán : *(Làm vẻ ngớ ngẩn)*
Dạ .. thưa không ! Nhà cháu vốn vô tâm
Nên câu chuyện khách hàng không để ý...

Tướng I :
Ta hỏi thật – Ngươi hãy nghe cho kỹ :
Đám khách thương qua lại chốn biên thùy
Ghé quán này kể truyện vượt sơn khê.
Ngươi có nhận thấy điều chi khác lạ
Những chuyện ngàn thiêng, chân xim, bóng đá.
Với độc xà, mãnh thú rất ly kỳ...

Chủ quán :
Dạ... thưa không ! Nhà cháu chẳng hề nghe...

Tướng I :
Vậy nhà ngươi chưa bao giờ nghe nói :
Miền rừng thẳm, trên dọc đường biên giới,
Về phía Tây, vượt dãy Thủ Long Sơn,
Khi ngàn thiêng vang tiếng hú ghê hồn
Thường xuất hiện bầy thú rừng quái gở ?
Nửa vật, nửa người, vô cùng man rợ,
Một loại dã nhân chuyên xé xác người,
Móc tim gan và uống cạn máu tươi,
Gieo khủng khiếp khắp mấy vùng quan ải.
Từ Tân Cương tới Cao nguyên Thanh Hải
Cánh chim bay cũng nặng chữu kinh hoàng
Mây phiêu lưu tìm bóng núi hoang mang,
Cơn gió thoảng tưởng chừng vang tiếng hú
Mười dặm sơn thôn như ngừng nhịp thở.
Đám thổ dân kinh hãi vẫn loan truyền.

Chủ quán :
Bẩm tướng quân, có lẽ truyện hư huyền.
Quái vật ấy đã ai nhìn tận mắt.
Riêng nhà cháu không tin rằng có thật

Tướng II :
Ngươi không tin bí mật của ngàn thiêng ?
Truyện sơn lâm đầy không khí thần quyền
Tuy nhiều lúc hoang đường và mê hoặc
Nhưng bóng tối u linh còn dày đặc
Lấp biên cương, bao phủ dẫy trường thành
Nên chúng ta muốn trấn ngự rừng xanh
Thám hiểm khắp mọi miền chưa khai phá :
Những địa hạt còn nép hồn hoang dã,
Những núi non đầy hoa cỏ sơ khai
Ta sẽ dẫn quân tuần thú nay mai,
Vạch sẵn lối, mở thêm đường chinh phục.

Tướng I :
Một chiến lũy sẽ nằm ngang địa lục
Và chạy dài ngay trước quán nhà ngươi
Như rồng thiêng lượn khúc tới chân trời
Cả thiên địa cũng góp phần kiến trúc.
Loài quái vật lạ lùng dù có thực,
Quyết phen này sẽ hết đất dung thân.
Ngươi ở đây có thấy một đôi lần
Đoàn lữ khách đăng trình không trở lại ?
Ta ngờ họ...

Chủ quán :
Thưa, trên đường biên ải.
Truyện khứ lưu thường chẳng có hạn kỳ,
Cháu không nghĩ rằng ..

Tướng II :
Thôi ! Hãy im đi !
Ngươi càng nghĩ lại càng thêm vô vị,
Và ngươi nói như một đồ quẩn trí
Ý kiến suông, toàn mây dáng phất phơ !
Xét ra ngươi chỉ có mã tửu đồ,
Vậy tốt nhất, hãy nên bàn truyện rượu
Nào, cạn chén ! khen cho « Cam Thảo Tửu »
Chất men nồng mà ngọt vị hương hoa.
Chà ! Rượu ngon, duy chỉ thiếu đàn bà,
Vì mỹ tửu phải say cùng mỹ nữ.

Tướng I :
Hay ! Lời nói hay ! rất nên chiêm nghiệm thử
Hai chất men hòa hợp đủ âm dương
Lũ chúng ta viễn thú chốn biên cương
Tìm đâu món thời trân khan hiếm đó ?
Chẳng lẽ bắt lũ đàn bà mặt nhọ
Trong đoàn phu đang phục dịch Trường Thành ?
(cười ngất)

Tướng II
Thôi ! Xin ngài ; Rượu quí đựng be sành
Sao gợi cảm ? Phải đôi riêng nậm sứ !
Và mỹ nữ phải là hoa Vườn Ngự,
Gái đài trang hương sắc mới thanh kỳ..
(Chợt nhìn về phía bếp lửa, chăm chú)
Ủa lạ này ! bên cạnh bếp lò kia,
Ta vừa thấy một vật gì lạ mắt ?
(Đứng lên, tới gần bếp lửa, cầm lấy mảnh khăn lụa của người thiếu phụ bỏ quên)
Một tấm khăn thêu, mùi thơm phảng phất :
Phấn hương này không thể của Nam nhi !
Đúng hay chăng ? Ngài thử đoán mùi gì ?
(Đưa chiếc khăn cho TƯỚNG I. Chủ quán lấm lét nhìn, vì cắt tiếng nói chừa)

Chủ quán :
Dạ ! Bẩm tướng quân, đây là khăn lụa
Của một khách thường đêm qua ngủ đỗ,
Vội lên đường tảng sáng bỏ quên đây.
Thưa... (cười lảng) Cháu đồ chừng cô vợ anh chàng này
Gởi tín vật để dành hương luyến ái ..
Cháu tạm giữ chờ một ngày hoàn lại.

Tướng I : *(Trừng mắt)*
Chớ sảo ngôn ! Nhất định tấm khăn này
Của một trang kiều nữ mới vào đây.
Ờ ! Cả không khí vẫn còn hương phấn thoảng,..
(Đi quanh bàn đánh hơi. Cả tướng II cũng nghiêng đầu vươn cổ hít hít không khí...)

Chủ quán : *(Cười gượng)*
Dạ ! không phải... thưa Tướng Quân...

• còn 1 kỳ

ĐÃ PHÁT HÀNH

tuổi nước độc

TẬP TRUYỆN THỨ 5 CỦA

Dương Nghiễm Mậu

những ý nghĩ về tình yêu

■ tiếp theo trang 11

ái vợ chồng tìm gặp thù địch trong thời gian, tìm gặp chiến thắng trong thời gian, và còn tìm gặp *vĩnh cửu* trong thời gian» (18) Có thể tìm được cái vĩnh cửu *ngay trong thời gian* ; giữa cuộc đời hữu hạn có thể tìm ra những giá trị tuyệt đối vĩnh cửu, chính là sự tin tưởng của Kierkegaard.

Mọi tình yêu đều ngầm chứa một tham vọng chiếm đoạt, cái tham vọng gắn liền với bản chất của tình yêu. Có nghĩa mọi người tình đều là những *cái nhìn* của Sartre, coi người yêu như một *sự vật* cần chiếm hữu. Nhưng mọi tham vọng chiếm đoạt đều thất bại. Vậy còn giải pháp nào ? *Còn G Marcel* : không nhìn người tình như một đối tượng, mà nâng người tình lên hàng một *chủ thể*. Tôi muốn là một *giá trị* trước người tình của tôi Trước hết tôi phải coi người tình cũng là một *giá trị*. Có nghĩa tôi coi tha nhân đó — là người tình — như một ngôi hai (2 e personne), một *chủ thể* vậy. Tình yêu như một *gặp gỡ huyền nhiệm* giữa hai *người* : chính là lập trường của G Marcel.

Tại sao một gặp gỡ huyền nhiệm ? Không đề cập tới chính tư tưởng của G. Marcel, nhưng có thể hiểu được rằng sở dĩ vậy, bởi tình yêu như một *bí ẩn*, không thể dùng lý trí sáng suốt để tìm hiểu. Bởi tình yêu đích thực từ chối mọi giải thích. Bởi người tình đích thực không phải là một *đối tượng* mà tôi chọn lựa giữa những đối tượng khác, sau một sự phân tích. Sự phân tích, giải thích là những gì *đến sau*. Tôi tưởng rằng tôi yêu một người con gái vì những lý do mà tôi tìm thấy (Thí dụ một khuôn mặt trí thức, một nụ cười tàn phá, một đôi mắt tinh cờ, một dáng điệu mệt mỏi v.v.., nhưng thực ra chỉ vì tôi *đã* yêu người đó, bởi tình yêu đó tôi đã tìm ra những lý do (là những vẻ đẹp) giải thích sự chọn lựa của tôi Nếu một người con gái yêu tôi vì khuôn mặt *của* tôi, vì dáng điệu *của* tôi, vì ngôn ngữ của tôi, thì tôi phải tự hỏi, như Pascal : «còn chính *tôi*, nàng có yêu tôi ?» (m'aime-t- on, moi ?).

Tại sao, tại sao tình yêu đó giữa tôi và nàng, điều không thể trả lời, tại sao, nói như Montaigne, « bởi vì đó là tôi, bởi vì đó là nàng » (parce que c'est moi, parce que c'est elle). « Tại sao yêu người đó vì những lý do nào ? » Mọi người tình có thể sẽ nổi giận trước câu hỏi đó, như trong cơn bực tức của Picasso khi thấy mọi người muốn tìm hiểu, đòi hỏi sự giải thích những bức tranh của mình, ông đã thốt lên : » Tại sao người ta không thử tìm hiểu tiếng hót của những loài chim ? Tại sao người ta yêu thích một đêm tối, một cánh hoa, tất cả những gì bao quanh con người, mà *không cần tìm hiểu* chúng ?» (19). Có thể nào từ bỏ cái nhìn tra hỏi, cái nhìn chiếm đoạt của một dục tình sôi nổi trong cơn mê sảng, để thay thế bằng cái nhìn *khác*, như S. Exupéry, « yêu nhau không phải là nhìn nhau, mà là cùng nhìn về một hướng ».— hai người tình như tan vỡ vào một thực thể *thứ ba*, bởi chẳng phải là anh, bởi chẳng phải là em, mà là một *giá trị*, giá trị này chính là thực thể *thứ ba* đó ?

Thái độ của S Kierkegaard, và của G. Marcel trong tình yêu : là những vấn đề không được đề cập trong bài này.

CHÚ THÍCH :

Cũng cần nói thêm là Sartre đã xây dựng cả một hệ thống *triết học* về những tương giao giữa người và người, tương giao nhân bản. Giữa tôi và người khác có nhiều cách thái tương giao : hoặc tôi thương yêu hay thù ghét, hoặc dửng dưng hay tranh chấp, xung đột với người khác. Tình yêu chỉ là một trong những *cách thái* tương giao đó. Sau khi đã phân tính mọi cách thái tương giao, Sartre kết luận mọi tương giao đó đều dẫn tới thất bại. Tại sao, *những* thất bại đó ? Thí dụ : nếu tôi không thể thành công trong sự yêu thương người khác, phải chăng vì giữa tôi và người khác không có một liên hệ nào, đúng hơn, là *không thể có* một liên hệ nào ? Tôi chỉ thể yêu thương, hay thù ghét giận hờn một người nào khi giữa tôi và người đó *có* những liên hệ. Trước một người *lạ mặt* tôi không thể biểu lộ một thái độ nào khác hơn là sự im lặng. Mọi người đều xa lạ nhau, dù là những người tình. Những người đứng cạnh nhau và không một liên hệ nào nối kết họ, Như những hòn đá nằm thinh được xếp cạnh nhau Mọi cánh cửa đều đóng lại và che kín những thế giới riêng tư ngăn cách nhau bởi một *hư vô* lớn rộng. Sartre : « Giữa tha nhân và tôi *có* một hư vô như yếu tố phân-ly *cho sẵn* . . . Hư vô đó không bắt nguồn từ *chính tôi*, cũng không, phải từ *tha nhân*, và cũng không phải từ một *tương giao* hỗ tương giữa tha nhân và tôi ; mà ngược lại, ở nguyên ủy, hư vô đó chính là *nền tảng* của mọi tương giao giữa tha nhân và tôi, như sự vắng mặt đầu tiên của mọi tương giao » (20.) Bởi *hư vô* đó, mọi người kể cả những người tình, như những người không nghe thấy nhau nói, không hiểu được nhau, như những người không nói cùng một *ngôn ngữ*. Con người lang thang qua bao nhiêu thế kỷ, và chẳng bao giờ gặp được người đồng thời với mình. Như một người rớt xuống biển, giơ bàn tay kêu cứu, và tiếng vọng đã trả lời lại : anh muốn nói điều gì ? chính là một hình ảnh nổi lên sự thất bại của tương giao giữa người và người, qua lời thơ Jules Supervielle (21).

Cũng từ đó có thể nghĩ được rằng, phần nào, Sartre đã *mở đường* cho những trào lưu tư tưởng kế tiếp mà Alain Robbe-Grillet là một trong những đại diện. Nếu giữa tôi và người khác không thể có một tương giao nào, thì cho dù một nụ cười nào đó là gửi đến tôi, tôi cũng không thể gán cho nụ cười đó một *ý nghĩa* nào. Chỉ là một nụ cười, tại sao hiểu được là âu yếm, hay là chế riễu khinh bạc ? Tại sao tôi còn hoài vọng sự *gửi gắm* một điều gì qua nụ cười của người con gái đó. Nụ cười *có*, vậy thôi, và nó từ chối mọi giải thích, mọi ý nghĩa mà người khác gán cho nó. Như *cỏ*,

■ xem tiếp trang 28

(1) Elle n'était plus animée que la de vie inconsciente des végétaux, des arbres, vie plus différente de la mienne, . . . M. Proust, A la recherche du temps perdu, t VI, La prisonnière vol I., p. 155

(2) Je pouvais prendre sa tête, la renverser, la poser contre mes lèvres, entourer mon cou de ses bras,... id, ibid, p. 156.

(3) Il me semblait à ces moments là que je venais de la posséder plus complètement, comme une chose inconsciente ...id, ibid, p. 97

(4), (5), (6), (7), (8), (9).

où donc es-tu en ce moment
. . . .
peut-être avec une autre femme
très loin dans un autre pays
. . . .
t'es tout près mais si loin quand même
. . . .
j'entends pourtant ton coeur qui bat
je ne sais pas s'il bat pour moi
. . .
je voudrais qu'il ne batte plus ton coeur
. . . .
mais cela ne peut plus durer
une nuit surement je te tuerai
tes rêves alors seront finis
et comme je me tuerai aussi
. . . .
nos deux cadavres réunis
dormiront ensemble dans notre grand lit.

Jacques Prévert — Quand tu dors — Histoires P. 120-121

(10) C'est par sa conscience qu'Albertine échappe à Marcel —J. P. Sartre l'Être et le Néant. P. 434.

(11) L'aime est *regard*—J. P. Sartre), L'Être et le Neant. P. 439

(12) Autrui, c'est la mort cachée de mes possibilités...
J. P. Sartre — L'Être et le Néant P.223.

(13) Trích *Sự Sa Đọa Siêu Hình* — Phạm Kiều Tùng.

(14) . . . et bâtir ma subjectivité sur l'effondrement de celle de l'autre — Sartre ibid, P 448.

(15) Les amants deumeurent chacun pour soi dans une subjectivité totale — Sartre, ibid P. 444.

(16) — Ainsi l' amant ne désire — t — il pas posséder l'aimé comme on possède une chose : il réclame un type spécial d'appropriation. Il veut posséder une liberté comme liberté — Sartre, ibid, P 434 .

(17) — Il veut être aimé par une liberté et réclame que cette liberté comme liberté ne soit plus liber — Sartre, ibid, P. 434.

(18).— L' amour conjugal trouve donc son ennemi dans le temps sa victoire dans le temps, son éternité dans le temps — S. Kierkegaard L' Alternative P. 124.

(19) — Pourquoi n'essaie -t-on pas de comprendre le chant des oiseaux ? Pourquoi aime -t-on une nuit, une fleur tout ce qui entoure l' homme, sans chercher à les comprendre ? — » Picasso, thuật lại bởi J. Grenier, trích dẫn bởi G. Picon, l'écrivain et son ombre, tl, P, 78.

(20) — . . . un néant comme élément de séparation donné entre autrui et moi-même .. Ce néant ne tire pas son origine de moi-même, ni d' autrui ni d' une relation réciproque d'autrui et de moi-même ; mais il est au contraire, originellement le fondement de toute relation entre autrui et moi, comme absence première de relation - Sartre, L'Être et le Néant, P. 285-286.

(21) — Homme égaré dans les siècles
ne trouveras-tu jamais un contemporain ?
. . . . . .
un homme à la mer, lève un bras
Cris « au secours »
et l' écho lui répond : qu entendez-vous par là ?

Jules Supervielle.

những ý nghĩ về tình yêu

■ tiếp theo trang 97

đời, theo Alain Robbe-Grillet, «nó vốn dĩ là không có nghĩa, cũng không vô nghĩa. *Nó có, thế thôi* » (22) Mọi giải thích chỉ là những giải thích, chỉ là gán những *ý-nghĩa*, những *chiều sâu* cho những gì vốn dĩ là không mang một ý nghĩa, một chiều sâu nào. Nói như R. Barthes, con người đã gán cho những sự vật một *tâm hồn lãng mạn* mà thực sự chúng không có (chữ dùng của R. Barthes : le coeur romantique des choses). Alain Robbe-Grillet đề nghị hãy phá vỡ cái *thần thoại hoang đường về những chiều sâu* (giả tưởng) mà con người gán cho sự vật — le mythe des profondeurs. Chỉ xét vấn đề ở một khía cạnh là tương giao giữa người và người, thì lập trường của Alain Robbe-Grillet chính là nhằm *vượt* những thái độ *bi đát thất vọng* về những tương giao giữa mọi người. Tôi chỉ thất vọng khi người khác không đáp lại lời mời gọi của tôi, không trả lời lại cái nhìn, hay nụ cười, hay tình yêu của tôi. Nhưng nếu người khác là một thực thể vốn dĩ *không thể nói* với tôi, nếu tôi đứng cạnh người khác như cái bàn ở cạnh bức tường, thì tôi không thể đòi hỏi *bức tường* đó trả lời lại tiếng gọi của tôi và tôi cũng không thể nhân danh một nguyên cớ nào để thất vọng. Từ chối sự *cảm thông* (mọi tương giao giữa người và người), còn là con người từ chối cả một *thảm kịch*. (từ chối sự thất vọng đau xót của những tương giao thất bại), chính là lập trường của Alain Robbe-Grillet (23) ■

(22) — Le monde n'est ni signifiant, ni absurde. Il est, tout simplement. Alain Robbe - Grillet art, Nature, Humanisme et Tragédie trong les Temps Modernes.

(23) — . . . Car s' il refuse la communication, il refuse aussi la tragédie — Alain Robbe -Grillet, art. Nature, Humanisme et Tragédie, trong Les Temps Modernes.

Tìm đọc :

tình khúc tháng 11

Thơ DU TỬ LÊ

NHÂN VĂN xuất bản — ĐỘNG ĐÌNH HỒ vẽ bìa

Phụ bản DUY THANH

LÀM SAO

trở thành «người đẹp»

Người đẹp phải là người có 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm và 1 làn da hồng hào, trắng mịn.

Tuy nhiên, nếu người đã được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm, nhưng làn da lại sần sùi, đen đúa, đầy những mụn thâm, quầng đỏ, vết nám, tàn nhang, khô, nhờn, nhăn nhúm v.v... thì không gây được sự hấp dẫn cho nhãn quang.

Ngược lại, người không được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm, nhưng lại có 1 làn da hồng hào trắng mịn thì nhìn qua vẫn hấp dẫn vô cùng

Vậy những bạn rủi ro có 1 gương mặt mang hoặc ít hoặc nhiều khuyết điểm như trên, hãy mau mau dùng **CRÈME THORAKAO.**

CRÈME THORAKAO là mỹ phẩm quý báu chưa từng có — vừa xóa bỏ những khuyết điểm của gương mặt như trên, vừa chống nắng ăn vừa trang điểm giản dị vì có sẵn phấn.

CRÈME THORAKAO đem lại hạnh phúc cho đời bạn.

Tổng phát hành : *645, Đại lộ Pétrus Ký-Sg.*

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

16

doãn quốc sỹ

GẦN đây Blair săn sóc hành lý của Thuận như cô em gái. Thuận lên gác tắm cho mát vì e rồi đây suốt mấy giờ ngồi trên bus đi Nữu Ước sẽ lắm mồ hôi. Quần áo chỉnh tề, vừa buộc xong giây giày thì Blair vào. Blair lẳng lặng tiến lại đứng phía sau thành ghế, hai cánh tay quàng ôm gọn lấy Thuận, rồi vẫn dáng điệu trầm lặng đó — từ mấy bôm nay rồi cử chỉ nào của Blair cũng nhiễm tính chất trầm lặng — Blair cúi xuống hôn Thuận. Thuận hơi ngửa mặt đón nhận Đã từ lâu Thuận ý thức là mình ra đi với sự khổ đau của đất nước nói riêng và của cả châu Á nói chung, cái hôn của Blair như muốn sưởi ấm cho những ý nghĩ ngổn ngang đó. Vì Blair nghiêng người và cúi xuống hôn nên nàng có vẻ chủ động tích cực Nhưng Thuận đón nhận mà không hề cảm thấy mình thụ động (mùi hương tóc Blair, mùi toàn thể da thịt Blair, mùi đôi bàn tay nàng có thoa Jergens Lotion .. tất cả những thứ đó, như thường lệ, lấp đầy hiện tại của Thuận không còn kẽ hở cho một khuôn mặt nào khác) Chắc chắn là cả Blair lẫn Thuận đều hiểu rằng đôi bên cùng đương thể hiện niềm tin cần cuộc đời bằng hai thái độ khác nhau đó thôi.

Lúc cả hai ra đi đã chín giờ hơn, vẫn còn thì giờ để Thuận đưa Blair vào một tiệm ăn sáng, bữa ăn từ biệt của hai người. Đến hãng xe bus Greyhound vừa mười rưỡi, Blaire lanh lẹ đi hỏi xe và lấy vé. Lúc từ biệt Thuận nắm chặt lấy tay Blair và Blair để nguyên vậy (cũng như khi nãy ở nhà khi Blair cúi xuống hôn, Thuận cũng để nguyên vậy) một sự đón nhận với một niềm kính trọng rất Á Đông.

●

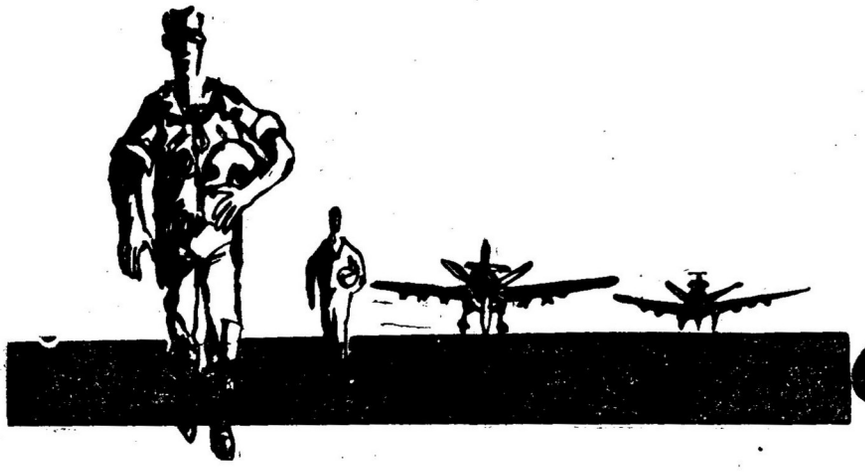

cúi đầu

doãn quốc sỹ

cúi đầu

Đường gần tới Nữu Ước thật là nhộn nhịp, những nhà máy đồ sộ vươn ống khói lên trời, những cầu dài bắc ngang bắc dọc, cái thấp cái cao như đan lấy nhau. Vào sâu Nữu Ước những nhà chọc trời tường cao như thành núi, màu bê-tông xám sẫm. Và nhận xét kỹ thì nếp sống nơi đây sô bồ với những khuôn mặt nhường như cũng tục tĩu vật chất hơn chẳng được thanh lịch như ở Washington.

«Hay là tại mình vừa xa Blair?» — Thuận tự nghĩ. Trọn ngày hôm sau Thuận đi xem thành phố bằng xe của hãng du lịch tựa như để làm vừa lòng những lời căn dặn của Blair. Thuận không quên gửi carte postale Nữu Ước cho Blair. Hôm sau nữa suốt từ trưa đến chiều Thuận lang thang ở lang nghệ sĩ Greenwich village đi giữa các «ông cụ non» râu ria xồm xoàm, dáng đi thất thểu, quần áo bần thỉu nhiều khi còn xắn đến đầu gối. Cách ăn mặc và đi đứng của phái đẹp nghệ sĩ cũng không kém phần cầu thả. Thuận đi vào một khu vườn hoa không có hoa nhưng có rất nhiều bóng cây và ghế ngồi, ngắm nhiều bà xe con ra đấy cho chúng ngủ hoặc chơi, trong số có một bà tương tự giống Blair.

Gần Washington Square có một phố nhậu tương tự phố Tản Đà trong Chợ Lớn nhưng lem luốc hơn, hai bên vỉa hè nhiều quán gỗ sộc sệch phủ vải. Thuận dừng lại né mình nhường lối đi cho một nữ nghệ sĩ chân đất thất thểu đi bên một cụ già dáng điệu xem chừng còn vững trãi hơn. Một lũ trẻ con cũng vừa chạy rần tới ồ ào như một đàn chim vụ qua. Thuận dừng lại trước một quán gỗ có thùng hành tây vừa bóc vỏ bày ngay trước cửa, bên trong đương rán một món ăn gì cuộn tròn như chả giò mùi thơm lừng, ngộ nghĩnh nhất Thuận thấy một chú chó leo vào ngủ trong tủ kính trong khi một chú mèo đương lang thang giữa đường nửa như đi chơi nửa như tìm đường về. Thuận khẽ lắc đầu tự nhủ thầm: «Cả người lẫn vật ở đây cùng nghệ sĩ tính như nhau cả!» Và Thuận bước vào quán đó thử ăn một bữa cơm nghệ sĩ với thứ bánh tròn tròn đang rán trong chảo đó. Trong khi chờ đợi, Thuận lấy ra tấm carte postale thứ hai viết cho Blair:

Blair mến,

Anh viết cho em những dòng này ngay trong một quán tại Greenwich village, một buổi chiều oi bức quá độ. Đêm nay anh sẽ dời New-York đi Buffalo trên một chuyến bus khởi hành vào 10 giờ 15. Tới thác Niagara sẽ có carte gửi đến em. Anh.

Kế tiếp đó ngày nào Blair cũng nhận được carte postale của Thuận ghi kỷ niệm những nơi chàng qua. Những dòng chữ tuy vắn tắt nhưng thật gợi cảm, hình như còn bao nhiêu điều ẩn hiện bên trong.

Blair mến,

Anh viết cho em những dòng này trên cầu Hurricane (Cầu Bão)— Anh

Blair mến,

Anh đã đến Chicago hôm nay. Gió hồ Michigan thổi thật mạnh!— Anh

Blair mến,

Tới Minneapolis anh vào Show Boat Theater xem tuồng Rip Van Winkle, ở đây anh gặp một sinh viên Việt Nam đã đậu Ph. D về Kinh Tế Học đương làm assistant professor cho một Đại học ở North Dakota, nghỉ hè hai tháng về đây khảo cứu thêm một vấn đề kinh tế của quần chúng địa phương. Anh chàng có vợ Mỹ vừa sinh hạ một chú con trai (chừng một tháng), anh chàng muốn mời anh về quê ngoại để cùng thăm vợ và con, cách Minneapolis chừng 50 dặm thôi, nhưng anh từ chối để tiếp tục lên đường.

Blair mến,

Bus chạy suốt đêm, tới Bismarck (North Dakota) vào nửa đêm, ngừng lại một lúc đủ để mọi người vào cafeteria mấy hôm nay cứ mỗi lần bus tạm ngừng như vậy là anh chỉ ăn món duy nhất Hamburger và uống sữa. Tới Glendive vào 5 giờ sáng nhìn về phía chân trời là những đồi đất cao và bằng phẳng nhưng nứt rạn từng chỗ, nhà cửa thưa thớt, đồng cỏ thật rộng; có lẽ đã là đất của cow-boy vì thỉnh thoảng lại có một người đội mũ vành rộng, giầy lưng to bản lên xe, chỉ không có súng đeo ngang hông thôi. Gửi em tấm carte này có hình ảnh dòng sông Missouri. Anh.

Blair mến,

Suốt dọc đường qua tiểu bang Montana vào mùa này bus chạy hàng trăm cây số chỉ thấy nội cỏ xanh với hoa vàng, đôi chỗ sườn đồi gặp ánh mặt trời, màu hoa vàng càng lộng lẫy. Anh gửi tới em hình ảnh núi tuyết ở Livingston. Anh.

●

■ còn nữa

chuyện đàn ông • bình nguyên lộc • chuyện đàn ông

■ tiếp theo trang 9

Chỉ phiền là những lôi thôi sau đó.

Chàng phải tỏ cho chú ấy ngỡ rằng chàng vốn là một cây nhảy nhót từ lâu rồi, mà làm thế nào chớ ? Chàng mà có nhảy giỏi sổ dách sau một khóa khiêu vũ tốc hành, chú ấy cũng chẳng biết bởi chú ta chỉ cần phục dịch khách để kiếm buốc-boa, còn ai nhảy tài hay nhảy nặng gì chú ta đều cóc cần tuốt.

Khui hộp Craven «A» ra để thưởng thức mùi vị của loại thuốc điếu Ăng-Lê lậu rất mắc tiền, Trung bươi trí để tìm mưu và hút xong ba điếu, chàng «Ơ Rê Ka» một tiếng và rất bằng lòng mình.

Chàng đi học nhảy ngay, và đi chơi ngay đêm đó, mặc dầu đêm trước, thức khuya với bạn, chàng còn mệt.

Đêm nay, chàng về sau chú Tàu (1) hồi ba giờ rưỡi sáng, nện giày cồm cộp trên ngõ tráng xi măng.

Giờ nầy chú ấy đã về rồi, nhưng chưa ngủ đâu. Hẳn chú ta phải nghe chàng mở cửa, nghe chàng mở nước để rửa mặt và hẳn chú ta phải tự nói thầm hoặc nói với vợ : « Thì ra thằng đó cũng là một cây nhảy nhót, vậy mà ngộ cứ tưởng Khị nhà quê lắm.»

Nhưng chú ta ngỡ như vậy một lần, cũng chưa đủ đâu. Thế nên đêm sau chàng nằm nhà, rồi đêm sau nữa lại đi.

Chàng chưa dám ra sân, nên ngồi buồn lắm và phải «chạy» nhiều vũ trường cho hết đêm, bởi cứ xem trò xiếc và thoát y vũ mãi ở một nơi cũng ngấy, phải tìm cái gì mới lạ cho đỡ chán,

Bấy giờ mới thật tốn công, tốn của. Người ta chỉ gọi một lần nước trà mà ngồi được hằng bao nhiêu giờ, thì chàng, vì chạy vũ trường, nên cứ phải tốn mãi hết Bireley, đến rượu, đến nước, chớ không lẽ lại uống hoài một thứ, nó ngán chịu sao được, mà cứ gọi một thứ giải khát rẻ nhứt cho có lệ để rồi không uống, cũng phí của lắm thay !

Đêm ấy chàng canh giờ giấc thật khít nút và gặp chú Tàu ngoài đầu ngõ hồi hai giờ rưỡi sáng, lúc cả hai đều xuống tắc xi. Phải chạm mặt nhau một lần cho ra vẻ.

— À, sì thẩu ! Sì thẩu đi chơi ?

— Vâng, chú mạnh giỏi ?

— Cám ơn sì-thẩu. Dạo nầy trông sì-thẩu gầy hẳn đi.

Quả đúng như vậy. Trung đang ở vào giai đoạn mới đi chơi, còn ham lắm và hăng lắm, nếu chàng là một người khác. Nhưng chàng không ham, không hăng mà lại phải làm khổ dịch chơi bời mỗi đêm để tự vẽ ra một bộ mặt rõ rệt cho chú Tàu thấy, nên hóa ra chàng cũng thường trực như những «cây» thật sự ở cái nơi giải trí, và thức đêm mãi, chàng sụt cân với một tốc độ kinh khủng.

Nhận xét của chú Tàu lại làm chàng hết hồn vì hẳn chú ta đoán được rằng chàng mới đi chơi. Để xóa cuộc bắt mạch thần tình của chú bồi bàn, chàng đáp :

— Ừ, bịnh cũ trở lại.

— Vậy à ?

— Mấy năm trước tôi chơi bơi sa đã quá, nên đau phổi ?

— Sao sì thẩu ít vào trong ngộ vậy ?

— Ừ, vì tôi có bồ ở nơi khác. Nhưng tối mai, tôi sẽ vô trong chú *với bồ tôi*,

Nói xong câu ấy, Trung bất giác thò tay vào túi quần sau để sờ lại bóp phơi của chàng, nó đã lép xẹp như quyển lịch vào tháng cuối năm.

Chàng chỉ giải thích sự không vô «Móng trời» thôi, chớ không có ý khoe có bồ để le với chú ấy. Nhưng chàng đã dại dột chọn một lối giải thích rất là tốn tiền.

Đêm sau, nếu muốn khỏi mất mặt với chú Tàu, chàng sẽ tốn tiền gọi vũ nữ ở ngoài, tốn tiền cho nàng uống nước, rồi sau đó, nàng sẽ đòi đi ăn cái gì, thật là mệt cho hồ bao, đối với một công nhân lương tháng không bao nhiêu.

« Cứ cái đà nầy mà tiến mãi, Trung tự bảo thầm, thì có lẽ ngày kia mình đến phải đi thổi xe gắn máy, xe xì-cút-tơ, chớ vay nợ không ai cho vay nữa mà mong !»

Lúc hai người chia tay nhau để mạnh ai vào nhà nấy, Trung tức giận mình vô cùng, nhưng lại bật cười.

Tất cả những chuyện phiền toái và tốn kém nầy, để chi ? Chỉ để khỏi bị một chú Tàu bồi bàn chê là quê mùa. Có vô lý chưa ?

Chàng bật cười vì bỗng nhiên chàng nhớ lại cô Houa-Khím-Lil, tức cô Hứa Kim Liên, một cô gái đẹp chuyên thoát y vũ mà vũ trường Eldorado đã quảng cáo ầm lên là xẩm Hồng Kông chánh hiệu con nai.

Chàng chợt nghĩ rằng Houa Khím Lil có thể chỉ là một á xẩm gánh nước thuê trong Chợlớn. Hoặc nếu nó là xẩm Hồng Kông chánh hiệu đi nữa, thì nó cũng chỉ là loại xẩm Luzie Wong mà thôi. Nó đã có bốn đời chồng rồi, toàn là phu gạo, đã đẻ năm lứa con, da bụng đã răn hết, vậy mà lũ đàn ông ngốc lại đổ tiền ra để đi dòm nó cởi duýp.

Chắc mỗi đêm, lúc vừa mở nút áo, nó vừa chưởi thầm : « Cái lũ ấy ngu không chỗ chê. Thằng Yùl, bán bánh bò, giò chó quẩy trong Xóm Củi, nó bỏ mình bù lăn bù lóc, mình mới phải xoay qua nghề nầy, thế mà .. trông kìa, có thằng sang trọng ghê hồn nó ngóng cổ cò lên thật cao, nó lồ con mắt ra tròn như trái nhãn và hồi hộp đợi mình bước qua cái pha mà nó cho là ngoạn mục sổ dách, tức pha cuối cùng.»

— A... ha... ha, Trung cười to lên một mình, bọn đàn ông chúng ta vô lý và ngốc không tưởng tượng được. Chúng ta phải nhường quyền lèo lái lại cho phụ nữ mới xong.

B.N.L.

(1) *Câu chuyện xảy ra lúc không có giới nghiêm.*

Mở cửa từ ngày 11 tháng 2 năm 1966

PHÒNG TRANH

HÀ CẨM TÂM

TẠI PHÒNG THÔNG TIN ĐÔ THÀNH ĐƯỜNG TỰ DO

TRƯNG BÀY NGÓT 100 HỌA PHẨM SƠN DẦU, MÀU NƯỚC VÀ LỤA

■ NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐỘC ĐÁO CỦA MỘT HỌA SĨ CÓ THỰC TÀI

phê bình đêm tóc rối của dương nghiễm mậu

■ tiếp theo trang 13

« Chiến tranh hai chục năm, tôi nhìn rõ những khác biệt giữa chúng tôi và các cậu. Chúng tôi còn có cái tình người trong sáng do nếp sống, tập quán, luân lý, trật tự bảo vệ liêm sỉ, lương tâm, các cậu phá cả, các cậu bất nhân dã man, tàn bạo từ trong tâm hồn.. Sao bây giờ tôi thấy các cậu khổ quá, và làm cho mình khổ thêm ». (tr. 130) Vậy là ngồi vào trong bóng tối, nơi chiếc ghế một quá khứ mà nguyền rủa. Ngồi vào đó là chết. Là một cái tử thi. Người nói câu đó là người già. « Trong một chiếc ghế như thế này, chiếc ghế ấy xanh hay trắng. Anh hãy ngồi vào chiếc ghế này : Chiếc ghế màu đỏ, hoặc chiếc ghế này, chiếc ghế màu xanh » (tr.139). Nhưng mà xanh đỏ cũng như nhau, đó là chỗ của quá khứ tan nát, chính nó làm hỏng tất cả. Bởi vậy : « Trên một lập luận nào đó, tôi hay cậu có không ăn cắp, ăn trộm, hiếp dâm, làm loạn không ?... Chính ra bây giờ phải tìm ra một giá trị mới cho sự phán xét... một giá trị chẳng phải cho riêng tôi hay cậu,.. Bây giờ là phá, cho những con bệnh uống độc dược...» (tr. 207)

« Cả bọn mình ở vào cái thế hệ bị hy sinh ». (tr. 204)

●

«Sự thực, một khuôn mặt hạnh phúc cư ngụ nơi nào ? » (211).

Lễ bị phản bội vì hạnh phúc. Đương nhiên anh phải được sống trong hạnh phúc, nhưng hạnh phúc ấy không đến với một con người phân tán, tự phân, tự chia, một con người bất toàn. Những nhân vật trong Đêm Tóc Rối đều bất toàn. Hợp lại thành một bất toàn lớn. Con người bất toàn sống không một chấp nhận của hạnh phúc, va sống để không chấp nhận nổi cả chính mình. Lễ không bao giờ nhìn thấy mình đầy đủ. Khi bị kẻ khác nguyền rủa, Lễ thấy đúng. Tự thấy là mình đáng bị nguyền rủa. « Ai chửi tôi, tôi chịu vì tôi nhìn rõ tôi...» (tr 141) Ngoại tình với mụ Liên, bị chồng mụ đón đường đấm sưng mặt, Lễ bình thản « Việc làm của ông Tiến làm tôi dễ chịu hơn » (tr 133). Ít nhất Lễ cũng có được một phản ứng trong cuộc sống chỉ có mình phản ứng và phán xét mình. Hành động ấy cho anh thấy anh đã đúng hay sai, còn hơn là anh không biết anh đang sống đúng hay sai : « Tôi ngờ ngay những nhận thức của tôi » (tr 41)« Tôi không có một nhà thờ. Tôi không có một mái nhà. Tôi không có một thần tượng » (tr 39).

Tất cả những điều ấy không chỉ cho anh rõ hạnh phúc ở đâu. Một khuôn mặt hạnh phúc ở nơi nào. Có nhiều người được hạnh phúc, chắc chắn như thế, họ tìm thấy. Anh ao ước một, nhưng một đó ở nơi nào. Suy tưởng, tra vấn, giết chết từng phần trong con người mình, giết chết các nhân vật cạnh, đưa nó vào cái ghế xanh hay đỏ, trong quá khứ. Cho đến một bào thai mà anh có với mụ Liên anh cũng giết, cũng cho nó vào quá khứ. Anh đi suốt từ đông sang xuân, quá khứ sang tương lai, và chỉ thấy những tử thi. Những cái đã mất, sẽ đã mất, Phượng chết. Mụ Liên chết. Cái bào thai chết. Một kẻ lạ mặt tự tử chết ngoài bờ sông Sai gon (tr...) một xác chết đàn bà được vớt lên từ cầu Bình Lợi (tr 117) «Tôi vẫn nhủ thầm phải dứt khoát, nhưng tôi chẳng dứt khoát được gì. Trong đầu tôi vẫn còn những ngày tháng cũ nằm đó vô cùng tận những tử thi ngổn ngang chỉ chờ đợi thức dậy và sống, sống đau xót với thực tế rồi trống rỗng..,» (139) « Tôi bỏ người nằm xuống va nghĩ : tôi sắp chết đây, tôi sắp chết như mọi người » (tr 44).

Tuy nhiên tôi chấp nhận ở Dương Nghiễm Mậu một cái chết : « Anh như kẻ bị thắt cổ, bởi một giải lụa đào mềm mại, giải lụa đào anh yêu quí nâng niu giữ lam báu vật cho cuộc hành trình, nhưng giải lụa đào đã trở thành sợi giây thừng thắt lấy cổ treo anh lên cành cây khô, anh la thét, kêu gào trong cơn say vô vọng, anh đã đánh chết con người bình thản để lộ nguyên hình đứa trẻ thơ ngây dại... (tr 50)

Chính đứa trẻ thơ ấy đã sống suốt cuốn truyện như ước vọng mỗi lúc một lớn.

●

Từ ước vọng mỗi lúc một lớn và thái độ từ chối mọi đối tượng, ước vọng ấy là thất vọng. Và nhân vật «trio» của Dương Nghiễm Mậu, mình làm đối tượng của mình và mình phán xet ca hai, sẽ sống mãi mãi như vậy, Cuộc chiến đấu ấy cho đến lúc cuối cùng, ở trang chót của cuốn Đêm Tóc Rối, vẫn chưa được kết thúc. Thái độ ấy cho thấy cuộc chiến sẽ không bao giờ chấm dứt, nghĩa là tuyệt vọng sẽ kéo dài cùng ước vọng. Không có sự thắng, cũng không có sự thua trong chính nhân vật, mà chỉ có nhân vật đuối sức trước cuộc sống. Sự chia rẽ trong nhân vật không đi đến một thỏa hiệp nào hết. Cuốn sách như thế có thể bị hiểu là một tuyệt vọng, là những trang giấy xám. Song như những tác phẩm ý thức, cuốn Đêm Tóc Rối xác định được một trạng thái ý thức của tác giả. Màu sám, cái chết, sự thua trong ấy Lễ sống không đưa đến một đầu hàng nào hết. Có những thái độ e ngại sự bi đát, song bi đát không phải là một bề của sự bỏ cuộc. Bi đát để thấy rằng con người sống không để đưa thân thận đến một cửa lạc thú — cũng có, và hẳn nhiên — nhưng là đưa con người đến một phục sinh. Nhân vật Lễ mệt mỏi, thở dốc như một xác chết, nhưng không có nghĩa là anh đã đầu hàng. Anh vẫn từ chối tất cả, nghĩa là anh tiếp tục để chiến đấu. Chiến đấu không có phút chót. Chiến đấu mãi mãi và vô cùng, Dương nghiễm Mậu không nhận một phần thưởng nào. Không có phần thưởng nào để Lễ khoanh tay lại. Phần thưởng là một giá trị nào đó được chấp nhận và được trao tặng trong phút cuối cùng. Phút cuối cùng không có trong Đêm Tóc Rối. Con người chiến đấu trông bất tuyệt vọng nhưng chính vì thế mà hắn không thỏa hiệp, không thể chịu nhận là hắn thua. Như trẻ thơ, anh biến đổi mãi, biến đổi mãi để trở thành thù nghịch của cuộc sống. Do đó mà ở cuối, câu kết cuốn truyện là : « Mỗi kẻ ôm lấy mình trong đêm (tr. 219), cho thấy Lễ vẫn là một khối đá không thể tròn. Nhận thức sự bi thảm, cuốn truyện bày ra một hạnh phúc xa vắng : Sự thật, một khuôn mặt hạnh phúc cư ngụ nơi nào ? Như thế là soi sáng số phận của chúng ta. Soi sáng số phận ấy là chiến đấu, là ý thức, không phải là ngồi lại, là nằm im, là bất động, là để cho hạnh phúc cách biệt mãi không cách gì chinh phục được. Có thể như thế, nhưng như thế đã là cho Lễ một ý nghĩa, cho sự sống, cuộc chinh phục đó, một ý nghĩa. Cuộc chinh phục thất bại, nhưng ít ra là đã có cuộc chinh phục ấy, đã có khao khát ấy, và không gì khiến nó có thể nhượng bộ.

●

Trong Đêm Tóc Rối, tình yêu và chiến tranh lập lờ hiện ra không lúc nào ngừng. Các nhân vật luôn luôn thấp thoáng ở trước và sau những cánh màn ay. Họ không nhiều hy vọng, không độ lượng mà cũng không dửng dưng. Họ bền bỉ và cần cù. Đức tính ấy, bền bỉ và cần cù, là đức tính văn chương của một tác giả

●

Người đọc không bàn về lối văn của Dương Nghiễm Mậu, cũng không muốn giải thích hay tìm hiểu những điều mà ông đã viết ra, nhưng muốn tìm tới, muốn xác định ý nghĩa tác phẩm đó. Mỗi người có thể giải thích và tìm hiểu một tác phẩm theo cách riêng của mình, cũng như có thể xác định ý nghĩa của nó. Dù vậy, những điều Mậu viết không nằm trong phạm vi Thẩm Mỹ của Văn Chương, nghĩa là không phục vụ cho một thị hiếu nào. Đó là một phiêu lưu của ngòi bút. Cái thể văn tùy bút ông dùng trong Đêm Tóc Rối là một thể văn trước hết từ chối những mô hình suy nghĩ, những hệ thống kiến trúc của tinh thần. Thể văn ấy là một cách để phiêu lưu, để dẫn mình đi đến tận cùng bất cứ con đường nào. Tôi tưởng như tôi gần với Dương Nghiễm Mậu : viết để xem ở mỗi tận cùng là cái gì. ■

adam pollo

người và chuột

✱ HOÀNG NGỌC BIÊN dịch

■ tiếp theo trang 7

Và Adam biết hắn chính là nỗi sợ hãi đó. Hắn là một mối nguy lớn, phủ đầy những bắp thịt, người ta có thể bảo đó là một loài chuột bạch khổng lồ đang thèm khát được cắn xé đồng loại của mình. Trong khi đó con chuột, con chuột thật, thì vì sự thù ghét và kinh khủng của hắn, đã trở thành một con người. Những đường gân giật run lay mình con vật nhỏ, tựa hồ như nó sắp khóc, hay sắp quì xuống và đọc những lời cầu nguyện. Tì cong người trên bốn chân tay, Adam vừa tiến tới vừa la hét, vừa gầm gừ, vừa lầm bầm chửi không còn có những chữ nữa; chúng chẳng được thốt ra mà cũng chẳng được ai nghe nhận, và từ cái động tác trung gian kia, chúng lạ thoát trở ra vĩnh viễn, thật sự, phủ định; chúng hoàn toàn theo hệ thống hình thể, được phác vẽ trên một hậu cảnh của cái không tưởng tượng ra được với một nét vẽ hoang đường, thuộc vào loại những chòm sao trên trời. Tất cả đều được viết ra quanh đề tài chính của Bételgeuse hay của Epsilon Cocher Adam lạc vào ngay giữa thế giới trừu tượng; hắn sống, không hơn không kém: có lần hắn *kêu chí choé lên nữa*.

Hắn nắm chặt trong tay những trái bí và ném vào con vật, lần nầy ném đúng ngay, làm gẫy xương, làm những khối thịt kêu đen đét dưới lớp lông, vừa ném vừa la lên những chữ không thứ tự mạch lạc, như la, « chuột ! », « sát nhân ! sát nhân ! » « đồ khốn ! đồ chuột bạch ! », « la lên đi, la lên đi, hà hà ! », « đè bẹp !...», « ta giết », « đồ chuột ! đồ chuột ! đồ chuột ! đồ chuột ! ».

Hắn ném con dao, trước hết là cái lưỡi dao, và át tiếng kêu của con chuột bạch với một trong những tiếng chửi hèn hạ nhất mà chưa bao giờ người ta có thể dùng với loài vật nầy :

« Đồ khốn, đồ chuột khốn nạn ! ».

Cảnh tượng còn lâu nữa mới chấm dứt; con vật nhỏ thó mù quáng mình bị thương gần hết một nửa nhảy vọt thoát ra khỏi Adam. Con vật đã không còn hiện hữu nữa.

Cuối cuộc đời đầy dẫy những kỷ niệm dày đặc, nó là một loại hồn ma bạc nhược, với những hình thể huyền ảo mơ hồ, vẩn đục như một ít tuyết; nó chạy trốn trên nền đất màu hạt giẻ, không ai bắt được và vĩnh cửu. Nó là một đám mây vẩn vũ hay là một nắm bọt mềm nhũn phân giải từ máu và sự hung bạo trôi trên mặt những giòng nước bẩn. Nó là những gì còn lại sau một lúc giặt rửa, nó bềnh bồng, nó xanh dần, nó chạy khắp chiều sâu của không khí và nổ tung lên, mà không bao giờ người ta có thể làm cho ô uế, không bao giờ người ta có thể giết chết được.

Adam thấy nó trườn đi, bên trái, rồi bên phải, trước mặt hắn; một thứ mệt mỏi thêm vào ý chí của hắn, làm hắn trở nên bình dị.

Hắn bèn ngưng nói. Hắn đứng lên trở lại trên hai chân và quyết định chấm dứt trận đấu. Hắn cầm một trái billard trong mỗi tay – bây giờ thì những trái khác hầu hết đều đã vỡ. Rồi hắn bắt đầu bước lại phía con chuột. Khi đi ngang qua dọc theo đế cột trụ, hắn trông thấy cái chỗ đặc biệt mà sau này hắn sẽ lấy than đánh một dấu chữ thập, chỗ con chuột bạch bắt đầu hết sống. Từ lúc bắt đầu cuộc tàn sát, trên sàn nhà gỗ chỉ còn có vài mớ lông màu sáng những mảnh ngà vỡ, giống như những mảnh thép xương, và một vũng Một vũng máu màu tím, dày đặc, đã phai màu, mà những lách sườn nhà dơ bẩn đang uống từng giọt từng giọt. Trong một hai hay giờ nữa, thì giờ đủ để đi vào hết trong lòng vĩnh viễn, tất cả đều sẽ chấm dứt. Máu có thể sẽ giống như bất cứ một vết nước lỏng nào một vết rượu chát chẳng hạn. Trong khi đông lại, nó sẽ trở nên cứng, hay giống như bụi, và người ta sẽ có thể cạo nó với đầu móng tay, người ta sẽ có thể để vào đó những con ruồi mà chúng không hề bị chìm xuống, chúng cũng không ăn đi được.

Với một màn nước ướt đẫm trước mắt, Adam bước đến chỗ con chuột. Hắn trông thấy con vật tựa như hắn đang cố nhìn qua một tấm bình phong che vòi nước tắm, qua một tấm vải nylon chảy đầy những giọt nước li ti đằng sau có một người đàn bà trần truồng, màu da thịt, giữa những tiếng động của trận mưa rào và giữa mùi bọt xà phòng.

Con chuột bạch nằm sấp mình, dường như đang ngủ sâu dưới đáy một bể nuôi cá. Mọi việc đã trôi xuôi bên ngoài khu vực trú ngụ của con vật, để lại một vùng trơ vơ và bất động; bây giờ rất gần với sự toàn phúc, con chuột đợi chờ giây phút giới hạn, lúc mà một hơi thở hắt sẽ tắt đi trên những sợi râu mép cứng của nó, đẩy nó vĩnh viễn đi vào trong một thứ đời sống song đôi, trong sự chắp nối chính xác của trăm ngàn chỗ xen lẫn bóng tối ánh sáng trong triết lý. Adam lắng tai nghe nó thở một cách yên tĩnh; nỗi sợ hãi đã rời bỏ thân xác con vật. Bây giờ nó đã đi xa lắm rồi, gần như là hấp hối; với hai con mắt tái nhạt, nó chờ đợi những trái bi bằng ngà cuối cùng, khi đập mạnh vào bộ xương nó bằng những cú đánh đột ngột, sẽ đưa nó về thiên đàng những con chuột bạch

Nó sẽ đi về bên kia, bơi dưới nước, đi trên không, tràn nhập một niềm vui huyền bí Nó sẽ để lại trên mặt đất cái hình hài trần truồng của nó, để nó trút hết máu mình ra, từng giọt từng giọt, và để máu đó đánh dấu thật lâu cái chỗ thiêng hèng trên sàn nhà gỗ nơi đã chèn ép sự hi sinh khổ nhục của nó

Để cho Adam kiên nhẫn cúi mình xuống đất, và nhặt cái thân xác đã rã rời của nó

Để cho hắn lắc lắc nó trong tay một lúc, và để hắn vừa khóc vừa ném nó rơi một vòng từ cửa sổ tầng lầu nhất xuống tận mặt đất ngọn đồi. Một bụi gai sẽ thu nhặt hình hài của nó và sẽ để nó chịu muỗi ngoài khí trời, giữa nắng. ■

nói chuyện với...

■ tiếp theo trang 5

Tôi kết thúc cho một vài nhận xét trên đây về cái thế nào và cái ra sao của những người viết trẻ chúng ta hiện nay bằng một niềm tin tưởng. Giòng văn học nghệ thuật tiền chiến khép đóng lại trong một trạng thái cạn giòng, khiến cho tiền chiến và hậu chiến trên lĩnh vực văn học nghệ thuật Việt Nam, là một chặt đứt hoàn toàn, nguyên nhân xâu xa là bởi vì văn học nghệ thuật tiền chiến xem thường cái công tác mở đường, tạo điều kiện cho lớp người đang tới. Tinh thần tiền chiến là cái tinh thần chiếu trên chiếu dưới. Quan niệm người nghệ sĩ như một cá nhân lạc phách xuất chúng như chúng ta thấy ở con người Nguyễn Toàn, thái độ chiếm giữ địa vị độc tôn của những nhà văn Tự Lực Văn Đoàn, là phản ánh cho những chủ tâm ngăn chặn có hệ thống và có thủ đoạn sự thành hình của những người đến sau, của những người đi trước. Bây giờ khác. Những người viết trẻ ở Miền Nam có đủ tất cả những điều kiện và những cơ hội tốt đẹp đồng đều như nhau để tạo cho mình một chỗ đứng dưới mặt trời. Cốt yếu là lên đường cho đúng lúc. Bằng một sửa soạn kỹ và đủ của ý thức và khả năng.

NÓI CHUYỆN GIỮA HENRI LATOUR VA BRIAN HUTTON, ĐẠO DIỄN PHIM GRAINE SAUVAGE

■ tiếp theo trang 8

ngoại cảnh ở New York, Stockton và Los Angeles. Thời tiết và hoàn cảnh rất thuận tiện nên chúng tôi có thể theo sát dự án từng li từng tí một.

Đến phim Graine Sauvage, phim này tôi đảm nhiệm tất cả mọi trọng trách. Tôi trông nom mọi việc từ đầu đến cuối, thật là một chuyện hiếm hoi ở kinh đô chiếu bóng Hollywood. Tôi chưa có tham vọng thành một Antonioni hay một Bergman thứ hai. Tôi cố thực hiện một phim thật đơn sơ, ngay thẳng, làm sống lại trên màn ảnh một câu chuyện đẹp. Tôi cũng tự nhận rằng, Graine Sauvage không phải là một tuyệt tác, chỉ là một phim như những phim thường quay ở Hollywood. Trước hết tôi nghĩ phải làm một phim thật trong sáng, thật tốt...

Kinh nghiệm diễn viên, đã giúp tôi rất nhiều trong việc tiếp xúc với các đào kép. Tôi không tin nhà đàn cảnh phải đưa ra mọi chỉ thị cho diễn viên. Trái lại phải để họ được tự do, nhất là tự do cảm tác khi họ thấy cần.

Tôi quan niệm một diễn viên nên quên hẳn quần chúng, nhất là xóa hẳn ám ảnh muốn làm vừa lòng khán giả. Một diễn viên, không phải ở đó để làm vừa lòng, vui thích, mà phải làm thế nào đạt được nghệ thuật bắt khán giả phải suy tư, cảm xúc theo từng vai trò mình đóng. Trong Graine Sauvage, tôi đã cố gắng cho các diễn viên thực hiện đúng như vậy, và thú thực tôi đã thành công hoàn toàn ở điểm đó. ■

quay trong gió lốc

■ tiếp theo trang 8

của Hà cụt tay, lão Vĩnh bị thương ở chân, trong một phòng bệnh của Quân Y viện.

Câu chuyện chung quanh vấn đề anh chàng bị thương tiêu mất bộ phận sinh dục đang nằm rên la trên giường.

Truyện cuối cùng Hai Thành Phố. Một bức thư viết gửi về cho một cô gái xứ Huế. Tác giả ghi lại hình ảnh những con đường, những hàng cây, những công viên mà đâu đâu hai người từng sóng đôi.

Tác giả kể lể kỷ niệm đẹp và buồn đã có với Thùy, đến lý do xa cách giữa hai tâm hồn, vì quan niệm sống khác biệt. Thùy chuộng vật chất, còn tác giả sau một cuộc đi thăm dò về cách hái ra tiền của những người quen biết, tác giả trở nên thất vọng ghê tởm, trở lại với nếp sống thanh đạm nhưng trong sáng của chính mình.

Chỉ có thế, 5 truyện ngắn. 128 trang chẵn. Truyện ngắn của Lê Tất Điều không có gì xuất sắc. Anh chưa có được lối nhìn thô bạo sắc bén của một Nguyễn Thụy Long, cái độc đáo suy tư của một Dương Nghiễm Mậu, cái tha thiết và lạnh lùng của một Võ Phiến.

Về kỹ thuật Lê Tất Điều chưa tạo nổi một sắc thái đặc biệt. Lối hành văn, bố cục tình tiết phảng phất không khí truyện ngắn của nhóm Tự Lực Văn Đoàn thời tiền chiến.

chiêu hồn thập loại chúng sinh

■ tiếp theo trang 9

nguyên gốc Hán tự trước khi được giải thích. Ngoài việc giải thích ý chính của chữ, hiệu chú giả còn giải thích chữ ấy trong trường hợp đoạn thơ, làm sáng nghĩa đoạn thơ ấy. Qua cuốn sách ngắn này, Đàm Quang Thiện chứng tỏ được ông là một người để tâm nghiên cứu rất nhiều tới Nguyễn Du.

Về phần trình bày ấn loát, « Chiêu Hồn Thập Loại Chúng Sinh » là một tác phẩm rất đẹp, từ bìa tới những trang trong. Được in thành sách, bản văn là một công trình cũng như một tài liệu quí.

những tin ngắn về...

■ tiếp theo trang 9

● Về địa hạt sân khấu, một đoàn hát mới sẽ được thành lập, đó là đoàn Lan Thanh, do nghệ sĩ Minh Luông điều khiển. Hiện đoàn Lan Thanh đang chuẩn bị đợi ngày khai trương bảng hiệu.

Ngoài ra nghệ sĩ Ba Nghĩa, sẽ rời đoàn Thanh Minh Thanh Nga, để đầu quân cho một gách khác. Trong khi đó thì hề Phương Hoàng của đoàn Hoa Sen vừa ký giao kèo với Thanh Minh. Một tin khác là tài danh Thanh Tao đã bỏ nghề vì bệnh hoạn và cảm thấy lối hát của mình không còn thích hợp nữa, tuần qua ông đã xuống tóc vào tu trong một ngôi chùa tại miệt Phú Lâm. Ngoài ra soạn giả Trần Hà đã nhận nhiệm vụ đại diện giám đốc đoàn Dạ Lý Hương.

Trong khi đó thì hai soạn giả Hà Triều, Hoa Phượng đã hoàn thành vở ca kịch xã hội Lan Huệ Sầu Ai? Sẽ trình diễn trên sân khấu Dạ Lý Hương trong tháng tới.

● Đại hội điện ảnh Cannes năm nay theo sự ước đoán của các ký giả điện ảnh Pháp có lẽ chắc sẽ đặt dưới quyền chủ tọa của cô đào Sophia Loren

Đại Hội VTTH thế giới

● Về vô tuyến truyền hình, một đại hội quốc-tế đã được khai mạc tại Monte Carlo với sự tham dự của 28 quốc gia trên thế giới, số phim được trình bày hơn 100 cuốn, một con số kỷ lục từ trước đến nay. Các hãng vô tuyến truyền hình Mỹ với những phim ngắn về bộ mặt của chiến tranh tại Việt Nam đã được đại hội đặc biệt chú ý đến.

mỗi chiều thứ năm tại đại học văn khoa

Giáo sư Bùi xuân Bào và chủ nghĩa Siêu Thực

Chiều thứ năm 24-2, tại thính đường Trường Đại Học Văn khoa Saigon, theo như chương trình đã loan báo, giáo sư Bùi xuân Bào nói chuyện về đề tài: Chủ thuyết Siêu Thực Trong Văn Học và Nghệ Thuật.

Nhà xuất bản SÔNG HẬU
đã phát hành **miền đất hồi sinh** của TRƯƠNG ĐẠM THỦY

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU	*Ngọc-Linh*
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI	*Thanh-Nam*
BƠ VƠ	*An-Khê*
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH	*Văn-Quang*
TUỔI TÌNH YÊU	*Hoài-điệp-Tử*
YÊU TRONG HOÀNG HÔN	*Ngọc-Linh*
ĐỪNG HỎI TẠI SAO	*Truyện dài của Bình nguyên Lộc*
DANH GIÁ	*Truyện dài của bà Tú Hoa*

SẮP PHÁT HÀNH :

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

ĐANG IN :

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ	*Thanh-Nam*
GIÒNG ĐỜI	*bà Tùng-Long*

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số	7 đồng
Sáu tháng	180 đồng
Một năm	300 đồng

Công sở giá gấp đôi

Thư từ bài vở gửi THANH NAM

Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOẢN

CUỐN TIỂU THUYẾT THỨ **13** *CỦA*

Nhà xuất bản MIỀN NAM

mái tóc ngày trước

Truyện dài đắc ý nhất của nhà văn NGỌC LINH. Tác phẩm đã chiếm trọn một năm làm việc của tác giả.

SỐNG MỚI tổng phát hành

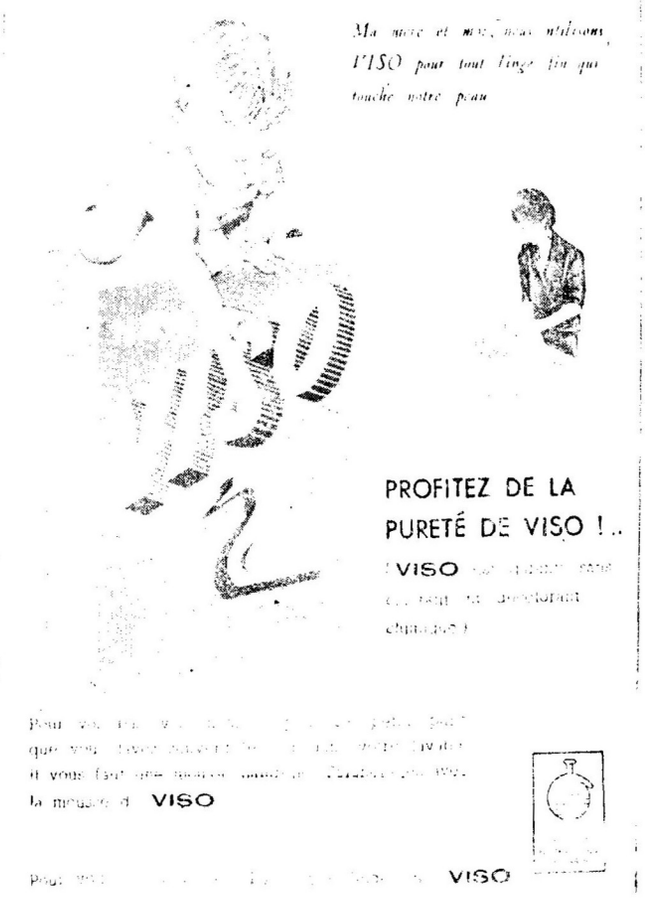

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY